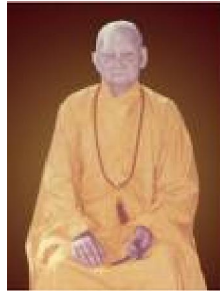


Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa
(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 3



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT.Trí Nghiêm



Khảo dịch: HTThiện Siêu
Sài Gòn - 1998

Nguồn
<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 21-6-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển Thứ 51 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 52 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 53 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 54 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 55 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 56 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 57 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 58 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 59 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 60 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 61 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 62 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 63 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 64 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 65 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 66 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 67 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 68 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 69 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 70 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 71 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 72 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 73 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 74 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 75 Hội Thứ Nhất

Quyển Thứ 51

Hội Thứ Nhất

Phẩm Áo Giáp Đại Thừa

Thứ 14 – 3

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la Mật đa không buộc không mở. Tịnh giới, an
nhã, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa không buộc không mở. Vì có

sao? Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la mật đa tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Bồ thí Ba la mật đa tánh xa lìa, nên không buộc không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Bồ thí Ba la mật đa tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Bồ thí Ba la mật đa tánh không, nên không buộc không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tánh không, nên không buộc không mở. Bồ thí Ba la mật đa tánh vô tướng, nên không buộc không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Bồ thí Ba la mật đa tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Bồ thí Ba la mật đa tánh vô sanh, nên không buộc không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Bồ thí Ba la mật đa tánh vô diệt, nên không buộc không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Bồ thí Ba la mật đa tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Bồ thí Ba la mật đa tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Năm nhãn không buộc không mở, sáu thần thông không buộc không mở. Vì cớ sao? Bạch Thế Tôn! Năm nhãn tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; sáu thần thông tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Năm nhãn tánh xa lìa, nên không buộc không mở; sáu thần thông tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Năm nhãn tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; sáu thần thông tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Năm nhãn tánh không, nên không buộc không mở; sáu thần thông tánh không, nên không buộc không mở. Năm nhãn tánh vô tướng, nên không buộc không mở; sáu thần thông tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Năm nhãn tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; sáu thần thông tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Năm nhãn tánh vô sanh, nên không buộc không mở; sáu thần thông tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Năm nhãn tánh vô diệt, nên không buộc không mở; sáu thần thông tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Năm nhãn tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; sáu thần thông tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Năm nhãn tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; sáu thần thông tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Phật mười phương lực không buộc không mở; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Phật mười lực tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Phật mười lực tánh xa lìa, nên không buộc không mở; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Phật mười lực tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Phật mười lực tánh không, nên không buộc không mở; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tánh không, nên không buộc không mở. Phật mười lực tánh vô tướng, nên không buộc không mở; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Phật mười lực tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Phật mười lực tánh vô sanh, nên không buộc không mở; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Phật mười lực tánh vô diệt, nên không buộc không mở; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Phật mười lực tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Phật mười lực tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Chơn như không buộc không mở; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, pháp định, pháp trụ, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, thật tế, vô vi không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Chơn như tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, pháp định, pháp trụ, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, thật tế, vô vi tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Chơn như tánh xa lìa, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến vô vi tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Chơn như tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến vô vi tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Chơn như tánh không, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến vô vi tánh không, nên không buộc không mở. Chơn như tánh vô tướng, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến vô vi tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Chơn như tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến vô vi tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Chơn như tánh vô sanh, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến vô vi tánh vô

sanh, nên không buộc không mở. Chơn như tánh vô diệt, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến vô vi tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Chơn như tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến vô vi tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Chơn như tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến vô vi tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Bồ đề không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ đề tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Bồ đề tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Bồ đề tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Bồ đề tánh không, nên không buộc không mở. Bồ đề tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Bồ đề tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Bồ đề tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Bồ đề tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Bồ đề tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Bồ đề tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Tát đỏa không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Tát đỏa tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Tát đỏa tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Tát đỏa tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Tát đỏa tánh không, nên không buộc không mở. Tát đỏa tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Tát đỏa tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Tát đỏa tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Tát đỏa tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Tát đỏa tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Tát đỏa tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Bồ Tát Ma ha tát tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Bồ Tát Ma ha tát tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Bồ Tát Ma ha tát tánh không, nên không buộc không mở. Bồ Tát Ma ha tát tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Bồ Tát Ma ha tát tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Bồ Tát Ma ha tát tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Bồ Tát Ma ha tát tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Bồ Tát Ma ha tát tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Bồ Tát Ma ha tát tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh vắng lặng, nên không

buộc không mở. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh không, nên không buộc không mở. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng không buộc không mở. Vì cố sao? Bạch Thế Tôn! Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng tánh không, nên không buộc không mở. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Lấy tóm mà nói: Tất cả pháp đều không buộc không mở. Vì cố sao? Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Tất cả pháp tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Tất cả pháp tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Tất cả pháp tánh không, nên không buộc không mở. Tất cả pháp tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Tất cả pháp tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Tất cả pháp tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Tất cả pháp tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Tất cả pháp tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Tất cả pháp tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tôn giả! Nói sắc không buộc không mở, nói thọ tướng hành thức thấy không buộc không mở ư? Thiện Hiện đáp: Như vậy, như vậy. Mãn Từ Tử nói: Những gì là sắc không buộc không mở, những gì là thọ tướng hành thức thấy không buộc không mở?

Thiện Hiện đáp: Như huyễn sắc không buộc không mở, như huyễn thọ tướng hành thức không buộc không mở. Như mộng sắc không buộc không mở, như mộng thọ tướng hành thức không buộc không mở. Như tượng sắc

không buộc không mở, như tượng thọ tướng hành thức không buộc không mở. Như vang sắc không buộc không mở, như vang thọ tướng hành thức không buộc không mở. Như bóng sáng sắc không buộc không mở, như bóng sáng thọ tướng hành thức không buộc không mở. Như không hoa sắc không buộc không mở, như không hoa thọ tướng hành thức không buộc không mở. Như ánh nắng sắc không buộc không mở, như ánh nắng thọ tướng hành thức không buộc không mở. Như thành tầm hương sắc không buộc không mở, như thành tầm hương thọ tướng hành thức không buộc không mở. Như việc biến hóa sắc không buộc không mở, như việc biến hóa thọ tướng hành thức không buộc không mở. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Sắc tánh như huyền cho đến sắc tánh như việc biến hóa vô sở hữu, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh như huyền, cho đến thọ tướng hành thức tánh như việc biến hóa vô sở hữu, nên không buộc không mở. Sắc tánh như huyền, cho đến sắc tánh như việc biến hóa xa lìa, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh như huyền, cho đến thọ tướng hành thức tánh như việc biến hóa xa lìa, nên không buộc không mở. Sắc tánh như huyền, cho đến sắc tánh như việc biến hóa vắng lặng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh như huyền, cho đến thọ tướng hành thức tánh như việc biến hóa vắng lặng, nên không buộc không mở. Sắc tánh như huyền, cho đến sắc tánh như việc biến hóa không, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh như huyền, cho đến thọ tướng hành thức tánh như việc biến hóa không, nên không buộc không mở. Sắc tánh như huyền, cho đến sắc tánh như việc biến hóa vô tướng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh như huyền, cho đến thọ tướng hành thức tánh như việc biến hóa vô tướng, nên không buộc không mở. Sắc tánh như huyền, cho đến sắc tánh như việc biến hóa vô nguyện, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh như huyền, cho đến thọ tướng hành thức tánh như việc biến hóa vô nguyện, nên không buộc không mở. Sắc tánh như huyền, cho đến sắc tánh như việc biến hóa vô sanh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh như huyền, cho đến thọ tướng hành thức tánh như việc biến hóa vô sanh, nên không buộc không mở. Sắc tánh như huyền, cho đến sắc tánh như việc biến hóa vô diệt, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh như huyền, cho đến thọ tướng hành thức tánh như việc biến hóa vô diệt, nên không buộc không mở. Sắc tánh như huyền, cho đến sắc tánh như việc biến hóa vô nhiễm, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh như huyền, cho đến thọ tướng hành thức tánh như việc biến hóa vô nhiễm, nên không buộc không mở. Sắc tánh như huyền, cho đến sắc tánh như việc biến hóa vô tịnh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh như huyền, cho đến thọ tướng hành thức tánh như việc biến hóa vô tịnh, nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc quá khứ không buộc không mở, thọ tướng hành thức quá khứ không buộc không mở. Sắc vị lai không buộc không mở, thọ tướng hành thức vị lai không buộc không mở. Sắc hiện tại không buộc không mở, thọ tướng hành thức hiện tại không buộc không mở. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Sắc tánh quá khứ vị lai hiện tại vô sở hữu, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh quá khứ vị lai hiện tại vô sở hữu, nên không buộc không mở. Sắc tánh quá khứ vị lai hiện tại xa lìa, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh quá khứ vị lai hiện tại xa lìa, nên không buộc không mở. Sắc tánh quá khứ vị lai hiện tại vắng lặng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh quá khứ vị lai hiện tại vắng lặng, nên không buộc không mở. Sắc tánh quá khứ vị lai hiện tại không, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh quá khứ vị lai hiện tại không, nên không buộc không mở. Sắc tánh quá khứ vị lai hiện tại vô tướng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh quá khứ vị lai hiện tại vô tướng, nên không buộc không mở. Sắc tánh quá khứ vị lai hiện tại vô nguyên, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh quá khứ vị lai hiện tại vô nguyên, nên không buộc không mở. Sắc tánh quá khứ vị lai hiện tại vô sanh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh quá khứ vị lai hiện tại vô sanh, nên không buộc không mở. Sắc tánh quá khứ vị lai hiện tại vô diệt, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh quá khứ vị lai hiện tại vô diệt, nên không buộc không mở. Sắc tánh quá khứ vị lai hiện tại vô nhiễm, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh quá khứ vị lai hiện tại vô nhiễm, nên không buộc không mở. Sắc tánh quá khứ vị lai hiện tại vô tịnh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh quá khứ vị lai hiện tại vô tịnh, nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc thiện không buộc không mở, thọ tướng hành thức thiện không buộc không mở. Sắc bất thiện không buộc không mở, thọ tướng hành thức bất thiện không buộc không mở. Sắc vô ký không buộc không mở, thọ tướng hành thức vô ký không buộc không mở. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Sắc tánh thiện, bất thiện, vô ký vô sở hữu, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh thiện, bất thiện, vô ký vô sở hữu, nên không buộc không mở. Sắc tánh thiện, bất thiện, vô ký xa lìa, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh thiện, bất thiện, vô ký xa lìa, nên không buộc không mở. Sắc tánh thiện, bất thiện, vô ký vắng lặng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh thiện, bất thiện, vô ký vắng lặng, nên không buộc không mở. Sắc tánh thiện, bất thiện, vô ký không, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh thiện, bất thiện, vô ký không, nên không buộc không mở. Sắc tánh thiện, bất thiện, vô ký vô tướng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh thiện, bất thiện, vô ký vô tướng, nên không buộc không mở.

Sắc tánh thiện, bất thiện, vô ký vô nguyên, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh thiện, bất thiện, vô ký vô nguyên, nên không buộc không mở. Sắc tánh thiện, bất thiện, vô ký vô sanh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh thiện, bất thiện, vô ký vô sanh, nên không buộc không mở. Sắc tánh thiện, bất thiện, vô ký vô diệt, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh thiện, bất thiện, vô ký vô diệt, nên không buộc không mở. Sắc tánh thiện, bất thiện, vô ký vô nhiễm, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh thiện, bất thiện, vô ký vô nhiễm, nên không buộc không mở. Sắc tánh thiện, bất thiện, vô ký vô tịnh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh thiện, bất thiện, vô ký vô tịnh, nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc có nhiễm không buộc không mở, thọ tướng hành thức có nhiễm không buộc không mở. Sắc không nhiễm không buộc không mở; thọ tướng hành thức không nhiễm không buộc không mở. Sắc có tội không buộc không mở, thọ tướng hành thức có tội không buộc không mở. Sắc không tội không buộc không mở, thọ tướng hành thức không tội không buộc không mở. Sắc hữu lậu không buộc không mở, thọ tướng hành thức hữu lậu không buộc không mở. Sắc vô lậu không buộc không mở, thọ tướng hành thức vô lậu không buộc không mở. Sắc tạp nhiễm không buộc không mở, thọ tướng hành thức tạp nhiễm không buộc không mở. Sắc thanh tịnh không buộc không mở, thọ tướng hành thức thanh tịnh không buộc không mở. Sắc thế gian không buộc không mở, thọ tướng hành thức thế gian không buộc không mở. Sắc xuất thế gian không buộc không mở, thọ tướng hành thức xuất thế gian không buộc không mở. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Sắc tánh có nhiễm cho đến sắc tánh xuất thế gian vô sở hữu, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh có nhiễm cho đến thọ tướng hành thức tánh xuất thế gian vô sở hữu, nên không buộc không mở. Sắc tánh có nhiễm cho đến sắc tánh xuất thế gian xa lìa, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh có nhiễm cho đến thọ tướng hành thức tánh xuất thế gian xa lìa, nên không buộc không mở. Sắc tánh có nhiễm cho đến sắc tánh xuất thế gian vắng lặng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh có nhiễm cho đến thọ tướng hành thức tánh xuất thế gian vắng lặng, nên không buộc không mở. Sắc tánh có nhiễm cho đến sắc tánh xuất thế gian không, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh có nhiễm cho đến thọ tướng hành thức tánh xuất thế gian không, nên không buộc không mở. Sắc tánh có nhiễm cho đến sắc tánh xuất thế gian vô tướng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh có nhiễm cho đến thọ tướng hành thức tánh xuất thế gian vô tướng, nên không buộc không mở. Sắc tánh có nhiễm cho đến sắc tánh xuất thế gian vô nguyên, nên không buộc không mở; thọ

tướng hành thức tánh có nhiệm cho đến thọ tướng hành thức tánh xuất thế gian vô nguyên, nên không buộc không mở. Sắc tánh có nhiệm cho đến sắc tánh xuất thế gian vô sanh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh có nhiệm cho đến thọ tướng hành thức tánh xuất thế gian vô sanh, nên không buộc không mở. Sắc tánh có nhiệm cho đến sắc tánh xuất thế gian vô diệt, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh có nhiệm cho đến thọ tướng hành thức tánh xuất thế gian vô diệt, nên không buộc không mở.

Sắc tánh có nhiệm cho đến sắc tánh xuất thế gian vô tịnh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh có nhiệm cho đến thọ tướng hành thức tánh xuất thế gian vô tịnh, nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc thọ tướng hành thức không buộc không mở. Như vậy, phải biết cứ như vậy. Nhãn xứ cho đến ý xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ. Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Địa giới cho đến thức giới. Khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế. Vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Bốn tĩnh lự cho đến bốn vô sắc định. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Không giải thoát môn cho đến vô nguyên giải thoát môn. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí. Chơn như cho đến vô vi. Bồ đề, Tát đỏa, Bồ tát Ma ha tát, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng. Tất cả pháp tùy chỗ sở ung không buộc không mở, cũng lại như vậy.

Mãn Từ tử! Các Bồ tát Ma ha tát đối với pháp môn không buộc không mở như vậy, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đúng như thật mà biết. Đối với như vậy không buộc không mở: Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Năm nhãn, sáu thần thông. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí và nhất thiết tướng trí. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên siêng tu học.

Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên trụ bốn tĩnh lự không buộc không mở. Cho đến nên trụ nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên thành

thực hữu tình không buộc không mở, nên nghiêm tịnh cõi Phật không buộc không mở, nên gần gũi cúng dường chư Phật không buộc không mở, và nên nghe lãnh pháp môn không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Bồ tát Ma ha tát này thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn không buộc không mở. Thường chẳng xa lìa năm nhãn thanh tịnh không buộc không mở. Thường chẳng xa lìa sáu thần thông thù thắng không buộc không mở. Thường chẳng xa lìa đà la ni môn không buộc không mở và thường chẳng xa lìa tam ma địa môn không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Bồ tát Ma ha tát này sẽ sanh đạo tướng trí không buộc không mở, sẽ chứng nhất thiết trí và nhất thiết tướng trí không buộc không mở, sẽ quay xe pháp không buộc không mở và sẽ đem pháp Tam thừa không buộc không mở, để an lập các hữu tình nơi không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu Ba la mật đa không buộc không mở là chứng được tất cả pháp vô sở hữu không buộc không mở, nên xa lìa, nên vắng lặng, nên không, nên vô tướng, nên vô nguyện, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh và nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này, mới được gọi tên là kẻ mặc áo giáp Đại thừa không buộc không mở.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Biện Đại Thừa

Thứ 15 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao biết là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát? Vì sao biết được Bồ tát Ma ha tát phát thú Đại thừa? Đại thừa như vậy, từ chỗ nào ra? Đến trụ chỗ nào? Vì sao mà trụ? Ai lại cười Đại thừa này mà ra?

Phật bảo: Thiện Hiện! Người hỏi vì sao biết là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy, nghĩa là sáu Ba la mật đa là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát đấy. Những gì là sáu? Là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát bồ thí Ba la mật đa? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tự mình thí tất cả nội ngoại sở hữu, cũng khuyên kẻ khác thí nội ngoại sở hữu. Đem căn lành này cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát bồ thí Ba la mật đa.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tịnh giới Ba la mật đa? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tự mình trụ mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên kẻ khác trụ mười thiện nghiệp đạo. Đem căn lành này cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát tịnh giới Ba la mật đa.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát an nhẫn Ba la mật đa? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tự mình đủ tăng thượng an nhẫn, cũng khuyên kẻ khác đủ tăng thượng an nhẫn. Đem căn lành này cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tinh tiến Ba la mật đa? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tự mình nơi sáu Ba la mật đa siêng tu chẳng dứt, cũng khuyên kẻ khác nơi sáu Ba la mật đa siêng tu chẳng dứt. Đem căn lành này cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát tinh tiến Ba la mật đa.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tĩnh lự Ba la mật đa? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tự mình năng khéo léo vào các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, trọn chẳng theo thế lực kia mà thọ sanh; cũng năng khuyên kẻ khác vào các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc khéo léo như mình. Đem căn lành này cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát tĩnh lự Ba la mật đa.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát bát nhã Ba la mật đa? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tự mình năng như thật quán tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không bị chấp đắm, cũng khuyên kẻ khác như thật quán tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không bị chấp đắm. Đem căn lành này cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy nghĩa là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao nội không? Phật bảo: Thiện Hiện! Nội, nghĩa là nội pháp, tức là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Trong đây, nhãn do nhãn không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Nhĩ tỷ thiệt thân ý do nhĩ tỷ thiệt thân ý không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là nội không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao ngoại không? Phật bảo: Thiện Hiện! Ngoại, nghĩa là ngoại pháp, tức là sắc thanh hương vị xúc pháp. Trong đây, sắc do sắc không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thanh hương vị xúc pháp do thanh hương vị xúc pháp không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là ngoại không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao nội ngoại không? Phật bảo: Thiện Hiện! Nội ngoại, nghĩa là nội ngoại pháp, tức là sáu chỗ trong, sáu chỗ ngoài. Trong đây, sáu chỗ trong do sáu chỗ ngoài không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Sáu chỗ ngoài do sáu chỗ trong không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là nội ngoại không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao không không? Phật bảo: Thiện Hiện! Không, nghĩa là tất cả pháp không. Không đây do không mà

không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là không không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại không? Phật bảo: Thiện Hiện! Đại nghĩa là mười phương, tức là đông nam tây bắc, tứ duy, thượng hạ. Trong đây, đông phương do đông phương không, Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Nam tây bắc phương tứ duy thượng hạ, do nam tây bắc phương tứ duy thượng hạ không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là đại không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao thắng nghĩa không? Phật bảo: Thiện Hiện! Thắng nghĩa, nghĩa là Niết bàn. Thắng nghĩa đây do thắng nghĩa không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là thắng nghĩa không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao hữu vi không? Phật bảo: Thiện Hiện! Hữu vi, nghĩa là cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Trong đây cõi Dục do cõi Dục không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Cõi Sắc, Vô sắc do cõi Sắc, Vô sắc không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là hữu vi không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao vô vi không? Phật bảo: Thiện Hiện! Vô vi nghĩa là vô sanh, vô trụ, vô dị, vô diệt. Vô vi đây do vô vi không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là vô vi không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cảnh không? Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cảnh, nghĩa là các pháp rốt ráo bất khả đắc. Tất cảnh đây do tất cảnh không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là tất cảnh không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao vô tế không? Phật bảo: Thiện Hiện! Vô tế nghĩa là không có ngăn mé trước, giữa, sau khả được và không có ngăn mé lui đến khả được. Vô tế đây do vô tế không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là vô tế không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao tán không? Phật bảo: Thiện Hiện! Tán nghĩa là có phóng, có vút, có bỏ khả được. Tán đây do tán không.

Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là tán không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao vô biến dị không? Phật bảo: Thiện Hiện! Vô biến dị nghĩa là không phóng, không vớt, không bỏ khả được. Vô biến dị đây do vô biến dị không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là vô biến dị không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao bản tánh không? Phật bảo: Thiện Hiện! Bản tánh nghĩa là bản tánh tất cả pháp. Hoặc tánh pháp hữu vi, hoặc tánh pháp vô vi đều chẳng phải Thanh văn làm ra, chẳng phải Độc giác làm ra, chẳng phải Bồ tát làm ra, chẳng phải Như Lai làm ra, cũng chẳng phải nào ai làm ra. Bản tánh đây do bản tánh không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là bản tánh không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao tự tướng không? Phật bảo: Thiện Hiện! Tự tướng nghĩa là tự tướng tất cả pháp. Như biến ngạn là tự tướng sắc, lãnh nạp là tự tướng thọ, lấy tượng là tự tướng tưởng, tạo tác là tự tướng hành, rõ biết là tự tướng thức. Như vậy thủy, hoặc tự tướng pháp hữu vi, hoặc tự tướng pháp vô vi. Tự tướng đây do tự tướng không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là tự tướng không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao cộng tướng không? Phật bảo: Thiện Hiện! Cộng tướng nghĩa là cộng tướng tất cả pháp. Như khổ là cộng tướng pháp hữu lậu, vô thường là cộng tướng pháp hữu vi; không, vô ngã là cộng tướng tất cả pháp. Như vậy thủy có vô lượng cộng tướng. Cộng tướng đây do cộng tướng không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là cộng tướng không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả pháp không? Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả pháp nghĩa là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới. Hoặc pháp hữu sắc vô sắc, hữu kiến vô kiến, hữu đối vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi. Tất cả pháp đây do tất cả pháp không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là tất cả pháp không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao bất khả đắc không? Phật bảo: Thiện Hiện! Bất khả đắc, nghĩa là tất cả pháp trong đây bất khả đắc. Như quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc. Như quá

khứ không có vị lai hiện tại khả đắc. Như vị lai không có quá khứ hiện tại khả đắc. Như hiện tại không có quá khứ vị lai khả đắc. Bất khả đắc đây do bất khả đắc không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là bất khả đắc không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao vô tánh không? Phật bảo: Thiện Hiện! Vô tánh, nghĩa là trong đây không có chút tánh khả được. Vô tánh đây do vô tánh không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là vô tánh không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao tự tánh không? Phật bảo: Thiện Hiện! Tự tánh nghĩa là các pháp năng hòa hợp tự tánh. Tự tánh đây do tự tánh không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là tự tánh không.

Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao vô tánh tự tánh không? Phật bảo: Thiện Hiện! Vô tánh tự tánh nghĩa là các pháp không có năng hòa hợp tự tánh, không có sở hòa hợp tự tánh. Vô tánh tự tánh đây do tự tánh không. Vì có sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là vô tánh tự tánh không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tánh do hữu tánh không. Vô tánh do vô tánh không. Tự tánh do tự tánh không. Tha tánh do tha tánh không. Vì sao hữu tánh do hữu tánh không? Hữu tánh nghĩa là năm uẩn. Hữu tánh đây do hữu tánh không là vì năm uẩn sanh tánh bất khả đắc vậy. Đây là hữu tánh do hữu tánh không. Vì sao vô tánh do vô tánh không? Vô tánh nghĩa là vô vi. Vô tánh đây do vô tánh không. Đây là vô tánh do vô tánh không. Vì sao tự tánh do tự tánh không? Nghĩa là tất cả pháp đều là tự tánh không. Không đây chẳng phải trí làm ra, chẳng phải kiến làm ra, cũng chẳng phải nào ai khác làm ra được. Đây là tự tánh do tự tánh không. Vì sao tha tánh do tha tánh không? Nghĩa là hoặc Phật ra đời, hoặc chẳng ra đời, tất cả pháp pháp trụ, pháp định, pháp tánh, pháp giới, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, chơn như, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, thật tế đều do tha tánh, nên không. Đây là tha tánh do tha tánh không. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

--- o0o ---

Quyển Thứ 52

Hội Thứ Nhất

Phẩm Biện Đại Thừa

Thứ 15 – 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là Kiện hành tam ma địa, Bảo ấn tam ma địa, Sư tử du hý tam ma địa, Diệu nguyệt tam ma địa, Nguyệt tràng tướng tam ma địa, Nhất thiết pháp dừng tam ma địa, Quán đỉnh tam ma địa, Pháp giới quyết định tam ma địa, Quyết định tràng tướng tam ma địa, Kim cương dụ tam ma địa, Nhập pháp ấn tam ma địa, Tam ma địa vương tam ma địa, Thiện an trụ tam ma địa, Thiện lập định vương tam ma địa, Phóng quang tam ma địa, Vô vọng thất tam ma địa, Phóng quang vô vọng thất tam ma địa, Tinh tiến lực tam ma địa, Trang nghiêm lực tam ma địa, Đẳng dũng tam ma địa, Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định tam ma địa, Nhập nhất thiết danh tự quyết định tam ma địa, Quán phương tam ma địa, Tổng trì ấn tam ma địa, Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa, Vương ấn tam ma địa, Biến phú hư không tam ma địa, Kim cương luân tam ma địa, Tam luân thanh tịnh tam ma địa, Vô lượng quan tam ma địa, Vô trước vô chướng tam ma địa, Đoạn chư pháp luân tam ma địa, Khứ xả trần bửu tam ma địa, Biến chiếu tam ma địa, Bất thuận tam ma địa, Vô tướng trụ tam ma địa, Bất tư duy tam ma địa, Hàng phục tứ tam ma địa, Vô cấu đặng tam ma địa, Vô biên quang tam ma địa, Phát quang tam ma địa, Phổ chiếu tam ma địa, Tịnh kiên định tam ma địa, Sư tử phần tấn tam ma địa, Sư tử tàn thân tam ma địa, Sư tử khiếm khư tam ma địa, Vô cấu quang tam ma địa, Diệu lạc tam ma địa, Điền đặng tam ma địa, Vô tận tam ma địa, Tối thắng tràng tướng tam ma địa, Đế tướng tam ma địa, Thuận minh chánh lưu tam ma địa, Cụ oai tam ma địa, Ly tận tam ma địa, Bất khả động chuyển tam ma địa, Tịch tĩnh tam ma địa, Vô hà khích tam ma địa, Nhật đặng tam ma địa, Tịnh nguyệt tam ma địa, Tịnh nhân tam ma địa, Tịnh quang tam ma địa, Nguyệt đặng tam ma địa, Phát minh tam ma địa, Ứng tác bất ứng tác tam ma địa, Trí tướng tam ma địa, Kim cương man tam ma địa, Trụ tâm tam ma địa, Phổ minh tam ma địa, Diệu an lập tam ma địa, Bửu tích tam ma địa, Diệu pháp ấn tam ma địa, Nhất thiết pháp bình đẳng tánh tam ma địa, Khí xả trần ái tam ma địa, Pháp dừng viên mãn tam ma địa, Nhập pháp đỉnh tam ma địa, Bửu tánh tam ma địa, Xả huyên tránh tam ma địa, Phiêu tán tam ma địa, Phân biệt pháp cú tam ma địa, Quyết định tam ma địa, Vô cấu hạnh tam ma địa, Tự bình đẳng tướng tam ma địa, Ly văn tự tướng tam ma địa, Đoạn sở duyên tam ma địa, Vô biên dị tam ma địa, Vô phẩm loại tam ma địa, Nhập danh tướng tam ma địa, Vô sở tác tam ma địa, Nhập quyết định danh tam ma địa, Vô tướng hạnh tam ma địa, Ly ế ám tam ma địa, Cụ hạnh tam ma địa, Bất biến động tam ma địa, Độ cảnh giới tam ma địa, Tập nhất thiết công đức tam ma địa, Vô tâm trụ tam ma địa, Quyết định trụ tam ma địa, Tịnh diệu hoa tam ma địa, Cụ

giác chi tam ma địa, Vô biên biện tam ma địa, Vô biên đẳng tam ma địa, Vô đẳng đẳng tam ma địa, Siêu nhất thiết pháp tam ma địa, Quyết phán chư pháp tam ma địa, Tán nghi tam ma địa, Vô sở trụ tam ma địa, Nhất tướng trang nghiêm tam ma địa, Dẫn pháp hành tướng tam ma địa, Nhất hành tướng tam ma địa, Ly chư hành tướng tam ma địa, Diệu hạnh tam ma địa, Đạt chư hữu để viển ly tam ma địa, Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn tam ma địa, Kiên cố bửu tam ma địa, Ư nhất thiết pháp vô sở thủ trước tam ma địa, Điền diệm trang nghiêm tam ma địa, Trừ khiên tam ma địa, Vô thắng tam ma địa, Pháp cụ tam ma địa, Huệ đẳng tam ma địa, Thú hướng bất thối chuyển thần thông tam ma địa, Giải thoát âm thanh văn tự tam ma địa, Cụ sí nhiên tam ma địa, Nghiêm tịnh tướng tam ma địa, Vô tướng tam ma địa, Vô trước nhãn tướng tam ma địa, Cụ nhất thiết diệu tướng tam ma địa, Cụ tổng trì tam ma địa, Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa, Vô tận hành tướng tam ma địa, Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh tam ma địa, Đoạn tăng ái tam ma địa, Ly vi thuận tam ma địa, Vô cấu minh tam ma địa, Cụ kiên cố tam ma địa, Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa, Đại trang nghiêm tam ma địa, Vô nhiệt điền quang tam ma địa, Năng chiếu nhất thiết thế gian tam ma địa, Năng cứu nhất thiết thế gian tam ma địa, Định bình đẳng tánh tam ma địa, Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú tam ma địa, Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú tam ma địa, Vô sào huyệt vô tiêu xí vô ái lạc tam ma địa, Quyết định an trụ chơn như tam ma địa, Khí trung dũng xuất tam ma địa, Thiêu chư phiền não tam ma địa, Đại trí huệ cụ tam ma địa, Xuất sanh thập lực tam ma địa, Khai xiển tam ma địa, Hoại thân ác hành tam ma địa, Hoại ngữ ác hành tam ma địa, Hoại ý ác hành tam ma địa, Thiện quán sát tam ma địa, Như hư không tam ma địa, Vô nhiễm trước như hư không tam ma địa. Như vậy thấy các tam ma địa, có vô lượng trăm ngàn là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Kiện hành tam ma địa? Phật bảo: Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng thọ cảnh giới tất cả tam ma địa, năng mạnh mẽ làm việc vô biên thù thắng, năng làm dẫn đầu tất cả đẳng trì. Vậy nên tên là Kiện hành tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Bửu ấn tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng ấn cảnh giới tất cả tam ma địa, và quyết định hành tướng của sự nghiệp làm ra. Vậy nên tên là Bửu ấn tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Sư tử du hý tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, ở các đẳng trì dễ dàng giao du tự tại. Vậy nên tên là Sư tử du hý tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Diệu nguyệt tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, như trăng trong đầy khắp soi các định. Vậy nên tên là Diệu nguyệt tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nguyệt tràng tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp năng chấp cầm tướng tất cả định, như trăng trong đầy phóng xuống tia sáng màu. Vậy nên tên là Nguyệt tràng tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhất thiết pháp dừng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp năng vọt ra các tam ma địa khác, như ao đại tuyền tuôn ra nhiều nước. Vậy nên tên là Nhất thiết pháp dừng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Quán đỉnh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng quán tới đỉnh tất cả tam ma địa. Vậy nên tên là Quán đỉnh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Pháp giới quyết định tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, quyết định soi rõ tất cả pháp giới. Vậy nên tên là Pháp giới quyết định tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Quyết định tràng tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng quyết định nắm tướng cờ các định. Vậy nên tên là Quyết định tràng tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Kim cương dụ tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng bẻ gãy các định chẳng bị kia chống lại được. Vậy nên tên là Kim cương dụ tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhập pháp ấn tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp chứng vào được tất cả pháp ấn. Vậy nên tên là Nhập pháp ấn tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tam ma địa vương tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, thống nhiếp các định như vua tự tại. Vậy nên tên là Tam ma địa vương tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Thiện an trụ tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, nắm các công đức chẳng cho lay động. Vậy nên tên là Thiện an trụ tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Thiện lập định vương tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các định chưa khéo hay kiến lập. Vậy nên tên là Thiện lập định vương tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Phóng quang tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, với sáng các định khắp khai phá được. Vậy nên tên là Phóng quang tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô vong thất tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối cảnh giới hành tướng các đẳng trì đều năng ghi nhớ, khiến không bị sót. Vậy nên tên là Vô vong thất tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Phóng quang vô vong thất tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, phóng hào quang thắng định soi loại hữu tình, khiến nó nhớ giữ các việc đã từng được trải qua. Vậy nên tên là Phóng quang vô vong thất tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tinh tiến lực tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng phát thế lực tinh tiến các định khác. Vậy nên tên là Tinh tiến lực tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Trang nghiêm lực tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng dẫn thế lực trang nghiêm các định khác. Vậy nên tên là Trang nghiêm lực tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Đăng dũng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì bình đẳng vọt mạnh lên. Vậy nên tên là Đăng dũng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp đối tất cả lời lẽ quyết định đều năng ngộ vào. Vậy nên tên là Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhập nhất thiết danh tự quyết định tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp đối tất cả tên chữ quyết định đều năng ngộ vào. Vậy nên tên là Nhập nhất thiết danh tự quyết định tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Quán phương tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối phương các định khắp năng quán soi. Vậy nên tên là Quán phương tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tổng trì ấn tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng trọn giữ gìn ấn các diệu định. Vậy nên tên là Tổng trì ấn tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các thắng định thấy đều quy vào, như đại hải nhiếp thọ các dòng. Vậy nên tên là Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vương ấn tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các sự nghiệp đều được quyết định, như được ấn lệnh vua, muốn gì đều thành tựu. Vậy nên tên là Vương ấn tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Biến phú hư không tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì năng khắp che hộ, không bị cách biệt, như thái hư không. Vậy nên tên là Biến phú hư không tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Kim cương luân tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng khắp giữ gìn tất cả thắng định, khiến chẳng hư tan, như kim cương luân. Vậy nên tên là Kim cương luân tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tam luân thanh tịnh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng chấp các định, kể tu định và cảnh định. Vậy nên tên là Tam luân thanh tịnh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô lượng quang tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, phóng các thứ quang nhiều hơn các số lượng. Vậy nên tên là Vô lượng quan tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô trước vô chướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tất cả pháp không chấp không ngại. Vậy nên tên là Vô trước vô chướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Đoạn chư pháp luân tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng ngăn dứt tất cả pháp lưu chuyển. Vậy nên tên là Đoạn chư pháp luân tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Khí xả trần bửu tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các định tướng hãy còn vứt bỏ, hướng là các tướng phiền não mà chẳng vứt bỏ sao? Vậy nên tên là Khí xả trần bửu tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Biến chiếu tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp soi các định khiến kia sáng rõ. Vậy nên tên là Biến chiếu tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Bất thuận tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối đẳng trì đây tâm mình chuyên nhất, với các định các pháp khác không lấy không cầu. Vậy nên tên là Bất thuận tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô tướng trụ tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy pháp các định có chút tướng đáng trụ. Vậy nên tên là Vô tướng trụ tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Bất tư duy tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng khởi tất cả tâm và tâm sở. Vậy nên tên là Bất tư duy tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Hàng phục tứ ma tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối bốn thứ ma oán đều năng hàng phục được. Vậy nên tên là Hàng phục tứ ma tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô cầu đẳng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, như cầm đèn sáng soi rõ các định. Vậy nên tên là Vô cầu đẳng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô biên quang tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng phát đại quang soi suốt không ngần mé. Vậy nên tên là Vô biên quang tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Phát quang tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, soi các đẳng trì khiến không xen hở, dẫn phát các thư quang minh thù thắng. Vậy nên tên là Phát quang tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Phổ chiếu tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các định nên đều năng soi khắp. Vậy nên tên là Phổ chiếu tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tịnh kiên định tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, được tánh các đẳng trì thanh tịnh bình đẳng. Vậy nên tên là Tịnh kiên định tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Sư tử phần tấn tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các cấu uế mặc ý vứt bỏ, như sư tử chúa tự tại phần tấn. Vậy nên tên là Sư tử phần tấn tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Sư tử tàn thân tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khởi thần thông tự tại vô úy hơn hết, hàng phục tất cả quân ma bạo ác. Vậy nên tên là Sư tử tàn thân tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Sư tử khiếm khư tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, dẫn khởi tài diệu biện giữa chúng không e sợ, bẻ diệt tất cả ngoại đạo tà tông. Vậy nên tên là Sư tử khiếm khư tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô cấu quang tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng dứt trừ hết tất cả bản nơi định, cũng năng khắp soi các đẳng trì thù thắng. Vậy nên tên là Vô cấu quang tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Diệu lạc tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, lãnh thọ vui mâu nhiệm của tất cả đẳng trì. Vậy nên tên là Diệu lạc tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Điện đăng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, soi các đẳng trì như điện, đèn, lửa cháy. Vậy nên tên là Điện đăng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô tận tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, dẫn khởi công đức các đẳng trì vô cùng tận, mà chẳng thấy tướng kia tận hay chẳng tận. Vậy nên tên là Vô tận tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tối thắng tràng tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, như cờ tối thắng cao vọt hơn tướng các định. Vậy nên tên là Tối thắng tràng tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Đế tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì được tướng tự tại. Vậy nên tên là Đế tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Thuận minh chánh lưu tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, với dòng minh chánh thấy đều tùy thuận. Vậy nên tên là Thuận minh chánh lưu tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Cụ oai quang tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì oai quang đầy độc thịnh. Vậy nên tên là Cụ oai quang tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Ly tận tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các đẳng trì tất cả vô tận, mà chẳng thấy tướng chút pháp có tận hay chẳng tận. Vậy nên tên là Ly tận tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Bất khả động chuyển tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì không động, không chấp, không quay lại, không hý luận. Vậy nên tên là Bất khả động chuyển tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tịch tĩnh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì đều thấy vắng lặng. Vậy nên tên là Tịch tĩnh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô hà khích tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì soi không có tỳ vết. Vậy nên tên là Vô hà khích tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhật đăng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các định môn phát sáng soi khắp. Vậy nên tên là Nhật đăng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tịnh nguyệt tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì trừ tối như trăng. Vậy nên tên là Tịnh nguyệt tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tịnh nhãn tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng khiến năm nhãn đều được thanh tịnh. Vậy nên tên là Tịnh nhãn tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tịnh quang tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì được bốn vô ngại, cũng khiến định kia đều năng phát khởi được. Vậy nên tên là Tịnh quang tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nguyệt đăng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, trừ ngu tối cho các hữu tình như trăng. Vậy nên tên là Nguyệt đăng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Phát minh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các định môn phát sáng soi khắp. Vậy nên tên là Phát minh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Ứng tác bất ứng tác tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, biết tất cả đẳng trì nên làm hay chẳng nên làm, cũng khiến các định khác việc thành như đây. Vậy nên tên là Ứng tác bất ứng tác tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Trí tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các đẳng trì có bao nhiêu trí tướng. Vậy nên tên là Trí tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Kim cương man tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, thông đạt tất cả đẳng trì và pháp, đối với định và pháp đều không thấy gì hết. Vậy nên tên là Kim cương man tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Trụ tâm tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, tâm chẳng động lay, chẳng chuyển, chẳng soi, cũng chẳng kém tổn, chẳng nhớ có tâm. Vậy nên tên là Trụ tâm tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Phổ minh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các định sáng năng khắp soi rõ. Vậy nên tên là Phổ minh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Diệu an lập tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì diệu năng an lập. Vậy nên tên là Diệu an lập tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Bảo tích tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các đẳng trì đều như đồng vàng ngọc. Vậy nên tên là Bảo tích tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Diệu pháp ấn tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng ấn các đẳng trì, vì vô ấn mà ấn vậy. Vậy nên tên là Diệu pháp ấn tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhất thiết pháp bình đẳng tánh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy có pháp nào là tánh bình đẳng. Vậy nên tên là Nhất thiết pháp bình đẳng tánh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Khí xả trần ái tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, với pháp các định dứt bỏ trần ái. Vậy nên tên là Khí xả trần ái tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Pháp dừng viên mãn tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các Phật pháp vọt hiện lên trọn đầy. Vậy nên tên là Pháp dừng viên mãn tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhập pháp đỉnh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng diệt trừ hẳn tất cả pháp tối tăm và cũng năng vượt khỏi các định mà làm thượng thủ. Vậy nên tên là Nhập pháp đỉnh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Bửu tánh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng sanh ra vô biên của báu đại công đức. Vậy nên tên là Bửu tánh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Xả huyên tránh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, bỏ các thứ ồn ào cãi cọ của các thế gian. Vậy nên tên là Xả huyên tránh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Phiêu tán tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, thổi tan pháp chấp tất cả đẳng trì. Vậy nên tên là Phiêu tán tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Phân biệt pháp cú tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng phân biệt được pháp cú của các định. Vậy nên tên là Phân biệt pháp cú tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Quyết định tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối pháp đẳng trì đều được quyết định. Vậy nên tên là Quyết định tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô cầu hạnh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng phát hạnh thù thắng vô biên thanh tịnh. Vậy nên tên là Vô cầu hạnh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tự bình đẳng tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, được tướng chữ bình đẳng của các đẳng trì. Vậy nên tên là Tự bình đẳng tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Ly văn tự tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì chẳng được một chữ. Vậy nên tên là Ly văn tự tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Đoạn sở duyên tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, dứt tướng cảnh bị duyên của các đẳng trì. Vậy nên tên là Đoạn sở duyên tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô biến dị tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng được tướng các pháp biến khác. Vậy nên tên là Vô biến dị tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô phẩm loại tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy tướng các phẩm loại của các pháp. Vậy nên tên là Vô phẩm loại tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhập danh tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, ngộ vào danh tướng thật tế các pháp. Vậy nên tên là Nhập danh tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô sở tác tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, tất cả sở vi không một việc nào chẳng đều nghĩ dứt. Vậy nên tên là Vô sở tác tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhập quyết định danh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, ngộ vào danh tự quyết định của các pháp đều vô sở hữu, chỉ giả thi thiết thôi. Vậy nên tên là Nhập quyết định danh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô tướng hành tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tướng các định đều vô sở đắc. Vậy nên tên là Vô tướng hành tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Ly ế ám tam ma địa? Thiện Hiện! Là khi trụ tam ma địa này, mù tối các định không thứ nào chẳng bị trừ khiến. Vậy nên tên là Ly ế ám tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Cụ hạnh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối hạnh trong các định, tuy thấy mà chẳng thấy. Vậy nên tên là Cụ hạnh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Bất biến động tam ma địa? Thiện Hiện! Là khi trụ tam ma địa này, với các đẳng trì chẳng thấy biến động. Vậy nên tên là Bất biến động tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Độ cảnh giới tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, vượt khỏi cảnh giới bị duyên các đẳng trì. Vậy nên tên là Độ cảnh giới tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tập nhất thiết công đức tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng nhóm bấy nhiêu công đức các định. Vậy nên tên là Tập nhất thiết công đức tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô tâm trụ tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, tâm đối các định không chuyển không đọa. Vậy nên tên là Vô tâm trụ tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Quyết định trụ tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, tâm đối các định tuy quyết định trụ, mà biết tương kia trọn bất khả đắc. Vậy nên tên là Quyết định trụ tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tịnh diệu hoa tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến tất cả định, với bảy giác chi chóng được tròn đầy như diệu hoa. Vậy nên tên là Tịnh diệu hoa tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Cụ giác chi tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến tất cả định, với bảy giác chi chóng được tròn đầy. Vậy nên tên là Cụ giác chi tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô biên biện tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối trong các pháp được vô biên biện tài. Vậy nên tên là Vô biên biện tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô biên đẳng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tất cả pháp đều năng soi rõ in như đèn sáng. Vậy nên tên là Vô biên đẳng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô đẳng đẳng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì được vô đẳng đẳng. Vậy nên tên là Vô đẳng đẳng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Siêu nhất thiết pháp tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, với pháp ba cõi đều được vượt khỏi. Vậy nên tên là Siêu nhất thiết pháp tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Quyết phán chư pháp tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các thắng định và tất cả pháp, vì các hữu tình phân biệt không rối loạn. Vậy nên tên là Quyết phán chư pháp tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Tán nghi tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì và tất cả pháp, có bao nhiêu lưới nghi đều năng trừ tan hết. Vậy nên tên là Tán nghi tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô sở trụ tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy các pháp có chỗ trụ xứ. Vậy nên tên là Vô sở trụ tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhất tướng trang nghiêm tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy các pháp có được hai tướng. Vậy nên tên là Nhất tướng trang nghiêm tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Dẫn phát hành tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì và tất cả pháp, tuy năng dẫn phát các thứ hành tướng, mà đều chẳng thấy kẻ năng dẫn phát. Vậy nên tên là Dẫn phát hành tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhất hành tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các đẳng trì không có hai hành tướng. Vậy nên tên là Nhất hành tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Ly chư hành tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các đẳng trì đều không có hành tướng. Vậy nên tên là Ly chư hành tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Diệu hành tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đấng trì, tuy khởi các thứ thắng hạnh màu nhiệm, mà không bị chấp trước. Vậy nên tên là Diệu hành tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Đạt chư hữu để viễn ly tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đấng trì và tất cả pháp được trí thông đạt. Được trí này rồi, đối các hữu pháp thông đạt xa lìa. Vậy nên tên là Đạt chư hữu để viễn ly tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, ngộ vào tất cả pháp tam ma địa, rồi thi thiết ra lời lẽ mà không chỗ ý cậy. Vậy nên tên là Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Kiên cố bửu tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng dẫn phát công đức báu quý vô biên vô thối vô hoại màu nhiệm thù thắng hơn hết. Vậy nên tên là Kiên cố bửu tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là U nhất thiết pháp vô sở thủ trước tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối trong các pháp không bị lấy chấp, vì tất cả pháp lìa tánh tướng vậy. Vậy nên tên là U nhất thiết pháp vô sở thủ trước tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Điển diệm trang nghiêm tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, phát ra các thứ sáng soi các chỗ tối tăm. Lại đem vô lượng công đức mà trang nghiêm. Vậy nên tên là Điển diệm trang nghiêm tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Trừ khiên tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, trừ khiên vô biên tập khí phiền não. Vậy nên tên là Trừ khiên tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Pháp cự tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, tự tướng cộng tướng. Vậy nên tên là Pháp cự tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Huệ đăng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, soi rõ lý không, vô ngã các pháp. Vậy nên tên là Huệ đăng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Thú hướng bất thối chuyển thần thông tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng dẫn phát thần thông tối thắng vô lượng bất thối khó uôn đẹp. Vậy nên tên là Thú hướng bất thối chuyển thần thông tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Giải thoát âm thanh văn tự tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các đẳng trì giải thoát tất cả âm thanh văn tự nhiều tướng vắng lặng. Vậy nên tên là Giải thoát âm thanh văn tự tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Cự sí nhiên tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì oai đức độc thịnh, soi rõ các định như đuốc cháy mạnh. Vậy nên tên là Cự sí nhiên tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nghiêm tịnh tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì nghiêm tịnh nơi tướng. Vậy nên tên là Nghiêm tịnh tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì chẳng thấy tướng kia. Vậy nên tên là Vô tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô trược nhãn tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tất cả pháp được vô trược nhãn. Vậy nên tên là Vô trược nhãn tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Cự nhất thiết diệu tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, diệu tướng các định, không tướng nào chẳng đầy đủ. Vậy nên tên là Cự nhất thiết diệu tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Cự tổng trì tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng tổng gánh giữ thắng sự các định. Vậy nên tên là Cự tổng trì tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tướng khổ vui các đẳng trì chẳng vui quan sát. Vậy nên tên là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô tận hành tướng tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy hành tướng các định có hết. Vậy nên tên là Vô tận hành tướng tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì chánh tánh tà tánh, nhiếp phục các kiến đều chẳng cho sanh khởi. Vậy nên tên là Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Đoạn tắng ái tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy pháp các định, tướng có tắng ái. Vậy nên tên là Đoạn tắng ái tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Ly vi thuận tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy pháp các định tướng có trái có thuận. Vậy nên tên là Ly vi thuận tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô cầu minh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì hoặc sạch hoặc bẩn, thấy đều chẳng thấy. Vậy nên tên là Vô cầu minh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Cực kiên cố tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì không pháp nào chẳng bền chắc. Vậy nên tên là Cực kiên cố tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì công đức đầy đủ, như trăng tròn trong, thêm các biển nước. Vậy nên tên là Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Đại trang nghiêm tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì các thứ sự việc màu nhiệm ít có rất trang nghiêm. Vậy nên tên là Đại trang nghiêm tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô nhiệt điển quang tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, phóng ánh sáng trong mát soi các loại hữu tình, khiến dứt tất cả nóng độc tối đen. Vậy nên tên là Vô nhiệt điển quang tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Năng chiếu nhất thiết thế gian tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, soi các đẳng trì và tất cả pháp, khiến loại hữu tình đều được mở sáng. Vậy nên tên là Năng chiếu nhất thiết thế gian tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Năng cứu nhất thiết thế gian tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, cứu được các điều buồn khổ cho thế gian. Vậy nên tên là Năng cứu nhất thiết thế gian tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là định bình đẳng tánh tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy đẳng trì định hay tán sai khác. Vậy nên tên là định bình đẳng tánh tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, rõ thấu các định và tất cả pháp không trần có trần lý lẽ bình đẳng. Vậy nên tên là Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy các pháp và tất cả các định tánh tướng có tranh không tranh sai khác. Vậy nên tên là Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, phá các ổ hang, bỏ các cờ nê, dứt các yên vui mà không bị chấp. Vậy nên tên là Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Quyết định an trụ chơn như tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì và tất cả pháp thường chẳng nói bỏ thật tướng chơn như. Vậy nên tên là Quyết định an trụ chơn như tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Khí trung dừng xuất tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì sanh ra công đức, như trời do phước lực, trong đồ đựng vọt ra thức ăn. Vậy nên tên là Khí trung dừng xuất tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Thiêu chur phiền não tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đốt cháy các phiền não khiến không thừa sót. Vậy nên tên là Thiêu chur phiền não tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Đại trí huệ cự tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, phát sáng trí huệ soi rõ tất cả. Vậy nên tên là Đại trí huệ cự tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Xuất sanh thập lực tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến Phật mười lực chóng được viên mãn. Vậy nên tên là Xuất sanh thập lực tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Khai xiển tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng vì hữu tình mở rộng pháp yếu, khiến mau giải thoát khỏi lớn sanh tử. Vậy nên tên là Khai xiển tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Hoại thân ác hành tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, tuy chẳng thấy có thân mà dứt thân ác hành. Vậy nên tên là Hoại thân ác hành tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Hoại ngữ ác hành tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, tuy chẳng thấy có tiếng mà dứt ngữ ác hành. Vậy nên tên là Hoại ngữ ác hành tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Hoại ý ác hành tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, tuy chẳng thấy có tâm mà dứt ý ác hành. Vậy nên tên là Hoại ý ác hành tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Thiện quan sát tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các hữu tình năng khéo xem xét thắng giải mà độ thoát nó. Vậy nên tên là Thiện quan sát tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Như hư không tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các hữu tình khắp năng làm lợi ích, tâm kia bình đẳng như thái hư không. Vậy nên tên là Như hư không tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô nhiễm trước như hư không tam ma địa? Thiện Hiện! Là nếu khi trụ tam ma địa này, quán tất cả pháp đều vô sở hữu, in như hư không, không nhiễm không chấp trước. Vậy nên tên là Vô nhiễm trước như hư không tam ma địa.

Thiện Hiện! Như thế thấy có vô lượng trăm ngàn tam ma địa. Phải biết đây là tướng đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn niệm trụ. Những gì là bốn? Nghĩa là thân niệm trụ, thọ niệm trụ, tâm niệm trụ, pháp niệm trụ.

Thiện Hiện! Thân niệm trụ là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tuy đối nội thân trụ, quán khắp thân mà trọn chẳng khởi thân cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối ngoại thân trụ, quán khắp thân mà trọn chẳng khởi thân cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội ngoại thân trụ, quán khắp thân mà trọn chẳng khởi thân cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát thân niệm trụ.

Thiện Hiện! Thọ niệm trụ là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội thọ trụ, quán khắp thọ mà trọn chẳng khởi thọ cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối ngoại thọ trụ, quán khắp thọ mà trọn chẳng khởi thọ cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội ngoại thọ trụ, quán khắp thọ mà trọn chẳng khởi thọ cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát thọ niệm trụ.

Thiện Hiện! Tâm niệm trụ là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội tâm trụ, quán khắp tâm mà trọn chẳng khởi tâm cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối ngoại tâm trụ, quán khắp tâm mà trọn chẳng khởi tâm cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội ngoại tâm trụ, quán khắp tâm mà trọn chẳng khởi tâm cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát tâm niệm trụ. Thiện Hiện! Pháp niệm trụ là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội pháp trụ, quán khắp pháp mà trọn chẳng khởi pháp cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu

hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối ngoại pháp trụ, quán khắp pháp mà trọn chẳng khởi pháp cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội ngoại pháp trụ, quán khắp pháp mà trọn chẳng khởi pháp cùng tâm tứ. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát pháp niệm trụ.

--- oOo ---

Quyển Thứ 53 Hội Thứ Nhất

Phẩm Biện Đại Thừa

Thứ 15 – 3

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội ngoại cùng Thân-Thọ-Tâm-Pháp, trụ quán khắp Thân-Thọ-Tâm-Pháp, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân: khi đi biết đi, khi đứng biết đứng, khi ngồi biết ngồi, khi nằm biết nằm. Như như tự thân oai nghi sai khác. Như vậy như vậy, đủ nhớ chính biết. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân: lui đến chính biết, xem ngó chính biết, cúi ngược chính biết, co dãn chính biết, mặc y Tăng già lê, cầm nắm y bát, nếm ăn uống nuốt, nằm nghỉ dạo đi, ngồi đứng dậy, đón tiếp rước, thức ngủ nói im, vào ra các định đều nhớ chính biết. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân: với khi thở vào,

như thật nhớ biết thở vào; với khi thở ra, như thật nhớ biết thở ra. Với khi thở vào dài, như thật nhớ biết thở vào dài; với khi thở ra dài, như thật nhớ biết thở ra dài. Với khi thở vào ngắn, như thật nhớ biết thở vào ngắn; với khi thở ra ngắn, như thật nhớ biết thở ra ngắn. Như thợ bánh xe hoặc đệ tử y, khi thể bánh xe dài, như thật nhớ biết thể bánh xe dài; khi thể bánh xe ngắn, như thật nhớ biết thể bánh xe ngắn. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân, thở vào thở ra hoặc dài hoặc ngắn, như thật nhớ biết cũng lại như vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, với nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thể gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân, như thật nhớ biết bốn giới sai khác, chỗ gọi địa giới, thủy hỏa phong giới. Như thợ thịt giỏi hoặc đệ tử y, giết mạng trâu rồi, lại dùng dao bén cắt phân thân trâu mổ làm bốn phần. Hoặc ngồi hoặc đứng, như thật xem biết. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân, như thật nhớ biết địa thủy hỏa phong bốn giới sai khác, cũng lại như vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thể gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân, như thật nhớ biết: từ chân đến đỉnh các thứ bất tịnh đầy nhầy nơi trong, ngoài là da mỏng bao bọc. Chỗ gọi chỉ có tóc, lông, móng, răng, da, thớ, máu, thịt, gân, mạch, cốt, tủy, tâm, can, tỳ, thận, phế, mật, dạ dày, ruột già, ruột non, cứt, đái, nước miếng, nước mũi, nước dãi, nước mắt, đất, mồ hôi, đàm, mủ, mỡ lá, màng óc, ghen, cứt ráy như nhớp như vậy đầy nhầy khắp thân. Như có kẻ nông phu hoặc các trưởng giả, trong kho đựng đầy các thứ tạp cốc, chỗ gọi nếp lúa mè đậu bắp thảy. Có người sáng mắt mở kho xem thấy, tức như thật biết trong ấy chỉ có nếp lúa mè đậu bắp thảy các thứ tạp cốc mà thôi. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân, như thật nhớ biết, từ chân đến đỉnh chỉ có các thứ bất tịnh, vật chất đầy nhầy nơi trong, cũng lại như vậy. Đâu có kẻ trí quý ngấm thân này, chỉ có kẻ ngu muội mê lầm say đắm! Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thể gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến đường Đạm bạc xem chỗ bỏ thân, chết đã một ngày, hoặc đã hai ngày cho đến đã qua bảy ngày. Nơi thân bụng dạ phình chướng, biến sắc xanh bầm, thối bầy, da phá, mủ máu chảy ra. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng phải như vậy. Đâu có kẻ trí quý ngấm thân này, chỉ kẻ ngu muội mê lầm say đắm mà thôi! Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến đường Đạm bạc xem chỗ bỏ thân, chết đã một ngày, hoặc đã hai ngày cho đến đã qua bảy ngày. Bị các loài chim điểu, thú, quạ, bò cạp, xi, kiêu, cầm thú, hổ, báo, chồn, sói, dã can, chó thây các loại. Hoặc mổ hoặc bầu, xương thịt rơi rã, cắn rút mổ ăn. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng phải như vậy. Đâu có kẻ trí quý ngấm thân này, chỉ kẻ ngu muội mê lầm say đắm! Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến đường Đạm bạc xem chỗ bỏ thân. Cầm thú ăn rồi, bất tịnh tan nát, mủ máu chảy rơi, có vô lượng thứ dòi trùng sanh lúc nhúc. Chỗ thối đáng ghê, quá hơn chó chết. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng phải như vậy. Đâu có kẻ trí quý ngấm thân này, chỉ kẻ ngu muội mê lầm say đắm! Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến đường Đạm bạc xem chỗ bỏ thân, dòi trùng ăn rồi, thịt rơi xương lòi, lóng đốt liền nhau, gân rành máu dính, thịt bầy hầy còn. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng phải như vậy. Đâu có kẻ trí quý ngấm thân này, chỉ kẻ ngu muội mê lầm say đắm! Thiện Hiện!

Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến đường Đạm bạc xem chỗ bỏ thân, đã thành xương, máu thịt đều hết, còn gân xương liền. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng phải như vậy. Đâu có kẻ trí quý ngấm thân này, chỉ kẻ ngu muội mê lầm say đắm! Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến đường Đạm bạc xem chỗ bỏ thân, chỉ còn các xương, sắc nó trắng như ốc tuyết kha, các gân bầy nát, lóng đốt chia lìa. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng phải như vậy. Đâu có kẻ trí quý ngấm thân này, chỉ kẻ ngu muội mê lầm say đắm! Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến đường Đạm bạc xem chỗ bỏ thân, đã thành lóng đốt phân tán, rơi rớt mỗi phương. Chỗ gọi xương bàn chân, xương ống chân, xương đầu gối, xương đùi vế, xương bàn tọa, xương sống, xương sườn, xương ngực, xương bắp tay, xương cánh tay, xương bàn tay, xương cổ sau, xương cằm, xương má, xương đầu lâu. Mỗi xương nằm riêng một chỗ. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng phải như vậy. Đâu có kẻ trí quý ngấm thân này, chỉ kẻ ngu muội mê lầm say đắm! Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến đường Đạm bạc xem chỗ bỏ thân. Hải cốt ngổn ngang, gió thổi mưa chan, nắng dọi, sương phong, trái lâu

năm tháng, sắc trắng như ốc tuyết kha. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng phải như vậy. Đâu có kẻ trí quý ngấm thân này, chỉ kẻ ngu muội mê lầm say đắm! Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến đường Đạm bạc xem chỗ bỏ thân, còn xương tảo đất, trải nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm. Tướng xương biến xanh trắng giống như sắc chim cáp. Hoặc còn xương mục nát bụn như bụi trần, cùng đất hòa lộn chẳng còn phân biệt được! Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng phải như vậy. Đâu có kẻ trí quý ngấm thân này, chỉ kẻ ngu muội mê lầm say đắm! Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ, quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Như đối nội thân sai khác như thế, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy. Đối ngoại thân trụ, quán khắp thân. Đối nội ngoại thân trụ, quán khắp thân. Mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy, tùy chỗ sở ưng cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội ngoại cùng đồng Thọ-Tâm-Pháp, trụ quán khắp Thọ-Tâm-Pháp, mạnh mẽ tinh tiến, đủ nhớ chính biết, vì muốn điều phục thế gian tham ưu vậy, tùy chỗ sở ưng đều nên rộng nói. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội ngoại thân cùng đồng Thọ-Tâm-Pháp, khi trụ quán khắp Thân-Thọ-Tâm-Pháp, tuy tác lên quán này mà không có chỗ sở đắc. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn chánh đoạn. Những gì là bốn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Với pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng cho sanh vậy nên sanh lòng muốn cố gắng, phát khởi siêng chân chính, giục tâm giữ tâm. Đây là thứ nhất.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Với pháp ác bất thiện đã sanh, vì dứt hẳn vậy, nên sanh lòng muốn cố gắng, phát khởi siêng chân chính, giục tâm giữ tâm. Đây là thứ hai.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Pháp lành chưa sanh, vì khiến sanh vậy, nên sanh lòng muốn cố gắng, phát khởi siêng chân chính, giục tâm giữ tâm. Đây là thứ ba.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Pháp lành đã sanh, vì khiến an trụ, chẳng quên thêm rộng tu bồi cho đầy đủ vậy, nên sanh lòng muốn cố gắng, phát khởi siêng chân chính, giục tâm giữ tâm. Đây là thứ tư. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn thần túc. Những gì là bốn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu Dục tam ma địa dứt hành để thành tựu thần túc. Nương ly, nương vô nhiễm, nương diệt hồi hướng xả. Đây là thứ nhất.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu Cần tam ma địa dứt hành, để thành tựu thần túc. Nương ly, nương vô nhiễm, nương diệt hồi hướng xả. Đây là thứ hai.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu Tâm tam ma địa dứt hành, để thành tựu thần túc. Nương ly, nương vô nhiễm, nương diệt hồi hướng xả. Đây là thứ ba.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu Quán tam ma địa dứt hành, để thành tựu thần túc. Nương ly, nương vô nhiễm, nương diệt hồi hướng xả. Đây là thứ tư. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là năm căn. Những gì là năm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là năm lực. Những gì là năm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Thiện Hiện! Phải biết đấy là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bảy đẳng giác chi. Những gì là bảy? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu niệm đẳng giác chi, trạch pháp đẳng giác chi, tinh tiến đẳng giác chi, hỷ đẳng giác chi, khinh an đẳng giác chi, định đẳng giác chi, xả đẳng giác chi. Nương ly, nương vô nhiễm, nương diệt hồi hướng xả. Thiện Hiện! Phải biết đấy là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là tám thánh đạo chi. Những gì là tám? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định. Nương ly, nương vô nhiễm, nương diệt hồi hướng xả. Thiện Hiện! Phải biết đấy là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là ba tam ma địa. Những gì là ba? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng đều không. Tâm kia an trụ, tên Không giải thoát môn, cũng tên Không tam ma địa. Đây là thứ nhất. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp, vì tự tướng không vậy, nên đều không có tướng. Tâm kia an trụ, tên Vô tướng giải thoát môn, cũng tên Vô tướng tam ma địa. Đây là thứ hai. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp, vì tự tướng không vậy, nên đều vô sở nguyện. Tâm kia an trụ, tên Vô nguyện giải thoát môn, cũng tên Vô nguyện tam ma địa. Đây là thứ ba. Thiện Hiện! Phải biết đấy là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, như thật trí. Đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Bấy giờ, Tôn giả Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp trí? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết năm uẩn thấy tướng chuyển sai khác, đây là pháp trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao loại trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết uẩn giới xứ và các duyên khởi, hoặc tổng hoặc biệt là vô thường thấy, đây là loại trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao thế tục trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết tất cả pháp giả thiết danh tự, đây là thế tục trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tha tâm trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết pháp tâm, tâm sở của hữu tình kia và tu hành chứng diệt, đây là tha tâm trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao khổ trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết khổ nên chẳng sanh, đây là khổ trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tập trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết tập nên dứt hẳn, đây là tập trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao diệt trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết diệt nên tác chứng, đây là diệt trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đạo trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết Đạo nên tu tập, đây là đạo trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tận trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết tham sân si hết, đây là tận trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao vô sanh trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết có thú chẳng sanh lại, đây là vô sanh trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao như thật trí? Thiện Hiện! Như lai nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí, đây là như thật trí. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là ba Vô lậu căn. Những gì là ba? Là căn chưa biết sẽ biết, căn đã biết, căn biết đủ. Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao căn chưa biết sẽ biết? Thiện Hiện! Hoặc các học giả đối với các Thánh đế, chưa được hiện

quán, chưa được Thánh quả, mà đã có tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây là căn chưa biết sẽ biết.

Bạch Thế Tôn! Vì sao căn đã biết? Thiện Hiện! Hoặc các học giả đối với các Thánh đế đã được hiện quán, đã được Thánh quả, đã có bao tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây là căn đã biết.

Bạch Thế Tôn! Vì sao căn biết đủ? Thiện Hiện! Là các kẻ vô học, hoặc A la hán, hoặc Độc giác, hoặc các Bồ tát đã trụ Thập địa, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đã có bao tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây là căn biết đủ. Thiện Hiện! Ba căn như thế, nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện ấy, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là ba tam ma địa. Những gì là ba? Là có tâm có tứ tam ma địa, không tâm chỉ tứ tam ma địa, không tâm không tứ tam ma địa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao có tâm có tứ tam ma địa? Phật bảo: Thiện Hiện! Như lìa dục là pháp ác bất thiện, có tìm kiếm có dò xét, lìa sanh mừng vui, vào sơ tĩnh lự trụ đầy đủ. Đây là có tâm có tứ tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao không tâm chỉ tứ tam ma địa? Thiện Hiện! Như định trung gian giữa sơ tĩnh lự và đệ nhị tĩnh lự. Đây là không có tâm, chỉ có tứ tam ma địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao không tâm không tứ tam ma địa? Thiện Hiện! Như đệ tam tĩnh lự cho đến phi tướng phi phi tướng xứ. Đây là không có tâm không có tứ tam ma địa. Thiện Hiện! Ba tam ma địa như vậy, nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện ấy, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là mười tùy niệm. Những gì là mười? Là Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, trời tùy niệm, vắng lặng nhằm lìa tùy niệm, thờ vào ra tùy niệm, thân tùy niệm, chết tùy niệm. Thiện Hiện! Mười tùy niệm như vậy, nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện ấy, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ

định, mười biến xứ thầy có bao nhiêu thiện pháp, đem vô sở đắc mà làm phương tiện ấy, phải biết đấy là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là Phật mười lực. Những gì là mười? Là xứ phi xứ trí lực, nghiệp dị thực trí lực, chường chường giới trí lực, chường chường thắng giải trí lực, căn thắng liệt trí lực, biến hành hành trí lực, tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực, túc trụ tùy niệm trí lực, tử sanh trí lực, lậu tận trí lực.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao xứ phi xứ trí lực? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật rõ biết tướng chỗ chẳng phải chỗ nhân quả thầy pháp. Đây là xứ phi xứ trí lực.

Bạch Thế Tôn! Vì sao nghiệp dị thực trí lực? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật rõ biết các loại hữu tình quá khứ, vị lai, hiện tại các nghiệp pháp chịu tướng mỗi mỗi nhân quả khác nhau. Đây là nghiệp dị thực trí lực.

Bạch Thế Tôn! Vì sao chường chường giới trí lực? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật rõ biết các loại hữu tình vô lượng tướng cõi. Đây là chường chường giới trí lực.

Bạch Thế Tôn! Vì sao chường chường thắng giải trí lực? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật rõ biết các loại hữu tình vô lượng tướng hiểu hơn hết. Đây là chường chường thắng giải trí lực.

Bạch Thế Tôn! Vì sao căn thắng liệt trí lực? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật rõ biết các loại hữu tình tướng căn hơn kém. Đây là căn thắng liệt trí lực.

Bạch Thế Tôn! Vì sao biến hành hành trí lực? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật rõ biết các loại hữu tình tướng khắp hành hành. Đây là biến hành hành trí lực.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật rõ biết các tướng các loại hữu tình tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh, căn, lực, giác chi, đạo chi thầy. Đây là tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực.

Bạch Thế Tôn! Vì sao túc trụ tùy niệm trí lực? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật rõ biết các loại hữu tình vô lượng vô số sự tướng kiếp trước. Đây là túc trụ tùy niệm trí lực.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tử sanh trí lực? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật rõ biết các loại hữu tình vô lượng vô số sự tướng chết sống. Đây là tử sanh trí lực.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lậu tận trí lực? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật rõ biết các lậu hết hẳn, vô lậu tâm giải thoát, vô lậu huệ giải thoát. Ở trong hiện pháp tự làm chứng trụ đầy đủ. Năng chính rõ biết sanh của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng chịu đời sau. Đây là lậu tận trí lực. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn vô sở úy. Những gì là bốn? Là chánh đẳng giác vô úy, lậu tận vô úy, chương pháp vô úy, tận khổ đạo vô úy. Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao chánh đẳng giác vô úy? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tự xưng ta là đáng Chánh Đẳng Giác. Dù có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Trời, Ma, Phạm hoặc kẻ thế gian khác y pháp lập nạn và khiến cho nghĩ nhớ nói: "Với pháp này chẳng phải Chánh đẳng giác". Ta đối kia nạn chánh kiến không có lý do. Vì đối kia nạn không lý do vậy, nên được yên ổn trụ, không e không sợ. Tự xưng ta ngự ngôi tôn vị Đại tiên, ở giữa đại chúng, chính sư tử rống, quay xe diệu phạm. Xe ấy thanh tịnh, chơn chính vô thượng. Tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc kẻ thế gian khác đều không có kẻ năng như pháp quay được. Đây là chánh đẳng giác vô úy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lậu tận vô úy? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tự xưng ta đã hết hẳn các lậu. Dù có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Trời, Ma, Phạm hoặc kẻ thế gian khác y pháp lập nạn và khiến cho nghĩ nhớ nói: "Có lậu như thế chưa hết hẳn". Ta đối kia nạn chánh kiến không có lý do. Vì đối kia nạn chánh kiến không lý do vậy, nên được yên ổn trụ, không e không sợ. Tự xưng ta ngự ngôi tôn vị Đại tiên, ở giữa đại chúng, chính sư tử rống, quay xe diệu phạm. Xe ấy thanh tịnh, chơn chính vô thượng. Tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc kẻ thế gian khác đều không có kẻ năng như pháp quay được. Đây là lậu tận vô úy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao chướng pháp vô úy? Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các đệ tử thuyết pháp ngăn đạo. Dù có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Trời, Ma, Phạm hoặc kẻ thế gian khác y pháp lập nạn và khiến cho nghĩ nhớ nói: "Tập hành pháp này chẳng năng ngăn Đạo". Ta đối kia nạn chánh kiến không có lý do. Vì đối kia nạn chánh kiến không lý do vậy, nên được yên ổn trụ, không e không sợ. Tự xưng ta ngự ngôi tôn vị Đại tiên, ở giữa đại chúng, chính sư tử rống, quay xe diệu phạm. Xe ấy thanh tịnh, chơn chính vô thượng. Tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc các kẻ thế gian khác đều không có kẻ năng như pháp quay được. Đây là chướng pháp vô úy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tận khổ đạo vô úy? Thiện Hiện! Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các đệ tử thuyết đạo hết khổ. Dù có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Trời, Ma, Phạm hoặc có kẻ thế gian khác y pháp lập nạn và khiến cho nghĩ nhớ nói: "Tu hành đạo này chẳng thể hết khổ được". Ta đối kia nạn chánh kiến không có lý do. Vì đối kia nạn chánh kiến không lý do vậy, nên được yên ổn trụ, không e không sợ. Tự xưng ta ngự ngôi tôn vị Đại tiên, ở giữa đại chúng, chính sư tử rống, quay xe diệu phạm. Xe ấy thanh tịnh chánh chơn vô thượng. Tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc các kẻ thế gian khác đều không có kẻ năng như pháp quay được. Đây là tận khổ đạo vô úy. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn vô ngại giải. Những gì là bốn? Là nghĩa vô ngại giải, pháp vô ngại giải, từ vô ngại giải, biện vô ngại giải. Thiện Hiện! Bốn vô ngại giải như vậy, nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, năm nhãn, sáu thần thông, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Pháp như thế thắng, nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là mười tám pháp Phật bất cộng. Những gì là mười tám? Là Ta Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, từ đêm đầu tiên chứng được A nậu đa la tam miêu tam Bồ đề, cho đến đêm rốt sau, sở làm đã xong, mới vào Vô dư y Đại Niết bàn. Với thời gian giữa thường không lầm lỗi, không tiến vội xằng không niệm quên mất, không tâm bất định, không các thứ tưởng, không bỏ bất trạch, chí muốn không lui, tinh tiến không lui, niệm không lui, huệ không lui, giải thoát

không lui, giải thoát trí kiến không lui. Tất cả thân nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy trí mà chuyển; tất cả ngữ nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy trí mà chuyển; tất cả ý nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy trí mà chuyển. Ở đời quá khứ, sở khởi trí kiến, không đắm không ngại; ở đời vị lai, sở khởi trí kiến không đắm không ngại; ở đời hiện tại, sở khởi trí kiến không đắm không ngại. Thiện Hiện! Mười tám pháp Phật bất cộng như thế, không pháp nào chẳng đều đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là các văn tự đà la ni môn. Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao văn tự đà la ni môn? Phật bảo: Thiện Hiện! Tánh văn tự bình đẳng, tánh ngữ ngôn bình đẳng, tánh ngôn thuyết lý thú bình đẳng. Vào các tự môn, đây là văn tự đà la ni môn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao vào các tự môn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện: Vào "Nhã" tự môn, ngộ tất cả pháp, gốc chẳng sanh vậy. Vào "Lạc" tự môn, ngộ tất cả pháp, lia trần cấu vậy. Vào "Bả" tự môn, ngộ tất cả pháp, thắng nghĩa giáo vậy. Vào "Giả" tự môn, ngộ tất cả pháp, không có tử sanh vậy. Vào "Na" tự môn, ngộ tất cả pháp, xa lia danh tướng, không có đắc thất vậy. Vào "Lả" tự môn, ngộ tất cả pháp xuất thế gian vậy, chi nhánh ái nhân duyên hẳn chẳng hiện vậy. Vào "Đà" tự môn, ngộ tất cả pháp, điều phục vắng lặng, chân như bình đẳng không phân biệt vậy. Vào "Bà" tự môn, ngộ tất cả pháp, lia ràng buộc vậy. Vào "Trà" tự môn, ngộ tất cả pháp lia nóng nảy, kiêu mạn, cấu uế, được thanh tịnh vậy. Vào "Sa" tự môn, ngộ tất cả pháp vô quái ngại vậy. Vào "Phược" tự môn, ngộ tất cả pháp dứt đường ngôn âm vậy. Vào "Đả" tự môn, ngộ tất cả pháp chân như bất động vậy. Vào "Dã" tự môn, ngộ tất cả pháp như thật bất sanh vậy. Vào "Sắc tra" tự môn, ngộ tất cả pháp tướng chế phục nhiệm trì bất khả đắc vậy. Vào "Ca" tự môn, ngộ tất cả pháp tác giả bất khả đắc vậy. Vào "Ta" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh thời gian bình đẳng bất khả đắc vậy. Vào "Ma" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh ngã và ngã sở bất khả đắc vậy. Vào "Già" tự môn, ngộ tất cả pháp, tánh đi lấy bất khả đắc vậy. Vào "Tha" tự môn, ngộ tất cả pháp xứ sở bất khả đắc vậy. Vào "Xà" tự môn, ngộ tất cả pháp sanh khởi bất khả đắc vậy. Vào "Thất phược" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh yên ổn bất khả đắc vậy. Vào "Đạt" tự môn, ngộ tất cả pháp giới tánh bất khả đắc vậy. Vào "Xả" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh vắng lặng bất khả đắc vậy. Vào "Khu" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh như hư không bất khả đắc vậy. Vào "Sản" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh cùng tận bất khả đắc vậy. Vào "Tát đả" tự môn, ngộ tất cả pháp, nhiệm trì xứ phi xứ, khiến tánh chẳng động chuyển bất khả đắc vậy. Vào "Nhã" tự môn, ngộ tất

cả pháp tánh bị rõ biết bất khả đắc vậy. Vào "Lạc tha" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh chấp trước nghĩa bất khả đắc vậy. Vào "Kha" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh nhân bất khả đắc vậy. Vào "Bạc" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh phá hoại bất khả đắc vậy. Vào "Xước" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh ưa muốn che bất khả đắc vậy. Vào "Táp ma" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh khá nghĩ nhớ bất khả đắc vậy. Vào "Hạp phục" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh khá hô triệu bất khả đắc vậy. Vào "Ta" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh dừng kiện bất khả đắc vậy. Vào "Kiện" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh dày bình đẳng bất khả đắc vậy. Vào "Sai" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh chứa nhóm bất khả đắc vậy. Vào "Nõa" tự môn, ngộ tất cả pháp lìa các ồn ào tranh cãi không lui không đến, đi đứng nằm ngồi bất khả đắc vậy. Vào "Phả" tự môn, ngộ tất cả pháp quả báo khắp đầy bất khả đắc vậy. Vào "Tắc ca" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh chứa nhóm đóng bất khả đắc vậy. Vào "Dật Ta" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh tướng suy lão bất khả đắc vậy. Vào "Chước" tự môn, ngộ tất cả pháp nhóm đóng nơi dấu chân bất khả đắc vậy. Vào "Tra" tự môn, ngộ tất cả pháp tánh đuổi ngật nhau bất khả đắc vậy. Vào "Trạch" tự môn, ngộ tất cả pháp nơi chỗ rớt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Tự môn như thế là năng ngộ vào ngăn mé của pháp không. Ngoại trừ tự môn như thế ra, để nêu chỉ các pháp không, lại là chẳng khá được. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì nghĩa các chữ như thế chẳng khá tuyên thuyết, chẳng khá chỉ rõ, chẳng khá chấp lấy, chẳng khá viết cầm, chẳng khá xem xét được vì lìa các tướng vậy. Thiện Hiện! Ví như hư không là chỗ bị về đến của tất cả vật, các tự môn đây cũng lại như vậy. Các nghĩa pháp không đều vào môn này mới được rõ ràng. Thiện Hiện! Vào chữ "Nhả" đây thầy, gọi là vào các tự môn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối vào các tự môn như vậy, được trí khéo léo, đối các ngôn âm sở thuyên luận sở biểu thị đều không quái ngại, đối tất cả pháp bình đẳng không tánh đều được chứng nhận và thọ trì hết, đối nhiều thứ ngôn âm đều được khéo léo.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng nghe vào các tự môn như thế, ấn tướng ấn cú. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông lợi, vì kẻ khác giải nói, chẳng tham danh lợi. Do nhờ nhân duyên đây được hai mươi món công đức thù thắng. Những gì hai mươi? Nghĩa là: được nghĩ nhớ dai, được hồ trên hơn hết, được sức bền chắc, được chỉ thú của pháp, được tăng thượng giác, được thù thắng huệ, được vô ngại biện, được tông trì môn, được không nghi làm, được lời trái thuận chẳng sanh giận ưa, được không cao thấp bình đẳng mà trụ, được đối với hữu tình ngôn âm khéo léo; được uẩn khéo léo, xử khéo

léo, giới khéo léo; được duyên khởi khéo léo, nhân khéo léo, duyên khéo léo, pháp khéo léo; được căn thẳng liệt trí khéo léo, tha tâm trí khéo léo; được xem sao lịch khéo léo; được thiên nhĩ trí khéo léo, túc trụ tùy niệm trí khéo léo, thần cảnh trí khéo léo, tử sanh trí khéo léo; được lậu tận trí khéo léo; được thuyết xứ phi xứ trí khéo léo; được đi đường vắng lai thủy uy nghi khéo léo. Thiện Hiện! Đây là được hai mươi công đức thù thắng.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở đắc vẫn tự đà la ni môn. Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Phật bảo: Thiện Hiện! Người hỏi vì sao mà biết Bồ tát Ma ha tát là kẻ phát thú Đại thừa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu Ba la mật đa, từ một địa đến một địa, phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát phát thú Đại thừa. Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu Ba la mật đa, từ một địa đến một địa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp không từ đâu đến, cũng không đến đâu. Vì cớ sao? Vì tất cả pháp không đi không lại, không đâu, không đến. Bởi vì các pháp kia không biến hoại vậy. Bồ tát Ma ha tát này đối với chỗ từ một địa đến một địa, chẳng ý lại, chẳng suy nghĩ, tuy là tu trị địa nghiệp mà chẳng thấy địa kia. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu ba la mật đa, từ một địa đến một địa.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ tát Ma ha tát tu trị địa nghiệp? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ sơ Cực hỷ địa, nên khéo tu trị mười món thắng nghiệp. Những gì là mười? Một là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị tịnh thắng ý lạc nghiệp, vì thắng ý lạc sự bất khả đắc vậy. Hai là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị tất cả hữu tình bình đẳng tâm nghiệp, vì tất cả hữu tình bất khả đắc vậy. Ba là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị bố thí nghiệp vì kẻ thí, kẻ nhận, của đem thí bất khả đắc vậy. Bốn là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị thân cận thiện hữu nghiệp, vì bạn lành, bạn ác không hai tướng vậy. Năm là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị cầu pháp nghiệp, vì các pháp sở cầu bất khả đắc vậy. Sáu là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị thường vui xuất gia nghiệp, vì nhà bị nói bỏ bất khả đắc vậy. Bảy là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị ưa vui thân Phật nghiệp, vì các tướng tùy hảo bất khả đắc vậy. Tám là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị mở rộng pháp giáo nghiệp, vì pháp bị phân biệt bất khả đắc vậy. Chín là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị phá kiêu mạn nghiệp, vì các pháp hưng thịnh bất khả đắc vậy. Mười là đem vô sở đắc mà

làm phương tiện, tu trị lời hằng chắc chắn ngữ nghiệp, vì tánh của tất cả ngữ ngôn bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ sơ Cực hỷ địa nên khéo tu trị mười món thắng nghiệp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ nhị Ly cấu địa, nên đối tám pháp suy nghĩ tu tập, khiến mau viên mãn. Những gì là tám? Một là cấm giới thanh tịnh. Hai là biết ơn trả ơn. Ba là trụ sức an nhẫn. Bốn là thọ thắng vui mừng. Năm là chẳng bỏ hữu tình. Sáu là hằng khởi đại bi. Bảy là đối các Sư trưởng đem tâm kính tin, thưa hỏi, vâng lời, cúng dường, tưởng như thờ Phật. Tám là siêng cầu tu tập Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ nhị Ly cấu địa, nên đối tám pháp như vậy, suy nghĩ tu tập, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ tam Phát quang địa, nên trụ năm pháp. Những gì là năm? Một là siêng cầu đa văn từng không nhàm đủ, với pháp đã nghe chẳng đắm văn tự. Hai là đem tâm vô nhiễm, thường tu pháp thí, tuy khai hóa rộng mà chẳng tự cao. Ba là vì trang nghiêm tịnh độ, trông các căn lành, tuy dụng hồi hướng mà chẳng tự cử. Bốn là vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mọi vô biên sanh tử mà chẳng tự cao. Năm là tuy trụ hổ trên mà không chấp đắm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ tam Phát quang địa, nên thường an trụ năm pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ tứ Diệm huệ địa, nên trụ mười pháp thường tu chẳng bỏ. Những gì là mười? Một là ở chỗ vắng lặng, thường chẳng bỏ lìa. Hai là ít muốn. Ba là vui đủ. Bốn là thường chẳng bỏ lìa Đổ đa công đức. Năm là đối các chỗ học chưa từng nói bỏ. Sáu là đối các dục lạc rất sanh nhàm lìa. Bảy là thường vui phát khởi cùng tâm tịch diệt. Tám là bỏ các vật sở hữu. Chín là tâm chẳng chìm đắm. Mười là đối các sở hữu, vô sở cố luyến. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ tứ Diệm huệ địa, nên trụ mười pháp như vậy thường hành chẳng bỏ.

--- o0o ---

Quyển Thứ 54 Hội Thứ Nhất

Phẩm Biện Đại Thừa

Thứ 15 – 4

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ ngũ Cực nan thắng địa, nên xa lìa mười pháp. Những gì là mười? Một là nên xa lìa cư gia. Hai là nên xa lìa nữ tu sĩ. Ba là nên xa lìa nhà tham lam. Bốn là nên xa lìa chúng hội cãi

hòn. Năm là nên xa lìa khen mình chê người. Sáu là nên xa lìa mười đạo bất thiện nghiệp. Bảy là nên xa lìa tăng thượng mạn ngạo. Tám là nên xa lìa điên đảo. Chín là nên xa lìa do dự. Mười là nên xa lìa tham sân si. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát trụ đệ ngũ Cực nan thắng địa, nên thường xa lìa mười pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ lục Hiện tiền địa, nên viên mãn sáu pháp. Những gì là sáu? Một là nên viên mãn bố thí Ba la mật đa. Hai là nên viên mãn tịnh giới Ba la mật đa. Ba là nên viên mãn an nhẫn Ba la mật đa. Bốn là nên viên mãn tinh tiến Ba la mật đa. Năm là nên viên mãn tĩh lự Ba la mật đa. Sáu là nên viên mãn bát nhã Ba la mật đa. Lại nên xa lìa sáu pháp. Những gì là sáu? Một là nên xa lìa tâm Thanh văn. Hai là nên xa lìa tâm Độc giác. Ba là nên xa lìa tâm nóng nảy. Bốn là thấy kẻ hành khát đến tâm chẳng nhàm nhãn. Năm là xả vật sở hữu tâm không buồn ăn năn. Sáu là đối với kẻ đến cầu trọn chẳng dối gạt. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ lục Hiện tiền địa, nên viên mãn sáu pháp như thế và nên xa lìa sáu pháp như vậy nữa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ thất Viễn hành địa, nên xa lìa hai mươi pháp. Những gì là hai mươi? Một là nên xa lìa chấp ngã, chấp hữu tình cho đến chấp tri giả, chấp kiến giả. Hai là nên xa lìa chấp đoạn. Ba là nên xa lìa chấp thường. Bốn là nên xa lìa chấp tướng. Năm là nên xa lìa chấp nhân thủy kiến. Sáu là nên xa lìa chấp danh sắc. Bảy là nên xa lìa chấp uẩn. Tám là nên xa lìa chấp xứ. Chín là nên xa lìa chấp giới. Mười là nên xa lìa chấp đế. Mười một nên xa lìa chấp duyên khởi. Mười hai nên xa lìa chấp ở đấm ba cõi. Mười ba nên xa lìa chấp tất cả pháp. Mười bốn nên xa lìa chấp đối tất cả pháp như lý bất như lý. Mười lăm nên xa lìa chấp y Phật thấy. Mười sáu nên xa lìa chấp y Pháp thấy. Mười bảy nên xa lìa chấp y Tăng thấy. Mười tám nên xa lìa chấp y giới thấy. Mười chín nên xa lìa sợ hãi không-pháp. Hai mươi nên xa lìa trái chống không-tánh. Lại nên viên mãn hai mươi pháp nữa. Những gì là hai mươi? Một là nên viên mãn thông đạt không. Hai là nên viên mãn chứng vô tướng. Ba là nên viên mãn biết vô nguyện. Bốn là nên viên mãn ba luân thanh tịnh. Năm là nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không bị chấp đấm. Sáu là nên viên mãn thấy tất cả pháp bình đẳng và với trong ấy không bị chấp đấm. Bảy là nên viên mãn thấy tất cả hữu tình bình đẳng và với trong ấy không bị chấp đấm. Tám là nên viên mãn thông đạt chơn thật lý thú và với trong ấy không bị chấp đấm. Chín là nên viên mãn trí vô sanh nhãn. Mười là nên viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú. Mười một nên viên mãn diệt trừ phân biệt. Mười hai nên viên mãn xa lìa các tướng. Mười ba nên viên mãn xa lìa

các kiến. Mười bốn nên viên mãn xa lìa phiền não. Mười lăm nên viên mãn xa ma tha, tỳ bát xá na địa. Mười sáu nên viên mãn điều phục tâm tánh. Mười bảy nên viên mãn vắng lặng tâm tánh. Mười tám nên viên mãn vô ngại trí tánh. Mười chín nên viên mãn không bị ái nhiễm. Hai mươi nên viên mãn tùy tâm sở dục qua đến cõi các Đức Phật, đối với Phật chúng hội tự hiện ra thân. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ thất Viên hành địa, nên xa lìa hai mươi pháp như thế và nên viên mãn hai mươi pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ bát Bất động địa, nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn? Một là nên viên mãn ngộ vào tâm hành tất cả hữu tình. Hai là nên viên mãn du hý các thân thông. Ba là nên viên mãn thấy các cõi Phật, như chỗ đã thấy mà tự nghiêm tịnh các kiểu cõi Phật. Bốn là nên viên mãn cúng dường thừa sự các Đức Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai như thật xem xét. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ bát Bất động địa, nên viên mãn bốn pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ cửu Thiện huệ địa, nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn? Một là nên viên mãn trí căn thẳng liệt. Hai là nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật. Ba là nên viên mãn như huyền đẳng trì hăng vào các định. Bốn là nên viên mãn theo các hữu tình căn lành đã thực, nên vào các cõi tự hiện hóa sanh. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ cửu Thiện huệ địa, nên viên mãn bốn pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ thập Pháp vân địa, nên viên mãn mười hai pháp. Những gì là mười hai? Một là nên viên mãn nhiếp thọ đại nguyện vô biên xứ sở, tùy có sở nguyện đều khiến viên mãn. Hai là nên viên mãn âm trí tùy theo các loại trời, rồng, dược xoa, kiện đạt phược, a tồ lạc, yết lộ trà, khản nại lạc, mạc hô lạc già, người, chẳng phải người thấy khác nhau. Ba là nên viên mãn trí vô ngại biện thuyết. Bốn là nên viên mãn vào thai đầy đủ. Năm là nên viên mãn xuất sanh đầy đủ. Sáu là nên viên mãn gia tộc đầy đủ. Bảy là nên viên mãn chủng tánh đầy đủ. Tám là nên viên mãn quyến thuộc đầy đủ. Chín là nên viên mãn sanh thân đầy đủ. Mười là nên viên mãn xuất gia đầy đủ. Mười một là nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ đề đầy đủ. Mười hai là nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ thập Pháp vân địa, nên viên mãn mười hai pháp như vậy. Thiện Hiện! Phải biết đã viên mãn đệ thập Pháp vân địa, Bồ tát Ma ha tát cùng các Đức Như Lai nên nói là không khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu trị tịnh thẳng ý lạc nghiệp? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát

Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu tập tất cả căn lành. Đây là Bồ tát Ma ha tát tu trì tịnh thẳng ý lạc nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu trì tất cả hữu tình bình đẳng tâm nghiệp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí dẫn phát từ bi hỷ xả, bốn món vô lượng. Đây là Bồ tát Ma ha tát tu trì tất cả hữu tình bình đẳng tâm nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu trì bố thí nghiệp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đời tất cả hữu tình không chỗ phân biệt mà tu bố thí. Đây là Bồ tát Ma ha tát tu trì bố thí nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu trì thân cận thiện hữu nghiệp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy các bạn lành khuyến hóa hữu tình, khiến nó tu tập Nhất thiết trí trí, liền bèn gần gũi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thưa hỏi lãnh thọ chánh pháp, ngày đêm thừa phụng, không có lòng mỏi mệt. Đây là Bồ tát Ma ha tát tu trì thân cận thiện hữu nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu trì cầu pháp nghiệp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, siêng cầu Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng pháp, chẳng rời Thanh văn, bậc Độc giác thầy. Đây là Bồ tát Ma ha tát tu trì cầu pháp nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu trì thường vui xuất gia nghiệp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tất cả chỗ sanh hằng nhàm cư gia là lao ngục, ồn ào phức tạp, thường vui Phật Pháp thanh tịnh xuất gia, không ai làm ngăn ngại được. Đây là Bồ tát Ma ha tát tu trì thường vui xuất gia nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu trì ưa vui Phật thân nghiệp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xem thấy hình tượng Phật một chút rồi cho đến chứng được Vô thượng Bồ đề, trọn chẳng bỏ nơi tác ý nhớ Phật. Đây là Bồ tát Ma ha tát tu trì ưa vui Phật thân nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu trì khai xiển pháp giáo nghiệp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát với Phật tại thế và sau khi Niết bàn, vì các hữu tình mở rộng pháp giáo, trước giữa sau đều lành, văn nghĩa khéo đẹp, thuần nhất viên mãn, thanh bạch, phạm hạnh. Chỗ gọi là: khế kinh, ứng tụng, ký biệt, phúng tụng, tụng thuyết, duyên khởi, thí dụ, bốn sự, bốn sanh, phương quảng, hy pháp và luận nghĩa. Đây là Bồ tát Ma ha tát tu trì khai xiển pháp giáo nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu trị phá kiêu mạn nghiệp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường lòng khiêm kính, đê tâm kiêu ngạo. Do đấy chẳng sanh về họ thấp dòng hèn. Đây là Bồ tát Ma ha tát tu trị phá kiêu mạn nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu trị hằng chắc chắn ngữ nghiệp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xúng với biết mà nói, nói và làm hợp nhau. Đây là Bồ tát Ma ha tát tu trị hằng chắc chắn ngữ nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh cấm giới? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi tác ý Thanh văn, Độc giác và các pháp phá giới, ngăn Bồ đề. Đây là Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh cấm giới.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát biết ơn trả ơn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hạnh Bồ tát, với được nhận ơn nhỏ hãy chẳng quên đền, hưởng là đại ân huệ lẽ đâu chẳng trao? Đây là Bồ tát Ma ha tát biết ơn trả ơn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát trụ sức an nhẫn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát giả sử các hữu tình đến làm xâm hủy, mà đối với nó tuyệt không sanh lòng giận hại. Đây là Bồ tát Ma ha tát trụ sức an nhẫn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát thọ thắng vui mừng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát giáo hóa hữu tình đã được thành thực, thân tâm vui khoái, hưởng vui mừng hơn hết. Đây là Bồ tát Ma ha tát thọ thắng vui mừng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát chẳng bỏ hữu tình? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát cứu giúp hữu tình tâm hằng chẳng bỏ. Đây là Bồ tát Ma ha tát chẳng bỏ hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát hằng khởi đại bi? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu Bồ tát hạnh tác lên nghĩ như vậy: "Ta vì nhiều ích tất cả hữu tình, giả sử kiếp đều như hằng hà sa vô lượng vô số, ở đại địa ngục chịu các khổ dữ dội, hoặc thiêu hoặc nướng, hoặc chém hoặc đứt, hoặc đâm hoặc treo, hoặc xay hoặc giã, chịu những như thế vô lượng việc khổ. Vì muốn khiến nó cười nơi xe Phật thừa mà vào Niết bàn". Tất cả cõi hữu tình như vậy hết xong, mà lòng đại bi từng không nhàm mỏi. Đây là Bồ tát Ma ha tát hằng khởi đại bi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát đối các Sư trưởng đem lòng kính tín, thưa hỏi vâng lời, cúng dường tưởng như thờ Phật? Thiện Hiện! Nếu Bồ

tát Ma ha tát ?ì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mới cung thuận Sư trưởng, đều không chỗ đoái. Đây là Bồ tát Ma ha tát đối các Sư trưởng đem lòng kính tín, thưa hỏi vâng lời, cúng dường tương như thờ Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát siêng cầu tu tập Ba la mật đa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối các Ba la mật đa chuyên tâm cầu học, xa lìa mọi sự. Đây là Bồ tát Ma ha tát siêng cầu tu tập Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát siêng cầu đa văn thường không nhàm đủ, với pháp đã nghe chẳng đắm văn tự? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát siêng phát tinh tiến, tác lên nghĩ nói: "Nếu cõi Phật đây hoặc cõi mười phương các Phật Thế Tôn, nói ra chánh pháp, ta đều nghe học, đọc tụng, thọ trì hết". Mà với trong ấy chẳng chấp văn tự. Đây là Bồ tát Ma ha tát siêng cầu đa văn thường không nhàm đủ, với pháp đã nghe chẳng đắm văn tự.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát đem tâm vô nhiễm thường tu pháp thí, tuy rộng khai hóa mà chẳng tự cao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, hãy chẳng vì mình đem căn lành này hồi hướng Bồ đề, hướng là cầu việc gì khác. Tuy khai hóa dẫn dắt nhiều mà chẳng tự cậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát đem tâm vô nhiễm thường tu pháp thí, tuy rộng khai hóa mà chẳng tự cao.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì trang nghiêm cõi tịnh trông các căn lành, tuy dụng hồi hướng mà chẳng tự cử? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng mãnh tinh tiến tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm tịnh quốc các đức và vì thanh tịnh tâm độ mình và người, tuy làm việc ấy mà chẳng tự cao. Đây là Bồ tát Ma ha tát vì trang nghiêm cõi tịnh, trông các căn lành, tuy dụng hồi hướng mà chẳng tự cử.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng tự cao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì muốn thành thực tất cả hữu tình, trông các căn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chưa mãn Nhất thiết trí trí, tuy chịu khó nhọc sanh tử vô biên mà không nhàm mỗi, cũng chẳng tự cao. Đây là Bồ tát Ma ha tát vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng tự cao.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tuy trụ hỏ trên mà không chỗ chấp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chuyên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề với việc tác ý các Thanh văn, Độc giác nhờ đủ hỏ trên, nên trọn chẳng chút khởi, mà với trong ấy cũng không chấp đắm. Đây là Bồ tát Ma ha tát tuy trụ hỏ trên mà không chỗ chấp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tuy trụ chỗ vắng lặng thường chẳng bỏ lìa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vượt khỏi các bậc Thanh văn, Độc giác thầy, nên thường chẳng bỏ rời chỗ vắng lặng. Đây là Bồ tát Ma ha tát trụ chỗ vắng lặng thường chẳng bỏ lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát thiếu dục? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hãy chẳng tự vì cầu Đại Bồ đề, huống là thế gian danh dự lợi dưỡng các việc. Đây là Bồ tát Ma ha tát thiếu dục.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vui đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chuyên vì chứng cho kỳ được Nhất thiết trí trí, nên đối với mọi việc khác không bị chấp đắm. Đây là Bồ tát Ma ha tát vui đủ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát thường chẳng bỏ lìa Đốt đa công đức? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường đối pháp sâu sắc khởi trí nhãn, quán sát kỹ lưỡng. Đây là Bồ tát Ma ha tát thường chẳng bỏ lìa Đốt đa công đức.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát đối các chỗ học chưa từng nói bỏ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối giới đã học giữ chắc chẳng dời, mà với trong ấy được chẳng lấy tướng. Đây là Bồ tát Ma ha tát đối các chỗ học chưa từng nói bỏ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát đối các dục lạc rất sanh nhàm lìa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối diệu dục lạc chẳng khởi lòng muốn. Đây là Bồ tát Ma ha tát đối các dục lạc rất sanh nhàm lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát hay thường phát khởi tịch diệt cùng tâm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đạt tất cả pháp từng không có khởi tác. Đây là Bồ tát Ma ha tát hay thường phát khởi tịch diệt cùng tâm.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát xả các vật sở hữu? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối pháp nội ngoại từng không có chỗ lấy. Đây là Bồ tát Ma ha tát xả các vật sở hữu.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tâm chẳng trệ chìm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối các thức trụ chưa từng khởi tâm. Đây là Bồ tát Ma ha tát tâm chẳng trệ chìm.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát đối các vật sở hữu không chỗ cố luyến? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả vật không chỗ suy nghĩ. Đây là Bồ tát Ma ha tát đối các vật sở hữu không chỗ cố luyến.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa cư gia? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chí tánh ưa đạo cõi nước các Phật, tùy sanh chỗ nào thường vui xuất gia, cạo tóc bỏ râu, cầm bưng bình bát, mặc ba áo pháp hiện làm Sa môn. Đây là Bồ tát Ma ha tát xa lìa cư gia.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa nữ tu sĩ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường nên xa lìa nữ tu sĩ, chẳng cùng ở chung như chùng gãy móng tay, cũng còn đối kia chẳng khởi dị tâm! Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa nữ tu sĩ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa nhà tham lam? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: "Ta nên làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình trong đêm dài, khiến các hữu tình này nhờ tự phước lực, cảm được nhà thắng thí chủ như thế, cho nên đối ta trong ấy chẳng nên tham lam ganh ghét". Đây là Bồ tát Ma ha tát xa lìa nhà tham lam.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chúng hội giận hờn cãi cọ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: "Nếu ở nơi chúng hội, trong ấy hoặc có Thanh văn, Độc giác, hoặc nói thừa kia pháp yếu tương ưng khiến ta lui mất tâm Đại Bồ đề". Vậy nên quyết định phải xa lìa chúng hội. Lại tác lên nghĩ này nữa: "Những kẻ giận cãi hay khiến hữu tình phát sanh sân hại, gây nên nhiều nghiệp ác bất thiện, hãy trái với thiện thú hướng là Đại Bồ Đề". Vậy nên quyết định phải xa lìa giận cãi. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chúng hội giận cãi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa khen mình chê người? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối pháp nội ngoại đều không chỗ thấy, vậy nên phải xa lìa khen mình chê người. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa khen mình chê người.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa mười bất thiện nghiệp đạo? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên suy nghĩ này: "Mười ác pháp này hãy trở ngại thiện thú Nhị thừa thánh đạo, hướng là Đại Bồ đề". Vậy nên phải xa lìa. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa mười bất thiện nghiệp đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tăng thượng mạn ngạo? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy có pháp đáng khởi khinh ngạo. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tăng thượng mạn ngạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa điên đảo? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán việc điên đảo đều chẳng khá được. Đây là Bồ tát Ma ha tát xa lìa điên đảo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa do dự? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán việc do dự đều chẳng khá được. Đây là Bồ tát Ma ha tát xa lìa do dự.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tham sân si? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn chẳng thấy có việc tham sân si. Đây là Bồ tát Ma ha tát xa lìa tham sân si.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn sáu Ba la mật đa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát viên mãn sáu pháp Ba la mật đa, vượt khỏi các bậc Thanh văn và Độc giác. Lại trụ sáu Ba la mật đa này, Phật và Nhị thừa năng qua khỏi năm bờ biển sở tri. Những gì là năm? Một là quá khứ, hai là vị lai, ba là hiện tại, bốn là vô vi, năm là bất khả thuyết. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn sáu Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Thanh văn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên nghĩ như vậy: "Tâm các Thanh văn chẳng phải chứng Vô thượng Đại Bồ đề". Vậy nên phải xa lìa. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Thanh văn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Độc giác? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên nghĩ như vậy: "Tâm các Độc giác nhất định chẳng thể được Nhất thiết trí trí, cho nên ta nay đây phải xa lìa đó". Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm nóng bức? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên nghĩ như vậy: "Tâm run sợ sanh tử nóng nảy chẳng phải chứng Vô thượng Chánh đẳng Giác đạo, vậy nên phải xa lìa". Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm nóng bức.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát thấy kẻ hành khát đến tâm chẳng nhàm nhả? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên nghĩ như vậy: "Tâm nhàm nhả đây đối với Đại Bồ đề chẳng phải chứng được Đạo, nên ta nay

đây quyết định phải xa lìa". Đây là Bồ tát Ma ha tát thấy kẻ hành khát đến tâm chẳng nhàm nhẩn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát bỏ vật sở hữu, không buồn ăn năn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên nghĩ như vậy: "Tâm buồn ăn năn này đối với chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhất định là chương ngại nên ta phải bỏ". Đây là Bồ tát Ma ha tát bỏ vật sở hữu, tâm không buồn ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát đối kẻ đến cầu, trọn chẳng kiêu dối? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên nghĩ như vậy: "Tâm kiêu dối đây nhất định chẳng phải đạo A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề". Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát khi ban sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề, đã tác lên lời thề này: "Hễ ta có tu thí gì, với kẻ đến cầu tùy lòng muốn, chẳng trông không". Vậy thì ngày nay sao mà kiêu dối kẻ kia. Đây là Bồ tát Ma ha tát đối kẻ đến cầu, trọn chẳng kiêu dối.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp ngã, chấp hữu tình cho đến chấp tri giả, chấp kiến giả? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán ngã, hữu tình cho đến tri giả, kiến giả, vì rốt ráo bất khả đắc vậy". Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp ngã, chấp hữu tình cho đến chấp tri giả, chấp kiến giả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp đoạn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh, vì không có nghĩa đoạn vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp đoạn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp thường? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp vì không có tánh thường vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp thường.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tướng tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh tạp nhiễm vì bất khả đắc vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tướng tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nhân thấy kiến? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì đều chẳng thấy có tánh các kiến vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nhân thấy kiến.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp danh sắc? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh danh sắc đều bất khả đắc vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp danh sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp uẩn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh năm uẩn đều bất khả đắc. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp uẩn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp xứ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh mười hai xứ đều bất khả đắc. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp giới? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh mười tám giới thấy đều bất khả đắc. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp giới.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp đế? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh các đế đều bất khả đắc. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp đế.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp duyên khởi? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh các duyên khởi đều bất khả đắc vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp duyên khởi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp trụ ở ba cõi? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh ba cõi đều bất khả đắc. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp trụ ở ba cõi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp tất cả pháp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh các pháp đều như hư không, đều bất khả đắc. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp đối tất cả pháp như lý bất như lý? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh các pháp đều bất khả đắc, không có tánh như lý bất như lý. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp đối tất cả pháp như lý bất như lý.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Phật thấy? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết chấp nương Phật thấy chẳng đặng thấy Phật vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Phật thấy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Pháp thấy? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đạt tánh chơn pháp chẳng thể thấy được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Pháp thấy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Tăng thấy? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết chúng hòa hợp vô tướng vô vi chẳng thể thấy được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Tăng thấy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương giới thấy? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tánh tội phước đều chẳng phải có vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương giới thấy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa run sợ không pháp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán các không-pháp đều vô tự tánh, việc bị run sợ rớt ráo chẳng có. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa run sợ không pháp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa trái chống không-tánh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp tự tánh đều không, chẳng phải không cùng không có trái chống vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa trái chống không tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thông đạt không? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đạt tất cả pháp tự tướng đều không. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thông đạt không.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn chứng vô tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ tướng tất cả. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn chứng vô tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn biết vô nguyện? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối pháp ba cõi tâm không chỗ trụ. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn biết vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn ba luân thanh tịnh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh đầy đủ mười thiện nghiệp đạo. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn ba luân thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không bị chấp đắm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát

đã được đại bi và cõi tịnh độ trang nghiêm. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không bị chấp đấm.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thấy tất cả pháp bình đẳng và với trong ấy không bị chấp trước? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng thêm chẳng bớt và với trong ấy không lấy không trụ. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thấy tất cả pháp bình đẳng và với trong ấy không bị chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thấy tất cả hữu tình bình đẳng và trong ấy không bị chấp đấm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối các hữu tình chẳng thêm chẳng bớt và với trong ấy không lấy không trụ. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thấy tất cả hữu tình bình đẳng và với trong ấy không bị chấp đấm.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thông đạt chơn thật lý thú và đối trong ấy không bị chấp đấm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chơn thật lý thú, tuy như thật thông mà không chỗ thông đạt và với trong ấy không lấy không trụ. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thông đạt chơn thật lý thú và với trong ấy không bị chấp đấm.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trí vô sanh nhẫn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nhẫn tất cả pháp vô sanh vô diệt, không chỗ tạo tác và biết danh sắc rốt ráo bất sanh. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trí vô sanh nhẫn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp hành tướng bất nhị. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn diệt trừ phân biệt? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng khởi phân biệt. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn diệt trừ phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa các tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa tất cả tướng nhỏ lớn vô lượng. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa các tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa các kiến? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa tất cả thấy của Thanh văn, Độc giác thấy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa các kiến.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa phiền não? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dứt bỏ tất cả hữu lậu, phiền não tập khí nối nhau. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa phiền não.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa ma tha, tỳ bát xá na địa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa ma tha, tỳ bát xá na địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn điều phục tâm tánh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối pháp ba cõi chẳng vui chẳng động. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn điều phục tâm tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tâm tánh vắng lặng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khéo nhiếp sáu căn. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tâm tánh vắng lặng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tánh vô ngại trí? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu được Phật nhãn. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tánh vô ngại trí.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn vô sở ái nhiễm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối sáu chỗ bên ngoài năng khéo nói bỏ được. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn vô sở ái nhiễm.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tùy lòng chỗ muốn đến cõi các Phật, ở trong chúng hội Phật ấy tự hiện ra thân? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu thắng thân thông, từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Đức Phật Thế Tôn, mời quay xe pháp, nhiều ích cho tất cả. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tùy lòng chỗ muốn đến cõi các Phật, ở trong chúng hội Phật ấy tự hiện ra thân.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn ngộ vào tâm hành tất cả hữu tình? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng trí nhất tâm, như thật biết khắp pháp tâm và tâm sở của tất cả hữu tình. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn ngộ vào tâm hành tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên du hý các thần thông? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát du hý các phép thần thông tự tại, vì để thấy Phật nên từ một nước Phật đến một nước Phật, lại cũng chẳng sanh tướng đạo xem nước Phật. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn du hý các thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thấy các cõi Phật, như chỗ đã thấy mà tự nghiêm tịnh các kiêu cõi Phật? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ ở một cõi Phật, năng thấy được nước Phật mười phương vô biên, cũng năng thị hiện mà từng chẳng sanh tướng Phật quốc độ. Lại vì để thành thực các hữu tình, nên hiện ra ngự ngôi vua Chuyển luân nơi Tam thiên đại thiên thế giới mà tự trang nghiêm, cũng năng nói bỏ mà không chấp giữ. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thấy các cõi Phật, như chỗ đã thấy mà tự nghiêm tịnh các kiêu cõi Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn cúng dường thừa sự chư Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai như thật quan sát? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên đối với pháp nghĩa thú như thật phân biệt. Như thế gọi là đem pháp cúng dường thừa sự chư Phật, lại phải quan sát kỹ càng pháp thân các Đức Phật. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn cúng dường thừa sự chư Phật Thế Tôn. Đối thân Như Lai như thật quan sát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trí biết căn thẳng liệt của các hữu tình? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ Phật mười lục, như thật rõ biết các căn thẳng liệt tất cả hữu tình. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trí biết căn thẳng liệt của các hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nghiêm tịnh tâm hành tất cả hữu tình. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn như huyễn đẳng trì hằng vào các định? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ đẳng trì này, tuy năng thành xong tất cả sự nghiệp mà tâm chẳng động. Lại tu đẳng trì cực thành thực nên chẳng tác lên gia hạnh mà thường hằng hiện tiền. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn như huyễn đẳng trì hằng vào các định.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tùy căn lành các hữu tình đã thành thực, cố ý vào các cõi tự hiện hóa sanh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì muốn thành thực căn lành thù thắng các loại hữu tình, tùy

kia chỗ sở nghi nên vào các cõi mà hiện thọ sanh. Đây là Bồ tát Ma ha tát tùy căn lành các hữu tình đã thành thực, cố ý vào các cõi tự hiện hóa sanh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn nhiếp thọ vô biên xứ sở đại nguyện, tùy có chỗ sở nguyện đều khiến cho viên mãn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đã tu đủ sáu Ba la mật đa cực viên mãn rồi, hoặc vì để nghiêm tịnh các cõi nước Phật, hoặc vì để thành thực các loại hữu tình, tùy tâm sở nguyện đều được viên mãn. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn nhiếp thọ vô biên xứ sở đại nguyện, tùy có chỗ sở nguyện đều khiến cho viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn âm trí tùy theo các loại trời, rồng, đực xoa, kiện đạt phước, a tố lạc, yết lộ trà, khẩn nại lạc, mạc hô lạc già, người, chẳng phải người thầy các loại khác nhau. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu tập từ vô ngại giải cho được thù thắng, khéo giỏi biết tiếng nói sai khác các loại hữu tình. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn âm trí tùy theo các loài trời, rồng, đực xoa, kiện đạt phước, a tố lạc, yết lộ trà, khẩn nại lạc, mạc hô lạc già, người, chẳng phải người thầy khác nhau.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thuyết trí vô ngại biện? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu tập cho được thù thắng biện vô ngại giải, vì các hữu tình có thể thuyết ra vô tận. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thuyết trí vô ngại biện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn vào thai đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tùy tất cả chỗ sanh, thật hằng hóa sanh, mà vì nhiều ích các hữu tình hiện vào thai tạng, ở trong ấy đầy đủ các điều thắng sự. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn vào thai đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xuất sanh đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát với khi xuất thai, thị hiện nhiều điều hiếm có, những việc thù thắng để cho các hữu tình xem thấy vui mừng, được đại lợi vui. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xuất sanh đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn gia tộc đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hoặc sanh nhà Sát đế lợi đại tộc tánh, hoặc sanh nhà Bà la môn đại tộc tánh, chỗ bẩm thọ cha mẹ không nên chê hiềm. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn gia tộc đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn chủng tánh đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường dự chủng tánh các Đại Bồ tát đời quá khứ, với trong ấy thọ sanh. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn chủng tánh đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng thuận vô lượng vô số Bồ tát mà làm quyền thuộc, chẳng tạp nạp các loại. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn sanh thân đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi mới sanh ra thân tướng đầy đủ, tất cả tướng tốt phóng đại quang minh, soi khắp vô biên thế giới các Đức Phật, cũng khiến cõi kia sáu điều biến động. Hữu tình nào gặp được, không một chẳng nhiều ích. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn sanh thân đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xuất gia đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đang khi xuất gia, vô lượng vô số trời, rồng, dược xoa, người, chẳng phải người phò theo giúp rập. Đi đến đạo tràng cao bỏ râu tóc, mặc ba áo pháp, nhận cầm bình bát. Dẫn đem vô lượng vô số hữu tình cho cưỡi xe Tam thừa mà thẳng đến viên tịch. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xuất gia đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ đề đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát căn lành thù thắng, nguyện lực rộng lớn, mới cảm được cõi Bồ đề đẹp như thế này: Lấy ngọc phệ lưu ly mà làm thân cây, chơn kim làm cọng gốc, nhánh, lá, hoa, trái, đều dùng bảy thứ báu thượng diệu làm thành. Cõi này cao rộng che khắp Tam thiên đại thiên cõi Phật. A?h hào quang soi rọi quanh khắp mười phương thế giới các Đức Phật hằng hà sa thấy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ đề đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tất cả công đức đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đầy đủ tư lương phước huệ thù thắng, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tất cả công đức đầy đủ.

--- oOo ---

Quyển Thứ 55
Hội Thứ Nhất

Phẩm Biện Đại Thừa Thứ 15 – 5

Bạch Thế Tôn! Vì sao phải biết đã viên mãn đệ thập Pháp vân địa, Bồ tát Ma ha tát cùng các Đức Như Lai nên nói không khác? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đã viên mãn sáu Ba la mật đạ. Đã viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đã viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đã viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Đã viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đã viên mãn tất cả Phật pháp vậy. Nếu lại dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau, bèn trụ Phật địa. Vậy nên phải biết Bồ tát Ma ha tát đã viên mãn đệ thập Pháp vân địa, cùng các Đức Như Lai nên nói là không khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát đệ thập Pháp vân địa đến Như Lai địa? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này phương tiện khéo léo hành sáu Ba la mật đạ; tu tĩnh lự, vô lượng, vô sắc định, ba mươi bảy Bồ đề phân pháp, ba giải thoát môn. Học năm nhãn, sáu thần thông, Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tất cả Phật pháp đã viên mãn rồi vậy, mới vượt khỏi Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa và Bồ tát thập địa, dứt hẳn tập khí phiền não nối nhau là thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thiện Hiện! Như vậy đệ thập Pháp vân địa Bồ tát Ma ha tát đến Như Lai địa. Thiện Hiện! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát phát thú Đại thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi hỏi Đại thừa như vậy, từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào ấy. Thiện Hiện! Đại thừa như vậy từ trong ba cõi ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Do vì Nhất thiết trí trí mà xuất ra ba cõi vậy. Nhưng không hai nên không ra không đến. Sở vì sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc Nhất thiết trí trí, hai pháp như thế chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng có sắc chẳng phải không sắc. Chẳng có thấy chẳng phải không thấy. Chẳng có đối chẳng phải không đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Pháp vô tướng không ra không đến. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp vô tướng chẳng phải đã ra đã đến, chẳng phải sẽ ra sẽ đến, chẳng phải nay ra nay đến vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến chơn như có ra có đến. Sở vì sao? Vì chơn như chẳng thể từ

trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Chơn như, tự tánh chơn như không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, bất tư nghi giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, vô tánh giới, vô tác giới, vô vi giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, pháp định, pháp trụ, bản vô, thật tế có ra có đến. Sở vì sao? Vì pháp giới cho đến thật tế chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Pháp giới, tự tánh pháp giới không, cho đến thật tế, tự tánh thật tế không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến sắc có ra có đến. Sở vì sao? Vì sắc chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc, tự tánh sắc không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến thọ tướng hành thức có ra có đến. Sở vì sao? Vì thọ tướng hành thức chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến nhãn xứ có ra có đến. Sở vì sao? Vì nhãn xứ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có ra có đến. Sở vì sao? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến sắc xứ có ra có đến. Sở vì sao? Vì sắc xứ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc xứ, tự tánh sắc xứ không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến thanh hương vị xúc pháp xứ có ra có đến. Sở vì sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến nhãn giới có ra có đến. Sở vì sao? Vì nhãn giới chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn giới, tự tánh nhãn giới không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có ra có đến. Sở vì sao? Vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc giới, tự tánh sắc giới không, cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến nhĩ giới có ra có đến. Sở vì sao? Vì nhĩ giới chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ có ra có đến. Sở vì sao? Vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Thanh giới, tự tánh thanh giới không cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến tỷ giới có ra có đến. Sở vì sao? Vì tỷ giới chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Tỷ giới, tự tánh tỷ giới không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ có ra có đến. Sở vì sao? Vì hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Hương giới, tự tánh hương giới không, cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến thiệt giới có ra có đến. Sở vì sao? Vì thiệt giới chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Thiệt giới, tự tánh thiệt giới không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến vị giới, thiệt

thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ có ra có đến. Sở vì sao? Vì vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Vị giới, tự tánh vị giới không, cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến thân giới có ra có đến. Sở vì sao? Vì thân giới chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Thân giới, tự tánh thân giới không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ có ra có đến. Sở vì sao? Vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Xúc giới, tự tánh xúc giới không, cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến ý giới có ra có đến. Sở vì sao? Vì ý giới chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Ý giới, tự tánh ý giới không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có ra có đến. Sở vì sao? Vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp giới, tự tánh pháp giới không, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến địa giới có ra có đến. Sở vì sao? Vì địa giới chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Địa giới, tự tánh địa giới không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến thủy hỏa phong không thức giới có ra có đến. Sở vì sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến khổ thánh đế có ra có đến. Sở vì sao? Vì khổ thánh đế chẳng

thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến tập diệt đạo thánh đế có ra có đến. Sở vì sao? Vì tập diệt đạo thánh đế chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến vô minh có ra có đến. Sở vì sao? Vì vô minh chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Vô minh, tự tánh vô minh không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não có ra có đến. Sở vì sao? Vì hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Hành, tự tánh hành không, cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não, tự tánh lão tử sâu thán khổ ưu não không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến duyên sự có ra có đến. Sở vì sao? Vì duyên sự chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Duyên sự, tự tánh duyên sự không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến cảnh mộng, ảnh tượng, tiếng vang, bóng sáng, không hoa, ánh nắng, thành tầm hương, sự biến hóa có ra có đến. Sở vì sao? Vì cảnh mộng cho đến sự biến hóa chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Cảnh mộng, tự tánh cảnh mộng không, cho đến sự biến hóa, tự tánh sự biến hóa không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến nội không có ra có đến. Sở vì sao? Vì nội không chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Nội không, tự tánh nội không không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không có ra có đến. Sở vì sao? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng thể từ

trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Ngoại không, tự tánh ngoại không không, cho đến vô tánh tự tánh không, tự tánh vô tánh tự tánh không không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến bồ thí Ba la mật đa có ra có đến. Sở vì sao? Vì bồ thí Ba la mật đa chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa, tự tánh bồ thí Ba la mật đa không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa có ra có đến. Sở vì sao? Vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến bốn tĩnh lự có ra có đến. Sở vì sao? Vì bốn tĩnh lự chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến bốn vô lượng, bốn vô sắc định có ra có đến. Sở vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến bốn niệm trụ có ra có đến. Sở vì sao? Vì bốn niệm trụ chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lự, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi có ra có đến. Sở vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn, tự tánh bốn chánh đoạn không, cho đến tám thánh đạo chi, tự tánh tám thánh đạo chi không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến không giải thoát môn có ra có đến. Sở vì sao? Vì không giải thoát môn chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất

thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn có ra có đến. Sở vì sao? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng vô nguyện giải thoát môn không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến năm nhãn có ra có đến. Sở vì sao? Vì năm nhãn chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Năm nhãn, tự tánh năm nhãn không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến sáu thần thông có ra có đến. Sở vì sao? Vì sáu thần thông chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến Phật mười lực có ra có đến. Sở vì sao? Vì Phật mười lực chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí có ra có đến. Sở vì sao? Vì bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn vô sở úy, tự tánh bốn vô sở úy không, cho đến nhất thiết tướng trí, tự tánh nhất thiết tướng trí không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến kẻ Dự lưu ác thú sanh có ra có đến. Sở vì sao? Vì kẻ Dự lưu ác thú sanh chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ Dự lưu ác thú sanh, tự tánh kẻ Dự lưu ác thú sanh không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến kẻ Nhất lai tàn lai sanh, kẻ Bất hoàn dục giới sanh, A la hán, Độc giác, Ma ha tát tự lợi sanh, Tam miệu tam Phật đà hậu hữu sanh có ra có đến. Sở vì sao? Vì kẻ Nhất lai tàn lai sanh cho đến Tam miệu tam Phật đà hậu hữu sanh chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ Nhất lai

tần lai sanh, tự tánh kẻ Nhất lai tần lai sanh không, cho đến Tam miếu tam Phật đà, tự tánh Tam miếu tam Phật đà không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến Dự lưu hướng Dự lưu quả có ra có đến. Sở vì sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Dự lưu hướng Dự lưu quả, tự tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả không vậy. Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ tát, Như Lai có ra có đến. Sở vì sao? Vì Nhất lai hướng Nhất lai quả cho đến Như Lai chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhất lai hướng Nhất lai quả, tự tánh Nhất lai hướng Nhất lai quả không, cho đến Như Lai, tự tánh Như Lai không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến danh tự giả tướng thi thiết lời nói có ra có đến. Sở vì sao? Vì danh tự giả tướng thi thiết lời nói chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Danh tự giả tướng thi thiết lời nói, tự tánh danh tự giả tướng thi thiết lời nói không vậy.

Thiện Hiện! Kia có kẻ muốn khiến pháp vô tướng ấy có ra có đến, thời là muốn khiến vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi có ra có đến. Sở vì sao? Vì vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi chẳng thể từ trong ba cõi ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi, tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không vậy.

Thiện Hiện! Do những duyên có này, như vậy Đại thừa từ trong ba cõi ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì không có hai, nên không có ra không có đến, bởi pháp vô tướng không có động chuyển vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi hỏi Đại thừa như vậy là trụ chỗ nào ấy? Thiện Hiện! Đại thừa như vậy đều không có chỗ trụ. Sở vì sao? Vì tất cả pháp đều không có chỗ trụ. Vì có sao? Vì chỗ trụ của các pháp bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Nhưng Đại thừa đây trụ vô sở trụ!

Thiện Hiện! Như tánh chơn như chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh chơn như không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh chơn như,

chơn như tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, bất tư nghì giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, pháp định, pháp trụ, bản vô, thật tế chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh pháp giới cho đến tánh thật tế, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh pháp giới, pháp giới tánh không, cho đến tánh thật tế, thật tế tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh sắc chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh sắc không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh sắc, sắc tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh thọ tướng hành thức chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh thọ tướng hành thức, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh nhãn xứ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh nhãn xứ không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nhãn xứ, nhãn xứ tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh sắc xứ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh sắc xứ không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh sắc xứ, sắc xứ tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh thanh hương vị xúc pháp xứ, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh nhãn giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh nhãn giới không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nhãn giới, nhãn giới tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng phải chẳng

trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh sắc giới cho đến tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh sắc giới, sắc giới tánh không, cho đến tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh nhĩ giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh nhĩ giới không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nhĩ giới, nhĩ giới tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh thanh giới cho đến tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh thanh giới, thanh giới tánh không, cho đến tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh tỷ giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh tỷ giới không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh tỷ giới, tỷ giới tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh hương giới, cho đến tánh tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh hương giới, hương giới tánh không, cho đến tánh tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh thiệt giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh thiệt giới không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh thiệt giới, thiệt giới tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh vị giới, thiệt thức giới, và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh vị giới cho đến tánh thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh vị giới, vị giới tánh không, cho đến tánh thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh thân giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh thân giới không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh thân giới, thân giới tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh xúc giới, thân thức giới, và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh xúc giới cho đến tánh thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh xúc giới, xúc giới tánh không, cho đến tánh thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh ý giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh ý giới không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh ý giới, ý giới tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh pháp giới, ý thức giới, và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh pháp giới, cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh pháp giới, pháp giới tánh không, cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh địa giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh địa giới không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh địa giới, địa giới tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh thủy hỏa phong không thức giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh thủy hỏa phong không thức giới, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh khổ thánh đế chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh khổ thánh đế không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh khổ thánh đế, khổ thánh đế tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh tập diệt đạo thánh đế chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh tập diệt đạo thánh đế, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh vô minh chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh vô minh không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh vô minh, vô minh tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh hành cho đến tánh lão tử sầu thán khổ ưu não, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh hành, hành tánh không, cho đến tánh lão tử sầu thán khổ ưu não, lão tử sầu thán khổ ưu não tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh huyền sự chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh huyền sự không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh huyền sự, huyền sự tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh cảnh mộng, ảnh tượng, tiếng vang, bóng sáng, không hoa, ánh nắng, thành tâm hương, sự biến hóa chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh cảnh mộng cho đến tánh sự biến hóa, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh cảnh mộng, cảnh mộng tánh không, cho đến tánh sự biến hóa, sự biến hóa tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh nội không chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh nội không, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh nội không, nội không tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh ngoại không cho đến tánh vô tánh tự tánh không, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh ngoại không, ngoại không tánh không, cho đến tánh vô tánh tự tánh không, vô tánh tự tánh không tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh bố thí Ba la mật đa chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh bố thí Ba la mật đa, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bố thí Ba la mật đa, bố thí Ba la mật đa tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải

chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh bốn tĩnh lự chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh bốn tĩnh lự không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bốn tĩnh lự, bốn tĩnh lự tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc đ?nh chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc đ?nh, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc đ?nh; bốn vô lượng, bốn vô sắc đ?nh tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh bốn niệm trụ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh bốn niệm trụ không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đ?i thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bốn chánh đoạn, bốn chánh đoạn tánh không, cho đến tám thánh đạo chi, tám thánh đạo chi tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh không giải thoát môn chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh không giải thoát môn, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh không giải thoát môn, không giải thoát môn tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh năm nhãn chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh năm nhãn không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh năm nhãn, năm nhãn tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh sáu thân thông chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở

vì sao? Vì tánh sáu thần thông, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh sáu thần thông, sáu thần thông tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh Phật mười lực chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh Phật mười lực, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh Phật mười lực, Phật mười lực tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh bốn vô sở úy, cho đến tánh nhất thiết tướng trí, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh bốn vô sở úy, bốn vô sở úy tánh không, cho đến tánh nhất thiết tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh kẻ Dự lưu ác thú sanh chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh kẻ Dự lưu ác thú sanh không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh kẻ Dự lưu ác thú sanh, kẻ Dự lưu ác thú sanh tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh kẻ Nhất lai tần lai sanh, kẻ Bất hoàn dục giới sanh, A la hán, Độc giác, Ma ha tát tự lợi sanh, Tam miệu tam Phật đà hậu hữu sanh chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh kẻ Nhất lai tần lai sanh cho đến tánh Tam miệu tam Phật đà hậu hữu sanh, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh kẻ Nhất lai tần lai sanh, Nhất lai tần lai sanh tánh không, cho đến tánh Tam miệu tam Phật đà hậu hữu sanh, Tam miệu tam Phật đà hậu hữu sanh tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả, Dự lưu hướng Dự lưu quả tánh không vậy. Thiện Hiện! Như tánh Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ tát, Như Lai chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh Nhất lai hướng Nhất lai quả cho đến tánh Như Lai, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh Nhất lai hướng Nhất lai quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả tánh không, cho đến tánh Như Lai, Như Lai tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh danh tự giả tướng thi thiết lời nói chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh danh tự giả tướng thi thiết lời nói, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh danh tự giả tướng thi thiết lời nói, danh tự giả tướng thi thiết lời nói tánh không vậy.

Thiện Hiện! Như tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Vì tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi, không trụ không chỗ nào chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi; vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi tánh không vậy.

Thiện Hiện! Do những duyên có này, nên Đại thừa như vậy, tuy đều không có chỗ trụ, mà trụ nơi vô sở trụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người hỏi ai là kẻ cười Đại thừa đây mà ra ấy. Thiện Hiện! Đều không có kẻ cười Đại thừa đây ra. Sở vì sao? Hoặc cười, bị cười, hoặc kẻ hay cười, do đây vì đây, chỗ ra chỗ đến và khi ra đến, tất cả như vậy đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy, như sao nói được có kẻ cười, bị cười, do đây ra đến và khi ra đến.

Thiện Hiện! Phải biết ngã vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bỏ đặt giả la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, bất tư nghi giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ân giới, tịch tĩnh giới, pháp định, pháp trụ, bốn vô, thật tế vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết sắc vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy thọ tướng hành thức vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thiện Hiện! Phải biết nhãn xứ vô sở hữu, bất khả

đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy nhĩ tử thiết thân ý xúc vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thiện Hiện! Phải biết sắc xúc vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy thanh hương vị xúc pháp xúc vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn giới vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết nhĩ giới vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết tỷ giới vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết thiết giới vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết thân giới vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết ý giới vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Quyển Thứ 56
Hội Thứ Nhất

Phẩm Biện Đại Thừa
Thứ 15 – 6

Thiện Hiện! Phải biết địa giới vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thiện Hiện! Phải biết khổ thánh đế vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết vô minh vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết huyễn sự vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy cảnh mộng, ảnh tượng, tiếng vang, bóng sáng, không hoa, ánh nắng, thành tâm hương, sự biến hóa vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết nội không vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết bố thí Ba la mật đa vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy tịnh giới an nhẫn tịnh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu, bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết bốn tĩnh lự vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết bốn niệm trụ vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết không giải thoát môn vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết năm nhãn vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy sáu thân thông vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết Phật mười lực vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết kẻ Dự lưu ác thú sanh vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy kẻ Nhất lai tàn lai sanh, kẻ Bất hoàn dục giới sanh, A la hán, Độc giác, Ma ha tát tự lợi sanh, Tam miệu tam Phật đà hậu hữu sanh vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết Dự lưu hướng Dự lưu quả vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ tát, Như lai vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết danh tự giả tướng thì thiết lời nói vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết ngăn mé trước giữa sau vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết đến lui vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thiện Hiện! Phải biết đi đứng vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết vô sanh vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết tăng giảm vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết Cực hỷ địa vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết Tịnh quán địa vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Phải biết thành thực hữu tình vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thiện Hiện! Phải biết nghiêm tịnh cõi Phật vô sở hữu, bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp nào bất khả đắc, nên nói ngã thấy bất khả đắc ư?

Phật nói: Tánh ngã bất khả đắc, nên nói ngã bất khả đắc, cho đến tánh kiến giả bất khả đắc, nên nói kiến giả bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh ngã cho đến tánh kiến giả chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh chơn như bất khả đắc, nên nói chơn như bất khả đắc, cho đến tánh thật tế bất khả đắc, nên nói thật tế bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh chơn như, cho đến tánh thật tế, chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh sắc bất khả đắc, nên nói sắc bất khả đắc, cho đến tánh thức bất khả đắc, nên nói thức bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh sắc cho đến tánh thức, chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nhãn xứ bất khả đắc, nên nói nhãn xứ bất khả đắc, cho đến tánh ý xứ bất khả đắc, nên nói ý xứ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh sắc xứ bất khả đắc, nên nói sắc xứ bất khả đắc, cho đến tánh pháp xứ bất khả đắc, nên nói pháp xứ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh sắc xứ cho đến tánh pháp xứ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nhãn giới bất khả đắc, nên nói nhãn giới bất khả đắc, cho đến tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nên nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nhãn giới cho đến tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nhĩ giới bất khả đắc, nên nói nhĩ giới bất khả đắc, cho đến tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nên nói nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nhĩ giới cho đến tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh tỷ giới bất khả đắc, nên nói tỷ giới bất khả đắc, cho đến tánh tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nên nói tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh tỷ giới cho đến tánh tỷ

xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh thiệt giới bất khả đắc, nên nói thiệt giới bất khả đắc, cho đến tánh thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nên nói thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh thiệt giới cho đến tánh thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh thân giới bất khả đắc, nên nói thân giới bất khả đắc, cho đến tánh thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nên nói thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh thân giới cho đến tánh thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh ý giới bất khả đắc, nên nói ý giới bất khả đắc, cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nên nói ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh ý giới cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh địa giới bất khả đắc, nên nói địa giới bất khả đắc, cho đến tánh thức giới bất khả đắc, nên nói thức giới bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh địa giới cho đến tánh thức giới chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh khổ thánh đế bất khả đắc, nên nói khổ thánh đế bất khả đắc, cho đến tánh đạo thánh đế bất khả đắc, nên nói đạo thánh đế bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh khổ thánh đế cho đến tánh đạo thánh đế chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh vô minh bất khả đắc, nên nói vô minh bất khả đắc, cho đến tánh lão tử sầu thán khổ ưu não bất khả đắc, nên nói lão tử sầu thán khổ ưu não bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh vô minh cho đến tánh lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh huyễn sự bất khả đắc, nên nói huyễn sự bất khả đắc, cho đến tánh sự biến hóa bất khả đắc, nên nói sự biến hóa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh huyễn sự cho đến tánh sự biến hóa chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nội không bất khả đắc, nên nói nội không bất khả đắc, cho đến tánh vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói vô tánh tự tánh không bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nội không cho đến tánh vô tánh tự tánh không chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bố thí Ba la mật đa bất khả đắc, nên nói bố thí Ba la mật đa bất khả đắc, cho đến tánh bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc, nên nói bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh bố thí Ba la mật đa, cho đến tánh bát nhã Ba la mật đa chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bốn tĩn lự bất khả đắc, nên nói bốn tĩn lự bất khả đắc, cho đến tánh bốn vô sắc định bất khả đắc, nên nói bốn vô sắc định bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh bốn tĩn lự cho đến tánh bốn vô sắc định chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ bất khả đắc, nên nói bốn niệm trụ bất khả đắc, cho đến tánh tám thánh đạo chi bất khả đắc, nên nói tám thánh đạo chi bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám thánh đạo chi chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh không giải thoát môn bất khả đắc, nên nói không giải thoát môn bất khả đắc, cho đến tánh vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc, nên nói vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh không giải thoát môn cho đến tánh vô nguyện giải thoát môn chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh năm nhãn bất khả đắc, nên nói năm nhãn bất khả đắc. Tánh sáu thần thông bất khả đắc nên nói sáu thần thông bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh năm nhãn, tánh sáu thần thông chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Phật mười lực bất khả đắc, nên nói Phật mười lực bất khả đắc, cho đến tánh nhất thiết tướng trí bất khả đắc, nên nói nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Phật mười lực, cho đến tánh nhất thiết tướng trí chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh kẻ Dụ lưu ác thú sanh bất khả đắc, nên nói kẻ Dụ lưu ác thú sanh bất khả đắc, cho đến tánh Tam miệu tam Phật đà hậu hữu sanh bất khả đắc, nên nói Tam miệu tam Phật đà hậu hữu sanh bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh kẻ Dụ lưu ác thú sanh, cho đến tánh Tam miệu tam Phật đà hậu hữu sanh chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Dụ lưu hướng Dụ lưu quả bất khả đắc, nên nói Dụ lưu hướng Dụ lưu quả bất khả đắc, cho đến tánh Như lai bất khả đắc, nên nói Như lai bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Dụ lưu hướng Dụ lưu quả cho đến tánh Như lai chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh danh tự giả tướng thi thiết lời nói bất khả đắc, nên nói danh tự giả tướng thi thiết lời nói bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh danh tự giả tướng thi thiết lời nói chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi bất khả đắc, nên nói vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh ngăn mé trước giữa sau bất khả đắc, nên nói ngăn mé trước giữa sau bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh ngăn mé trước giữa sau chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh lui đến bất khả đắc, nên nói lui đến bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh lui đến chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rất ráo tịnh vậy. Thiện Hiện! Tánh đi đứng bất khả đắc, nên nói đi đứng bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh đi đứng chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh tử sanh bất khả đắc, nên nói tử sanh bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh tử sanh chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh tăng giảm bất khả đắc, nên nói tăng giảm bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh tăng giảm chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Cự hỷ địa bất khả đắc, nên nói Cự hỷ địa bất khả đắc, cho đến tánh Pháp vân địa bất khả đắc, nên nói Pháp vân địa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Cự hỷ địa cho đến tánh Pháp vân địa chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Tịnh quán địa bất khả đắc, nên nói Tịnh quán địa bất khả đắc, cho đến tánh Như Lai địa bất khả đắc, nên nói Như Lai địa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Tịnh quán địa cho đến tánh Như Lai địa chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh thành thực hữu tình bất khả đắc, nên nói thành thực hữu tình bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh thành thực hữu tình chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nghiêm tịnh cõi Phật bất khả đắc, nên nói nghiêm tịnh cõi Phật bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh nghiêm tịnh cõi Phật chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bố thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩh lự bát nhã Ba la mật đa trong nội không bất khả đắc, nên nói bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc. Cho đến tánh bố thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩh lự bát nhã Ba la mật đa trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh bố thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩh lự bát nhã Ba la mật đa trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong nội không bất khả đắc, nên nói bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất khả đắc. Cho đến tánh bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi trong nội không bất khả đắc, nên nói bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bất khả đắc. Cho đến tánh

bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong nội không bất khả đắc, nên nói không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc. Cho đến tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh năm nhãn, sáu thần thông trong nội không bất khả đắc, nên nói năm nhãn, sáu thần thông bất khả đắc. Cho đến tánh năm nhãn, sáu thần thông trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói năm nhãn, sáu thần thông bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh năm nhãn, sáu thần thông trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong nội không bất khả đắc, nên nói Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Cho đến tánh Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ tát, Như Lai trong nội không bất khả đắc, nên nói Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến Bồ tát, Như Lai bất khả đắc. Cho đến tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc

giác quả, Bồ tát, Như Lai trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến Bồ tát Như Lai bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ tát, Như Lai trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa trong nội không bất khả đắc, nên nói Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa bất khả đắc. Cho đến tánh Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa trong nội không bất khả đắc, nên nói Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bất khả đắc. Cho đến tánh Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh thành thực hữu tình trong nội không bất khả đắc, nên nói thành thực hữu tình bất khả đắc. Cho đến tánh thành thực hữu tình trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói thành thực hữu tình bất khả đắc. Vì có sao? Vì tánh thành thực hữu tình trong đây chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Tánh nghiêm tịnh cõi Phật trong nội không bất khả đắc, nên nói nghiêm tịnh cõi Phật bất khả đắc. Cho đến tánh nghiêm tịnh cõi Phật trong vô tánh tự tánh không bất khả đắc, nên nói nghiêm tịnh cõi Phật bất

khả đặc. Vì có sao? Vì tánh nghiêm tịnh cõi Phật trong đây chẳng phải đã khả đặc, chẳng phải sẽ khả đặc, chẳng phải hiện khả đặc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Như vậy các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy quán tất cả pháp đều vô sở hữu, bất khả đặc, rốt ráo tịnh vậy, nên không có kẻ cưới Đại thừa mà ra mà đến. Nhưng đem vô sở đặc làm phương tiện, cưới nơi Đại thừa ra khỏi sanh tử ba cõi đến Nhất thiết trí trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình, tội đời vị lai thường không dứt hết.

Hội Thứ Nhất
Phẩm Khen Đại Thừa
Thứ 16 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nói Đại thừa, kẻ cưới Đại thừa vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tó lạc thủy, rất tôn rất diệu. Đại thừa như vậy cùng hư không ngang bằng. Ví như hư không khắp năng trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp năng trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Lại như hư không, không lai không khứ không trụ khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không lai không khứ không trụ khá thấy. Lại như hư không, ngăn mé trước sau giữa đều bất khả đặc. Đại thừa cũng vậy, ngăn mé trước sau giữa đều bất khả đặc. Ba đời bình đẳng nên gọi tên Đại thừa!

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời Người vừa nói. Đại thừa Bồ tát đủ vô biên công đức như vậy thủy. Thiện Hiện! Đại thừa như vậy, phải biết tức là bố thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa như vậy, phải biết tức là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đặc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thủy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa như vậy phải biết tức là Kiện hành tam ma địa, cho đến Vô nhiễm trước như hư không tam ma địa thầy, vô lượng trăm ngàn tam ma địa môn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa như vậy phải biết tức là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa như vậy phải biết tức là ba tam ma địa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa như vậy phải biết tức là văn tự đà la ni thầy, tất cả đà la ni môn. Thiện Hiện! Như vậy thầy vô lượng vô biên công đức thù thắng. Phải biết đều là Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói Đại thừa vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thầy, rất tôn rất diệu ấy. Như vậy, như vậy. Như lời Người

vừa nói. Sở vì sao? Thiện Hiện! Nếu cõi Dục là chơn như chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thầy. Bởi cõi Dục chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu cõi Sắc và Vô sắc là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thầy. Bởi cõi Sắc và Vô sắc chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu sắc là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thầy. Bởi sắc chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, đều không có thật tánh

vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu thọ tướng hành thức là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi thọ tướng hành thức chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu nhãn xứ là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi nhãn xứ chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu nhĩ tý thiệt thân ý xứ là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi nhĩ tý thiệt thân ý xứ chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu sắc xứ là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi sắc xứ chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu thanh hương vị xúc pháp xứ là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có

thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu nhân giới là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi nhân giới chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu nhĩ giới là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi nhĩ giới chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu tỷ giới là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt

tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi tử giới chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu thiết giới là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi thiết giới chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu thân giới là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi thân giới chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật,

có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy. Bởi xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc, chẳng thật, không thường, không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy.

Thiện Hiện! Nếu ý giới là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy. Bởi ý giới chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy. Thiện Hiện! Nếu pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy. Bởi pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy.

Thiện Hiện! Nếu địa giới là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy. Bởi địa giới chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy. Thiện Hiện! Nếu thủy hỏa phong không thức giới là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy. Bởi thủy hỏa phong không thức giới chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy.

Thiện Hiện! Nếu vô minh là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Bởi vô minh chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Thiện Hiện! Nếu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não là chơn như, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chắc là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Bởi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng phải chơn như, là hư vọng, là điên đảo, là giả thiết, chẳng chắc chẳng thật, không thường không hằng, có biến có đổi, đều không có thật tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 57

Hội Thứ Nhất

Phẩm Khen Đại Thừa

Thứ 16 – 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chơn như thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Bởi chơn như chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Thiện Hiện! Nếu pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, bất tư nghì giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ân giới, tịch tĩnh giới, pháp định, pháp trụ, bốn vô, thật tế thật có tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Bởi pháp giới cho đến thật tế, chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy.

Thiện Hiện! Nếu nội không thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc

thầy. Bởi nội không chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thật có tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu bố thí Ba la mật đa thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi bố thí Ba la mật đa chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thật có tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu bốn tĩnh lự thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi bốn tĩnh lự chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu bốn vô lượng, bốn vô sắc định thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi bốn niệm trụ chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thật có tánh ấy. Thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu không giải thoát môn, thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi không giải thoát môn chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu năm nhãn thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi năm nhãn chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu sáu thần thông thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi sáu thần thông chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu Phật mười lực thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi Phật mười lực chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí, chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy.

Thiện Hiện! Nếu Thập địa Bồ tát thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi Thập địa Bồ tát chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Dự lưu pháp, Nhất lai pháp, Bất hoàn pháp, A la hán pháp, Độc giác pháp, Bồ tát Ma ha tát pháp, Tam miệu tam Phật đà pháp thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa pháp, cho đến Tam miệu tam

Phật đà pháp chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy.

Thiện Hiện! Nếu Tịnh quán địa bồ đặc già la thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Bởi Tịnh quán địa bồ đặc già la chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Thiện Hiện! Nếu Chủng tánh địa bồ đặc già la, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát, Tam miệu tam Phật đà thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Bởi Chủng tánh địa bồ đặc già la cho đến Tam miệu tam Phật đà chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy.

Thiện Hiện! Nếu tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Bởi tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm cho đến được ngôi tòa diệu Bồ đề, trong thời gian giữa khởi lên các tâm thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Bởi Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến được ngôi tòa diệu Bồ đề, trong thời gian giữa khởi lên các tâm chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy.

Thiện Hiện! Nếu trí Kim cương dụ của Bồ tát Ma ha tát thật có tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng phải tôn, chẳng phải diệu, chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Bởi trí Kim cương dụ của Bồ tát Ma ha tát chẳng phải thật có tánh vậy, nên Đại thừa đây là tôn là diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Thiện Hiện! Nếu trí Kim cương dụ của Bồ tát Ma ha tát sở dứt tập khí phiền não nói nhau thật có tánh ấy, thời trí Kim cương dụ năng dứt đây, chẳng thể đạt được cái lẽ dứt kia, là đều vô tự tánh đã chứng được Nhất thiết trí trí. Bởi trí Kim cương dụ sở dứt tập khí phiền não nói nhau chẳng phải thật có tánh vậy, nên trí Kim cương dụ năng dứt đây mới năng thấu đạt được cái bị dứt kia, là đều vô tự tánh đã chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Nếu ba mươi hai đại sĩ tướng và tám mươi tùy hảo được trang nghiêm nơi thân của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật có tánh ấy, thời oai quang diệu đức của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng vượt tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy. Bởi ba mươi hai đại sĩ tướng và tám mươi tùy hảo trang nghiêm nơi thân các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải thật có tánh vậy, nên oai quang diệu đức của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thủy.

Thiện Hiện! Nếu quang minh của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã phóng ra thật có tánh ấy, thời quang minh của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã phóng ra đó, chẳng thể soi khắp được thế giới các Phật mười phương đều nhiều hơn hằng hà sa thủy. Bởi quang minh của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã phóng ra đó, chẳng phải thật có tánh vậy, nên quang minh của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã phóng ra đó, đều năng soi khắp được thế giới các Phật mười phương, đều nhiều hơn hằng hà sa thủy.

Thiện Hiện! Nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được đủ sáu mươi các thứ tiếng tâm mỹ diệu thật có tánh ấy, thời các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được đủ sáu mươi các thứ tiếng tâm mỹ diệu, chẳng năng khắp các thế giới các Phật mười phương vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức hằng hà sa thủy. Bởi các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được đủ sáu mươi các thứ tiếng tâm mỹ diệu, chẳng phải thật có tánh vậy, nên các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được đủ sáu mươi các thứ tiếng tâm mỹ diệu, đều năng khắp các thế giới các Phật mười phương vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức hằng hà sa thủy.

Thiện Hiện! Nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp thật có tánh ấy, thời các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp chẳng cực thanh tịnh, cũng chẳng phải là tất cả thế gian, Sa môn, Bà la môn, Trời, Ma, Phạm thủy chẳng thể nào quay được. Bởi các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp chẳng phải thật có tánh vậy, nên các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp rất cực thanh tịnh, tất cả thế gian, Sa môn, Bà la môn, Trời, Ma, Phạm thủy chẳng thể nào quay được.

Thiện Hiện! Nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quay xe diệu pháp hữu tình khắp nhờ thật có tánh ấy, thời các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp, chẳng thể khiến các loại hữu tình kia đối với cõi Vô dư y Niết bàn đã vào, đang vào, sẽ vào Niết bàn. Bởi các Đức Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác quay xe diệu pháp hữu tình khắp nhò chẳng phải thật có tánh vậy, nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp, đều năng khiến được các loại hữu tình kia đối với cõi Vô dư y Niết bàn đã vào, đang vào, sẽ vào Niết bàn.

Thiện Hiện! Do vì vô lượng nhân duyên như vậy thầy, nên nói Đại thừa vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thầy, rất tôn rất diệu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói Đại thừa như vậy cùng hư không ngang đồng ấy. Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Sở vì sao? Thiện Hiện! Ví như hư không chẳng có phương phần đông tây nam bắc, tứ duy, thượng hạ khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có phương phần đông tây nam bắc, tứ duy, thượng hạ khá được, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có dài ngắn vuông tròn cao thấp tà chính hình sắc khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có dài ngắn vuông tròn cao thấp tà chính hình sắc khá được, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có xanh vàng đỏ trắng đen tím hay màu hồ thủy thủy các hiển sắc khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có xanh vàng đỏ trắng đen tím hay màu hồ thủy thủy các hiển sắc khá được, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng quá khứ vị lai hiện tại. Đại thừa cũng vậy, chẳng quá khứ vị lai hiện tại, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng tăng chẳng giảm, chẳng tiến chẳng thoái. Đại thừa cũng vậy, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng tiến chẳng thoái, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng tạp nhiễm, chẳng thanh tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng tạp nhiễm, chẳng thanh tịnh, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng sanh chẳng diệt, chẳng trụ chẳng dị. Đại thừa cũng vậy, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng trụ chẳng dị, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng thiện chẳng phi thiện, chẳng hữu ký chẳng vô ký. Đại thừa cũng vậy, chẳng thiện chẳng phi thiện, chẳng hữu ký chẳng vô ký, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng thấy chẳng nghe, chẳng giác chẳng biết. Đại thừa cũng vậy, chẳng thấy chẳng nghe, chẳng giác chẳng biết, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư

không chẳng sở tri, chẳng sở đạt. Đại thừa cũng vậy, chẳng sở tri, chẳng sở đạt, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng biến tri, chẳng vĩnh đoạn, chẳng tác chúng, chẳng tu tập. Đại thừa cũng vậy, chẳng biến tri, chẳng vĩnh đoạn, chẳng tác chúng, chẳng tu tập, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng dị thực, chẳng có pháp dị thực. Đại thừa cũng vậy, chẳng dị thực, chẳng có pháp dị thực, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có pháp tham, chẳng có pháp lìa tham. Đại thừa cũng vậy, chẳng có pháp tham, chẳng có pháp lìa tham, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có pháp sân, chẳng có pháp lìa sân. Đại thừa cũng vậy, chẳng có pháp sân, chẳng có pháp lìa sân, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có pháp si, chẳng có pháp lìa si. Đại thừa cũng vậy, chẳng có pháp si, chẳng có pháp lìa si, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng đọa cõi Dục, chẳng đọa cõi Sắc, chẳng đọa cõi Vô sắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng đọa cõi Dục, chẳng đọa cõi Sắc, chẳng đọa cõi Vô sắc, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có sơ địa phát tâm khá được cho đến đệ thập địa phát tâm khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có sơ địa phát tâm cho đến đệ thập địa phát tâm khá được, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có Tịnh quán địa, Chứng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khá được, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ tát, Như Lai khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến Bồ tát, Như Lai khá được, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có Thanh văn địa, Độc giác địa, Chánh đẳng giác địa khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có Thanh văn địa, Độc giác địa, Chánh đẳng giác địa khá được, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có hữu sắc chẳng có vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, chẳng tương ưng chẳng bất tương ưng. Đại thừa cũng vậy, chẳng có hữu sắc chẳng có vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, chẳng tương ưng chẳng bất tương ưng, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện. Đại thừa cũng vậy, chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Đại thừa cũng vậy, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng sáng chẳng tối. Đại thừa cũng vậy, chẳng sáng chẳng tối, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải uẩn xứ giới, chẳng phải lìa uẩn xứ giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải uẩn xứ giới, chẳng phải lìa uẩn xứ giới, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải khả đắc chẳng phải bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải khả đắc chẳng phải bất khả đắc, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng. Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải khả thuyết chẳng phải bất khả thuyết. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải khả thuyết chẳng phải bất khả thuyết, nên nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Thiện Hiện! Do vì vô lượng nhân duyên như vậy thảy, cho nên mới nói Đại thừa cùng hư không ngang đồng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói ví như hư không năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình ấy. Như vậy, như lời Người vừa nói. Sở vì sao? Thiện Hiện! Vì hữu tình vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại thừa. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì hữu tình vô số vô lượng vô biên, nên phải biết hư không cũng vô số vô lượng vô biên. Vì hư không vô số vô lượng vô biên, nên phải biết Đại thừa cũng vô số vô lượng vô biên. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc hữu tình vô số vô lượng vô biên, hoặc hư không vô số vô lượng vô biên, hoặc Đại thừa vô số vô lượng vô biên. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì hữu tình vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu, nên phải biết hữu tình cũng vô sở hữu. Vì hữu tình vô sở hữu, nên phải biết mạng giả cũng vô sở hữu. Vì mạng giả vô sở hữu, nên phải biết sanh giả cũng vô sở hữu. Vì sanh giả vô sở hữu, nên phải biết dưỡng giả cũng vô sở hữu. Vì dưỡng giả vô sở hữu, nên phải biết sĩ phu cũng vô sở hữu. Vì sĩ phu vô sở hữu, nên phải biết bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết ý sanh cũng vô sở hữu. Vì ý sanh vô sở hữu, nên phải biết nho đồng cũng vô sở hữu. Vì nho đồng vô sở hữu, nên phải biết tác giả cũng vô sở hữu. Vì tác giả vô sở hữu, nên phải biết khiến tác giả cũng vô sở hữu. Vì khiến tác giả vô sở hữu, nên phải biết khởi giả cũng vô sở hữu. Vì khởi giả vô sở hữu, nên phải biết khiến khởi giả cũng vô sở hữu. Vì khiến khởi giả vô sở hữu nên phải biết thọ giả cũng vô sở hữu. Vì thọ giả vô sở hữu, nên phải biết khiến thọ giả cũng vô sở hữu. Vì khiến thọ giả vô sở hữu, nên phải biết tri

giả cũng vô sở hữu. Vì tri giả vô sở hữu, nên phải biết kiến giả cũng vô sở hữu. Vì kiến giả vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tính. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết chơn như cũng vô sở hữu. Vì chơn như vô sở hữu, nên phải biết pháp giới cũng vô sở hữu. Vì pháp giới vô sở hữu, nên phải biết pháp tánh cũng vô sở hữu. Vì pháp tánh vô sở hữu, nên phải biết bất hư vọng tánh cũng vô sở hữu. Vì bất hư vọng tánh vô sở hữu, nên phải biết bất biến dị tánh cũng vô sở hữu. Vì bất biến dị tánh vô sở hữu, nên phải biết bình đẳng tánh cũng vô sở hữu. Vì bình đẳng tánh vô sở hữu, nên phải biết ly sanh tánh cũng vô sở hữu. Vì ly sanh tánh vô sở hữu, nên phải biết bất tư nghì giới cũng vô sở hữu. Vì bất tư nghì giới vô sở hữu, nên phải biết hư không giới cũng vô sở hữu. Vì hư không giới vô sở hữu, nên phải biết đoạn giới cũng vô sở hữu. Vì đoạn giới vô sở hữu, nên phải biết ly giới cũng vô sở hữu. Vì ly giới vô sở hữu, nên phải biết diệt giới cũng vô sở hữu. Vì diệt giới vô sở hữu, nên phải biết vô tánh giới cũng vô sở hữu. Vì vô tánh giới vô sở hữu, nên phải biết vô tướng giới cũng vô sở hữu. Vì vô tướng giới vô sở hữu, nên phải biết vô tác giới cũng vô sở hữu. Vì vô tác giới vô sở hữu, nên phải biết vô vi giới cũng vô sở hữu. Vì vô vi giới vô sở hữu, nên phải biết an ẩn giới cũng vô sở hữu. Vì an ẩn giới vô sở hữu, nên phải biết tịch tĩnh giới cũng vô sở hữu. Vì tịch tĩnh giới vô sở hữu, nên phải biết pháp định cũng vô sở hữu. Vì pháp định vô sở hữu, nên phải biết pháp trụ cũng vô sở hữu. Vì pháp trụ vô sở hữu, nên phải biết bản vô cũng vô sở hữu. Vì bản vô vô sở hữu, nên phải biết thật tế cũng vô sở hữu. Vì thật tế vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tính. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc chơn như cho đến thật tế, hoặc hư không,

hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết sắc cũng vô sở hữu. Vì sắc vô sở hữu, nên phải biết thọ cũng vô sở hữu. Vì thọ vô sở hữu, nên phải biết tưởng cũng vô sở hữu. Vì tưởng vô sở hữu, nên phải biết hành cũng vô sở hữu. Vì hành vô sở hữu, nên phải biết thức cũng vô sở hữu. Vì thức vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc sắc thọ tưởng hành thức, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết nhãn xứ cũng vô sở hữu. Vì nhãn xứ vô sở hữu, nên phải biết nhĩ xứ cũng vô sở hữu. Vì nhĩ xứ vô sở hữu, nên phải biết tỷ xứ cũng vô sở hữu. Vì tỷ xứ vô sở hữu, nên phải biết thiệt xứ cũng vô sở hữu. Vì thiệt xứ vô sở hữu, nên phải biết thân xứ cũng vô sở hữu. Vì thân xứ vô sở hữu, nên phải biết ý xứ cũng vô sở hữu. Vì ý xứ vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết sắc xứ cũng vô sở hữu. Vì sắc xứ vô sở hữu, nên phải biết thanh xứ cũng vô sở hữu. Vì thanh xứ vô sở hữu, nên phải biết hương xứ cũng vô sở hữu. Vì hương xứ vô sở hữu, nên phải biết vị xứ cũng vô sở hữu. Vì vị xứ vô sở hữu, nên phải biết xúc xứ cũng vô sở hữu. Vì xúc xứ vô sở hữu, nên phải biết pháp xứ cũng vô sở hữu. Vì pháp xứ vô sở hữu, nên phải biết hư không

cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc sắc thanh hương vị xúc pháp xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết nhãn giới cũng vô sở hữu. Vì nhãn giới vô sở hữu, nên phải biết sắc giới cũng vô sở hữu. Vì sắc giới vô sở hữu, nên phải biết nhãn thức giới cũng vô sở hữu. Vì nhãn thức giới vô sở hữu, nên phải biết nhãn xúc cũng vô sở hữu. Vì nhãn xúc vô sở hữu, nên phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở hữu. Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết nhĩ giới cũng vô sở hữu. Vì nhĩ giới vô sở hữu, nên phải biết thanh giới cũng vô sở hữu. Vì thanh giới vô sở hữu, nên phải biết nhĩ thức giới cũng vô sở hữu. Vì nhĩ thức giới vô sở hữu, nên phải biết nhĩ xúc cũng vô sở hữu. Vì nhĩ xúc vô sở hữu, nên phải biết nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở hữu. Vì nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm

duyên sanh ra các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết tỷ giới cũng vô sở hữu. Vì tỷ giới vô sở hữu, nên phải biết hương giới cũng vô sở hữu. Vì hương giới vô sở hữu, nên phải biết tỷ thức giới cũng vô sở hữu. Vì tỷ thức giới vô sở hữu, nên phải biết tỷ xúc cũng vô sở hữu. Vì tỷ xúc vô sở hữu, nên phải biết tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở hữu. Vì tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết thiết giới cũng vô sở hữu. Vì thiết giới vô sở hữu, nên phải biết vị giới cũng vô sở hữu. Vì vị giới vô sở hữu, nên phải biết thiết thức giới cũng vô sở hữu. Vì thiết thức giới vô sở hữu, nên phải biết thiết xúc cũng vô sở hữu. Vì thiết xúc vô sở hữu, nên phải biết thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở hữu. Vì thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết thân giới cũng vô sở hữu. Vì thân giới vô sở hữu, nên phải biết xúc giới cũng vô sở hữu. Vì xúc giới vô sở hữu, nên phải biết thân thức giới cũng vô

sở hữu. Vì thân thức giới vô sở hữu, nên phải biết thân xúc cũng vô sở hữu. Vì thân xúc vô sở hữu, nên phải biết thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở hữu. Vì thân xúc làm duyên sanh các thọ vô sở hữu, nên phải biết hư không vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết ý giới cũng vô sở hữu. Vì ý giới vô sở hữu, nên phải biết pháp giới cũng vô sở hữu. Vì pháp giới vô sở hữu, nên phải biết ý thức giới cũng vô sở hữu. Vì ý thức giới vô sở hữu, nên phải biết ý xúc cũng vô sở hữu. Vì ý xúc vô sở hữu, nên phải biết ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở hữu. Vì ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết địa giới cũng vô sở hữu. Vì địa giới vô sở hữu, nên phải biết thủy giới cũng vô sở hữu. Vì thủy giới vô sở hữu, nên phải biết hỏa giới cũng vô sở hữu. Vì hỏa giới vô sở hữu, nên phải biết phong giới cũng vô sở hữu. Vì phong giới vô sở hữu, nên phải biết không giới cũng vô sở hữu. Vì không giới vô sở hữu, nên phải biết thức giới cũng vô sở hữu. Vì thức giới vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở

hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc địa thủy hỏa phong không thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết khổ thánh đế cũng vô sở hữu. Vì khổ thánh đế vô sở hữu, nên phải biết tập thánh đế cũng vô sở hữu. Vì tập thánh đế vô sở hữu, nên phải biết diệt thánh đế cũng vô sở hữu. Vì diệt thánh đế vô sở hữu, nên phải biết đạo thánh đế cũng vô sở hữu. Vì đạo thánh đế vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết vô minh cũng vô sở hữu. Vì vô minh vô sở hữu, nên phải biết hành cũng vô sở hữu. Vì hành vô sở hữu, nên phải biết thức cũng vô sở hữu. Vì thức vô sở hữu, nên phải biết danh sắc cũng vô sở hữu. Vì danh sắc vô sở hữu, nên phải biết lục xứ cũng vô sở hữu. Vì lục xứ vô sở hữu, nên phải biết xúc cũng vô sở hữu. Vì xúc vô sở hữu, nên phải biết thọ cũng vô sở hữu. Vì thọ vô sở hữu, nên phải biết ái cũng vô sở hữu. Vì ái vô sở hữu, nên phải biết thủ cũng vô sở hữu. Vì thủ vô sở hữu, nên phải biết hữu cũng vô sở hữu. Vì hữu vô sở hữu, nên phải biết sanh cũng vô sở hữu. Vì sanh vô sở hữu, nên phải biết lão tử sầu thán khổ ưu não cũng vô sở hữu. Vì lão tử sầu thán khổ ưu não vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu.

Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc vô minh cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não, hoặc hư không, hoặc

Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp. Tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 58 Hội Thứ Nhất

Phẩm Khen Đại Thừa

Thứ 16 – 3

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết nội không cũng vô sở hữu. Vì nội không vô sở hữu, nên phải biết ngoại không cũng vô sở hữu. Vì ngoại không vô sở hữu, nên phải biết nội ngoại không cũng vô sở hữu. Vì nội ngoại không vô sở hữu, nên phải biết không không cũng vô sở hữu. Vì không không vô sở hữu, nên phải biết đại không cũng vô sở hữu. Vì đại không vô sở hữu, nên phải biết thắng nghĩa không cũng vô sở hữu. Vì thắng nghĩa không vô sở hữu, nên phải biết hữu vi không cũng vô sở hữu. Vì hữu vi không vô sở hữu, nên phải biết vô vi không cũng vô sở hữu. Vì vô vi không vô sở hữu, nên phải biết tất cảnh không cũng vô sở hữu. Vì tất cảnh không vô sở hữu, nên phải biết vô tế không cũng vô sở hữu. Vì vô tế không vô sở hữu, nên phải biết tán không cũng vô sở hữu. Vì tán không vô sở hữu, nên phải biết vô biến dị không cũng vô sở hữu. Vì vô biến dị không vô sở hữu, nên phải biết bốn tánh không cũng vô sở hữu. Vì bốn tánh không vô sở hữu, nên phải biết tự tướng không cũng vô sở hữu. Vì tự tướng không vô sở hữu, nên phải biết cộng tướng không cũng vô sở hữu. Vì cộng tướng không vô sở hữu, nên phải biết nhất thiết pháp không cũng vô sở hữu. Vì nhất thiết pháp không vô sở hữu, nên phải biết bất khả đắc không cũng vô sở hữu. Vì bất khả đắc không vô sở hữu, nên phải biết vô tánh không cũng vô sở hữu. Vì vô tánh không vô sở hữu, nên phải biết tự tánh không cũng vô sở hữu. Vì tự tánh không vô sở hữu, nên phải biết vô tánh tự tánh không cũng vô sở hữu. Vì vô tánh tự tánh không vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tính. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nội không cho đến vô tánh tự

tánh không, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết bố thí Ba la mật đa cũng vô sở hữu. Vì bố thí Ba la mật đa vô sở hữu, nên phải biết tịnh giới Ba la mật đa cũng vô sở hữu. Vì tịnh giới Ba la mật đa vô sở hữu, nên phải biết an nhẫn Ba la mật đa cũng vô sở hữu. Vì an nhẫn Ba la mật đa vô sở hữu, nên phải biết tinh tiến Ba la mật đa cũng vô sở hữu. Vì tinh tiến Ba la mật đa vô sở hữu, nên phải biết tĩnh lự Ba la mật đa cũng vô sở hữu. Vì tĩnh lự Ba la mật đa vô sở hữu, nên phải biết bát nhã Ba la mật đa cũng vô sở hữu. Vì bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tính. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc bố thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết bốn tĩnh lự cũng vô sở hữu. Vì bốn tĩnh lự vô sở hữu, nên phải biết bốn vô lượng cũng vô sở hữu. Vì bốn vô lượng vô sở hữu, nên phải biết bốn vô sắc định cũng vô sở hữu. Vì bốn vô sắc định vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tính. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết bốn niệm trụ cũng vô sở hữu. Vì bốn niệm trụ vô sở hữu, nên phải biết bốn chánh đoạn cũng vô sở hữu. Vì bốn chánh đoạn vô sở hữu, nên phải biết bốn thần túc cũng vô sở hữu. Vì bốn thần túc vô sở hữu, nên phải biết năm

căn cũng vô sở hữu. Vì năm căn vô sở hữu, nên phải biết năm lục cũng vô sở hữu. Vì năm lục vô sở hữu, nên phải biết bảy đẳng giác chi cũng vô sở hữu. Vì bảy đẳng giác chi vô sở hữu, nên phải biết tám thánh đạo chi cũng vô sở hữu. Vì tám thánh đạo chi vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết không giải thoát môn cũng vô sở hữu. Vì không giải thoát môn vô sở hữu, nên phải biết vô tướng giải thoát môn cũng vô sở hữu. Vì vô tướng giải thoát môn vô sở hữu, nên phải biết vô nguyện giải thoát môn cũng vô sở hữu. Vì vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc không vô tướng vô nguyện giải thoát môn, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết năm nhãn cũng vô sở hữu. Vì năm nhãn vô sở hữu, nên phải biết sáu thần thông cũng vô sở hữu. Vì sáu thần thông vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc năm nhãn, hoặc sáu thần thông, hoặc hư không,

hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết Phật mười lực cũng vô sở hữu. Vì Phật mười lực vô sở hữu, nên phải biết bốn vô sở úy cũng vô sở hữu. Vì bốn vô sở úy vô sở hữu, nên phải biết bốn vô ngại giải cũng vô sở hữu. Vì bốn vô ngại giải vô sở hữu, nên phải biết đại từ cũng vô sở hữu. Vì đại từ vô sở hữu, nên phải biết đại bi cũng vô sở hữu. Vì đại bi vô sở hữu, nên phải biết đại hỷ cũng vô sở hữu. Vì đại hỷ vô sở hữu, nên phải biết đại xả cũng vô sở hữu. Vì đại xả vô sở hữu, nên phải biết mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu. Vì mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu, nên phải biết nhất thiết trí cũng vô sở hữu. Vì nhất thiết trí vô sở hữu, nên phải biết đạo tướng trí cũng vô sở hữu. Vì đạo tướng trí vô sở hữu, nên phải biết nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu. Vì nhất thiết tướng trí vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết Cự hỷ địa cũng vô sở hữu. Vì Cự hỷ địa vô sở hữu, nên phải biết Ly cấu địa cũng vô sở hữu. Vì Ly cấu địa vô sở hữu, nên phải biết Phát quang địa cũng vô sở hữu. Vì Phát quang địa vô sở hữu, nên phải biết Diệm huệ địa cũng vô sở hữu. Vì Diệm huệ địa vô sở hữu, nên phải biết Cự nan thắng địa cũng vô sở hữu. Vì Cự nan thắng địa vô sở hữu, nên phải biết Hiện tiền địa cũng vô sở hữu. Vì Hiện tiền địa vô sở hữu, nên phải biết Viển hành địa cũng vô sở hữu. Vì Viển hành địa vô sở hữu, nên phải biết Bất động địa cũng vô sở hữu. Vì Bất động địa vô sở hữu, nên phải biết Thiện huệ địa cũng vô sở hữu. Vì Thiện huệ địa vô sở hữu, nên phải biết Pháp vân địa cũng vô sở hữu. Vì Pháp vân địa vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp

cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết Tịnh quán địa cũng vô sở hữu. Vì Tịnh quán địa vô sở hữu, nên phải biết Chung tánh địa cũng vô sở hữu. Vì Chung tánh địa vô sở hữu, nên phải biết Đệ bát địa cũng vô sở hữu. Vì Đệ bát địa vô sở hữu, nên phải biết Cụ kiến địa cũng vô sở hữu. Vì Cụ kiến địa vô sở hữu, nên phải biết Bạc địa cũng vô sở hữu. Vì Bạc địa vô sở hữu, nên phải biết Ly dục địa cũng vô sở hữu. Vì Ly dục địa vô sở hữu, nên phải biết Dĩ biện địa cũng vô sở hữu. Vì Dĩ biện địa vô sở hữu, nên phải biết Độc giác địa cũng vô sở hữu. Vì Độc giác địa vô sở hữu, nên phải biết Bồ tát địa cũng vô sở hữu. Vì Bồ tát địa vô sở hữu, nên phải biết Như lai địa cũng vô sở hữu. Vì Như lai địa vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Tịnh quán địa cho đến Như lai địa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết Dự lưu hướng cũng vô sở hữu. Vì Dự lưu hướng vô sở hữu, nên phải biết Dự lưu quả cũng vô sở hữu. Vì Dự lưu quả vô sở hữu, nên phải biết Nhất lai hướng cũng vô sở hữu. Vì Nhất lai hướng vô sở hữu, nên phải biết Nhất lai quả cũng vô sở hữu. Vì Nhất lai quả vô sở hữu, nên phải biết Bất hoàn hướng cũng vô sở hữu. Vì Bất hoàn hướng vô sở hữu, nên phải biết Bất hoàn quả cũng vô sở hữu. Vì Bất hoàn quả vô sở hữu, nên phải biết A la hán hướng cũng vô sở hữu. Vì A la hán hướng vô sở hữu, nên phải biết A la hán quả cũng vô sở hữu. Vì A la hán quả vô sở hữu, nên phải biết Độc giác hướng cũng vô sở hữu. Vì Độc giác hướng vô sở hữu, nên phải biết Độc giác quả cũng vô sở hữu. Vì Độc giác quả vô sở hữu, nên phải biết pháp Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu. Vì pháp Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, nên phải biết pháp Tam miệu tam Phật đà cũng vô sở hữu. Vì pháp Tam miệu tam Phật đà vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô

sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Dự lưu hướng cho đến Tam miệu tam Phật đà, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết Dự lưu hướng bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Dự lưu hướng bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết Dự lưu quả bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Dự lưu quả bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết Nhất lai hướng bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Nhất lai hướng bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết Nhất lai quả bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Nhất lai quả bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết Bất hoàn hướng bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Bất hoàn hướng bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết Bất hoàn quả bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Bất hoàn quả bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết A la hán hướng bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì A la hán hướng bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết A la hán quả bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì A la hán quả bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết Độc giác hướng bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Độc giác hướng bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết Độc giác quả bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Độc giác quả bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu. Vì Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, nên phải biết Tam miệu tam Phật đà cũng vô sở hữu. Vì Tam miệu tam Phật đà vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Dự lưu hướng bồ đặc già la cho đến Tam miệu tam Phật đà, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết Thanh văn thừa cũng vô sở hữu. Vì Thanh văn thừa vô sở hữu, nên phải biết Độc giác thừa cũng vô sở hữu. Vì Độc giác thừa vô sở hữu, nên phải biết

Chánh đẳng giác thừa cũng vô sở hữu. Vì Chánh đẳng giác thừa vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Chánh đẳng giác thừa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã cho đến kiến giả vô sở hữu, nên phải biết Thanh văn thừa bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Thanh văn thừa bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết Độc giác thừa bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Độc giác thừa bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết Chánh Đẳng giác thừa bồ đặc già la cũng vô sở hữu. Vì Chánh Đẳng Giác thừa bồ đặc già la vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Vì hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Vì Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vì vô số vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vì vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vì vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế, nên nói Đại thừa năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Chánh đẳng giác thừa bồ đặc già la, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp; tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Phải biết như cõi Niết bàn năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình. Thiện Hiện! Do nhân duyên này, cho nên mới tác lên thuyết rằng: “Ví như hư không năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình, Đại thừa cũng vậy năng khắp trùm chứa vô số vô lượng vô biên hữu tình”.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói lại như hư không, không đến không đi không đứng khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến không đi không đứng khá thấy ấy. Như vậy như vậy. Như lời Người vừa nói. Sở vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp, không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Vì tất cả pháp hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Sắc không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Thọ tướng hành thức không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh sắc không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh thọ tướng hành thức không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như sắc không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như thọ tướng hành thức không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh sắc không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh thọ tướng hành thức không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng sắc không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng thọ tướng hành thức không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì sắc thọ tướng hành thức và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh nhãn xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như nhãn xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh nhãn xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng nhãn xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì nhãn nhĩ tỷ thiết thân ý xứ và bản tánh chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Thanh hương vị xúc pháp xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh sắc xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như sắc xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như thanh hương vị xúc pháp xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh sắc xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng sắc xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng thanh hương vị xúc pháp xứ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì sắc thanh hương vị xúc pháp xứ và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các

thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh nhãn giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như nhãn giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tánh nhãn giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tướng nhãn giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tướng sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ và bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhĩ giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh nhĩ giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như nhĩ giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tánh nhĩ giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tướng nhĩ giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tướng thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ và bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tỷ giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh tỷ giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như tỷ giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tánh tỷ giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tướng tỷ giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ

tướng hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thiết giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh thiết giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như thiết giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh thiết giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng thiết giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thân giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh thân giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như thân giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh thân giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng thân giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh ý giới không đến không đi, cũng

lại chẳng đứng. Bản tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như ý giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh ý giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng ý giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì ý giới, pháp giới, và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Thủy hỏa phong không thức giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh địa giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh thủy hỏa phong không thức giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như địa giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như thủy hỏa phong không thức giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh địa giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng địa giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng thủy hỏa phong không thức giới không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì địa thủy hỏa phong không thức giới và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khổ thánh đế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tập diệt đạo thánh đế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh khổ thánh đế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh tập diệt đạo thánh đế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như khổ thánh đế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như tập diệt đạo thánh đế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh khổ thánh đế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh tập diệt đạo thánh đế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng khổ thánh đế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng tập diệt đạo thánh đế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì khổ tập diệt đạo thánh đế và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô minh không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu

thán khổ ưu não không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh vô minh không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như vô minh không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh vô minh không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng vô minh không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán khổ ưu não và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chơn như không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, bất tư nghi giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, pháp định, pháp trụ, bốn vô, thật tế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh chơn như không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh pháp giới cho đến thật tế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như chơn như không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như pháp giới cho đến thật tế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh chơn như không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh pháp giới cho đến thật tế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng chơn như không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng pháp giới cho đến thật tế không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì chơn như cho đến thật tế và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nội không không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh nội không không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như nội không không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh nội không không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự

tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng nội không không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh bồ thí Ba la mật đa không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như bồ thí Ba la mật đa không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh bồ thí Ba la mật đa không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng bồ thí Ba la mật đa không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh bốn tĩnh lự không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như bốn tĩnh lự không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như bốn vô lượng, bốn vô sắc định không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh bốn tĩnh lự không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng bốn tĩnh lự không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệম trụ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh bốn

niệm trụ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như bốn niệm trụ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh bốn niệm trụ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng bốn niệm trụ không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 59 Hội Thứ Nhất

Phẩm Khen Đại Thừa

Thứ 16 – 4

Lại nữa, Thiện Hiện! Không giải thoát môn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh không giải thoát môn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như không giải thoát môn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh không giải thoát môn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng không giải thoát môn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm nhãn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Sáu thần thông không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh năm nhãn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh sáu thần thông không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như năm nhãn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như sáu thần thông không đến

không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh năm nhãn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng sáu thần thông không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng năm nhãn không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng sáu thần thông không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì năm nhãn sáu thần thông và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Phật mười lực không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh Phật mười lực không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như Phật mười lực không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh Phật mười lực không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng Phật mười lực không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bồ đề Phật đà không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh Bồ tát không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh Bồ đề Phật đà không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như Bồ tát không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như Bồ đề Phật đà không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh Bồ tát không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tánh Bồ đề Phật đà không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng Bồ tát không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tự tướng Bồ đề Phật đà không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì Bồ tát, Bồ đề Phật đà và bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vô vi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh hữu vi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Bản tánh vô vi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Chơn như hữu vi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng.

Chơn như vô vi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tánh hữu vi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tánh vô vi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tướng hữu vi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Tụ tướng vô vi không đến không đi, cũng lại chẳng đứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì hữu vi, vô vi và bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của nó hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Vậy nên nói Đại thừa không đến không đi không đứng khá thấy, ví như hư không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói lại như hư không, ngần mé trước sau giữa đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, ngần mé trước sau giữa đều bất khả đắc, vì ba đời bình đẳng, nên gọi Đại thừa ấy. Như vậy, như vậy. Như lời Người vừa nói. Sở vì sao? Thiện Hiện! Đời quá khứ, đời quá khứ không. Đời vị lai, đời vị lai không. Đời hiện tại, đời hiện tại không. Tánh ba đời bình đẳng, tánh ba đời bình đẳng không. Tánh Đại thừa, tánh Đại thừa không. Tánh Bồ tát Ma ha tát, tánh Bồ tát Ma ha tát không. Vì có sao? Thiện Hiện! Không không có tướng một hai ba bốn năm sáu bảy tám chín mười riêng khác. Vậy nên Đại thừa ba đời bình đẳng.

Thiện Hiện! Trong Đại thừa như vậy, tướng bình đẳng, bất bình đẳng đều bất khả đắc. Tướng tham, bất tham đều bất khả đắc. Tướng sân, bất sân đều bất khả đắc. Tướng si, bất si đều bất khả đắc. Tướng mạn, bất mạn đều bất khả đắc. Như vậy cho đến tướng thiện, phi thiện đều bất khả đắc. Tướng hữu ký, vô ký đều bất khả đắc. Tướng hữu lậu, vô lậu đều bất khả đắc. Tướng hữu tội, vô tội đều bất khả đắc. Tướng hữu nhiễm, ly nhiễm đều bất khả đắc. Tướng thế gian, xuất thế gian đều bất khả đắc. Tướng tạp nhiễm, thanh tịnh đều bất khả đắc. Tướng sanh tử, Niết bàn đều bất khả đắc. Tướng thường, vô thường đều bất khả đắc. Tướng vui và khổ đều bất khả đắc. Tướng ngã, vô ngã đều bất khả đắc. Tướng tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc. Tướng tịch tĩnh, bất tịch tĩnh đều bất khả đắc. Tướng viễn ly, bất viễn ly đều bất khả đắc. Tướng cõi Dục, ra cõi Dục đều bất khả đắc. Tướng cõi Sắc, ra cõi Sắc đều bất khả đắc. Tướng cõi Vô sắc, ra cõi Vô sắc đều bất khả đắc. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì trong Đại thừa tụ tánh các pháp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Sắc quá khứ, sắc quá khứ không. Sắc vị lai, sắc vị lai không. Sắc hiện tại, sắc hiện tại không. Thọ tướng hành thức quá khứ, thọ tướng hành thức quá khứ không. Thọ tướng hành thức vị lai, thọ tướng hành thức vị lai không. Thọ tướng hành thức hiện tại, thọ tướng hành thức hiện tại

tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Sắc quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có sắc quá khứ khá được. Thiện Hiện! Sắc vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có sắc vị lai khá được. Thiện Hiện! Sắc hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có sắc hiện tại khá được. Thiện Hiện! Sắc quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có sắc quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thọ tướng hành thức quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có thọ tướng hành thức quá khứ khá được. Thiện Hiện! Thọ tướng hành thức vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có thọ tướng hành thức vị lai khá được. Thiện Hiện! Thọ tướng hành thức hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có thọ tướng hành thức hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thọ tướng hành thức quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có thọ tướng hành thức quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Nhãn xứ quá khứ, nhãn xứ quá khứ không. Nhãn xứ vị lai, nhãn xứ vị lai không. Nhãn xứ hiện tại, nhãn xứ hiện tại không. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ quá khứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ quá khứ không. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vị lai, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vị lai không. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hiện tại, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Nhãn xứ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhãn xứ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có nhãn xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Nhãn xứ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhãn xứ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có nhãn xứ vị lai khá được. Thiện Hiện!

Nhãn xứ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhãn xứ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhãn xứ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Nhãn xứ quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhãn xứ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhãn xứ quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai khá được. Thiện Hiện! Nhĩ tử thiết thân ý xứ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhĩ tử thiết thân ý xứ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhĩ tử thiết thân ý xứ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Sắc xứ quá khứ, sắc xứ quá khứ không. Sắc xứ vị lai, sắc xứ vị lai không. Sắc xứ hiện tại, sắc xứ hiện tại không. Thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ, thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ không. Thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai, thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai không. Thanh hương vị xúc pháp xứ hiện tại, thanh hương vị xúc pháp xứ hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Sắc xứ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc xứ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có sắc xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Sắc xứ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc xứ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có sắc xứ vị lai khá được. Thiện Hiện! Sắc xứ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc xứ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có sắc xứ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Sắc xứ quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc xứ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được,

huống chi trong không có sắc xứ quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai khá được. Thiện Hiện! Thanh hương vị xúc pháp xứ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thanh hương vị xúc pháp xứ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Nhãn giới quá khứ, nhãn giới quá khứ không. Nhãn giới vị lai, nhãn giới vị lai không. Nhãn giới hiện tại, nhãn giới hiện tại không. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ không. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai không. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Nhãn giới quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhãn giới quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhãn giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Nhãn giới vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhãn giới vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhãn giới vị lai khá được. Thiện Hiện! Nhãn giới hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhãn giới hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhãn giới hiện tại khá được. Thiện Hiện! Nhãn giới quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhãn giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhãn

giới quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai khá được. Thiện Hiện! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Nhĩ giới quá khứ, nhĩ giới quá khứ không. Nhĩ giới vị lai, nhĩ giới vị lai không. Nhĩ giới hiện tại, nhĩ giới hiện tại không. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ không. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai không. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Nhĩ giới quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhĩ giới quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhĩ giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Nhĩ giới vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhĩ giới vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhĩ giới vị lai khá được. Thiện Hiện! Nhĩ giới hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhĩ giới hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhĩ giới hiện tại

khá được. Thiện Hiện! Nhĩ giới quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì nhĩ giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có nhĩ giới quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai khá được. Thiện Hiện! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Tỷ giới quá khứ, tỷ giới quá khứ không. Tỷ giới vị lai, tỷ giới vị lai không. Tỷ giới hiện tại, tỷ giới hiện tại không. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ không. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai không. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Tỷ giới quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì tỷ giới quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có tỷ giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Tỷ giới vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì tỷ giới vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có tỷ giới vị lai khá được. Thiện Hiện! Tỷ

giới hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì tỷ giới hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có tỷ giới hiện tại khá được. Thiện Hiện! Tỷ giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có tỷ giới quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai khá được. Thiện Hiện! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Thiết giới quá khứ, thiết giới quá khứ không. Thiết giới vị lai, thiết giới vị lai không. Thiết giới hiện tại, thiết giới hiện tại không. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ không. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai, vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai không. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại, vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Thiết giới quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thiết giới quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có thiết giới quá

khứ khá được. Thiện Hiện! Thiết giới vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thiết giới vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thiết giới vị lai khá được. Thiện Hiện! Thiết giới hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thiết giới hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thiết giới hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thiết giới quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thiết giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thiết giới quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai khá được. Thiện Hiện! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Thân giới quá khứ, thân giới quá khứ không. Thân giới vị lai, thân giới vị lai không. Thân giới hiện tại, thân giới hiện tại không. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ không. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai không. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại không. Sở vì sao?

Thiện Hiện! Thân giới quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thân giới quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thân giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Thân giới vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thân giới vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thân giới vị lai khá được. Thiện Hiện! Thân giới hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thân giới hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thân giới hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thân giới quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thân giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thân giới quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai khá được. Thiện Hiện! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Ý giới quá khứ, ý giới quá khứ không. Ý giới vị lai, ý giới vị lai không. Ý giới hiện tại, ý giới hiện tại không. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ không. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý

xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai không. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Ý giới quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì ý giới quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huông chi trong không có ý giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Ý giới vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì ý giới vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huông chi trong không có ý giới vị lai khá được. Thiện Hiện! Ý giới hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì ý giới hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huông chi trong không có ý giới hiện tại khá được. Thiện Hiện! Ý giới quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì ý giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huông chi trong không có ý giới quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huông chi trong không có pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huông chi trong không có pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai khá được. Thiện Hiện! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huông chi trong không có pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huông chi trong không có pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Địa giới quá khứ, địa giới quá khứ không. Địa giới vị lai, địa giới vị lai không. Địa giới hiện tại, địa giới hiện tại không. Thủy hòa

phong không thức giới quá khứ, thủy hỏa phong không thức giới quá khứ không. Thủy hỏa phong không thức giới vị lai, thủy hỏa phong không thức giới vị lai không. Thủy hỏa phong không thức giới hiện tại, thủy hỏa phong không thức giới hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Địa giới quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì địa giới quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có địa giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Địa giới vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì địa giới vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có địa giới vị lai khá được. Thiện Hiện! Địa giới hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì địa giới hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có địa giới hiện tại khá được. Thiện Hiện! Địa giới quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì địa giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có địa giới quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thủy hỏa phong không thức giới quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thủy hỏa phong không thức giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Thủy hỏa phong không thức giới vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thủy hỏa phong không thức giới vị lai khá được. Thiện Hiện! Thủy hỏa phong không thức giới hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thủy hỏa phong không thức giới hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thủy hỏa phong không thức giới quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có thủy hỏa phong không thức giới quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Vô minh quá khứ, vô minh quá khứ không. Vô minh vị lai, vô minh vị lai không. Vô minh hiện tại, vô minh hiện tại không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não quá khứ, hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não quá khứ không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ

ưu não vị lai, hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vị lai không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hiện tại, hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Vô minh quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vô minh quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có vô minh quá khứ khá được. Thiện Hiện! Vô minh vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vô minh vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có vô minh vị lai khá được. Thiện Hiện! Vô minh hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vô minh hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có vô minh hiện tại khá được. Thiện Hiện! Vô minh quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vô minh quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có vô minh quá khứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não quá khứ khá được. Thiện Hiện! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vị lai khá được. Thiện Hiện! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hiện tại khá được. Thiện Hiện! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não quá khứ vị lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hưởng chi trong không có hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não quá khứ vị lai hiện tại khá được.

Quyển Thứ 60 Hội Thứ Nhất

Phẩm Khen Đại Thừa

Thứ 16 – 5

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa quá khứ, bồ thí Ba la mật đa quá khứ không. Bồ thí Ba la mật đa vị lai, bồ thí Ba la mật đa vị lai không. Bồ thí Ba la mật đa hiện tại, bồ thí Ba la mật đa hiện tại không. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa quá khứ, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa quá khứ không. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vị lai, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vị lai không. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hiện tại, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bồ thí Ba la mật đa quá khứ khá được. Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bồ thí Ba la mật đa vị lai khá được. Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bồ thí Ba la mật đa hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bồ thí Ba la mật đa quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa quá khứ khá được. Thiện Hiện! Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vị lai khá được. Thiện Hiện! Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hiện tại

trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hiện tại khá được. Thiện Hiện! Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự quá khứ, bốn tĩnh lự quá khứ không. Bốn tĩnh lự vị lai, bốn tĩnh lự vị lai không. Bốn tĩnh lự hiện tại, bốn tĩnh lự hiện tại không. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ; bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ không. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vị lai; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vị lai không. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định hiện tại; bốn vô lượng, bốn vô sắc định hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn tĩnh lự quá khứ khá được. Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn tĩnh lự vị lai khá được. Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn tĩnh lự hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ khá được. Thiện Hiện! Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn vô lượng, bốn vô sắc định vị lai khá được. Thiện Hiện! Bốn vô lượng, bốn vô sắc định hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định hiện tại tức là không.

Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn vô lượng, bốn vô sắc định hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ quá khứ, bốn niệm trụ quá khứ không. Bốn niệm trụ vị lai, bốn niệm trụ vị lai không. Bốn niệm trụ hiện tại, bốn niệm trụ hiện tại không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi quá khứ; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vị lai; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vị lai không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hiện tại; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn niệm trụ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Bốn niệm trụ vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn niệm trụ vị lai khá được. Thiện Hiện! Bốn niệm trụ hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không có bốn niệm trụ hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ khá được. Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có bốn chánh đoạn cho

đến tám thánh đạo chi vị lai khá được. Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn quá khứ, không giải thoát môn quá khứ không. Không giải thoát môn vị lai, không giải thoát môn vị lai không. Không giải thoát môn hiện tại, không giải thoát môn hiện tại không. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ không. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vị lai; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vị lai không. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hiện tại; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hiện tại không. Sở vì sao! Thiện Hiện! Không giải thoát môn quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì không giải thoát môn quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có không giải thoát môn quá khứ khá được. Thiện Hiện! Không giải thoát môn vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì không giải thoát môn vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có không giải thoát môn vị lai khá được. Thiện Hiện! Không giải thoát môn hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì không giải thoát môn hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có không giải thoát môn hiện tại khá được. Thiện Hiện! Không giải thoát môn quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì không giải thoát môn quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có không giải thoát môn quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ khá được. Thiện Hiện! Vô tướng, vô nguyện giải

thoát môn vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vô tướng, vô nguyên giải thoát môn vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có vô tướng, vô nguyên giải thoát môn vị lai khá được. Thiện Hiện! Vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hiện tại khá được. Thiện Hiện! Vô tướng, vô nguyên giải thoát môn quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì vô tướng, vô nguyên giải thoát môn quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có vô tướng, vô nguyên giải thoát môn quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Năm nhãn quá khứ, năm nhãn quá khứ không. Năm nhãn vị lai, năm nhãn vị lai không. Năm nhãn hiện tại, năm nhãn hiện tại không. Sáu thần thông quá khứ, sáu thần thông quá khứ không. Sáu thần thông vị lai, sáu thần thông vị lai không. Sáu thần thông hiện tại, sáu thần thông hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Năm nhãn quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì năm nhãn quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có năm nhãn quá khứ khá được. Thiện Hiện! Năm nhãn vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì năm nhãn vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có năm nhãn vị lai khá được. Thiện Hiện! Năm nhãn hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì năm nhãn hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có năm nhãn hiện tại khá được. Thiện Hiện! Năm nhãn quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì năm nhãn quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có năm nhãn quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Sáu thần thông quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sáu thần thông quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có sáu thần thông quá khứ khá được. Thiện Hiện! Sáu thần thông vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sáu thần thông vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có sáu thần thông vị lai khá được. Thiện Hiện! Sáu thần thông hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sáu thần thông hiện tại tức là không. Tánh

của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có sáu thần thông hiện tại khá được. Thiện Hiện! Sáu thần thông quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì sáu thần thông quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có sáu thần thông quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Phật mười lực quá khứ, Phật mười lực quá khứ không. Phật mười lực vị lai, Phật mười lực vị lai không. Phật mười lực hiện tại, Phật mười lực hiện tại không. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí quá khứ không. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vị lai; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vị lai không. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hiện tại; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Phật mười lực quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì Phật mười lực quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có Phật mười lực quá khứ khá được. Thiện Hiện! Phật mười lực vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì Phật mười lực vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có Phật mười lực vị lai khá được. Thiện Hiện! Phật mười lực hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì Phật mười lực hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có Phật mười lực hiện tại khá được. Thiện Hiện! Phật mười lực quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì Phật mười lực quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có Phật mười lực quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí quá khứ khá được. Thiện Hiện! Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì

bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vị lai khá được. Thiện Hiện! Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Dị sanh quá khứ, dị sanh quá khứ không. Dị sanh vị lai, dị sanh vị lai không. Dị sanh hiện tại, dị sanh hiện tại không. Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ; Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ không. Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai vị lai; Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai vị lai không. Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai hiện tại; Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai hiện tại không. Sở vì sao? Thiện Hiện! Dị sanh quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì dị sanh quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có dị sanh quá khứ khá được. Thiện Hiện! Dị sanh vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì dị sanh vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có dị sanh vị lai khá được. Thiện Hiện! Dị sanh hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì dị sanh hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có dị sanh hiện tại khá được. Thiện Hiện! Dị sanh quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì dị sanh quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có dị sanh quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Vì ngã, hữu tình cho đến tri giả, kiến giả chẳng khá được. Thiện Hiện! Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, hướng chi trong không có Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ khá được. Thiện Hiện!

Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai vị lai trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai vị lai tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai vị lai khá được. Thiện Hiện! Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại trong không chẳng khá được. Vì có sao? Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại tức là không. Tánh của không cũng không. Không trong không hãy chẳng khá được, huống chi trong không có Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Vì ngã hữu tình cho đến tri giả kiến giả chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thời trước chẳng khá được. Sắc thời sau chẳng khá được. Sắc thời giữa chẳng khá được. Sắc trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Sắc quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có sắc quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thọ tướng hành thức thời trước chẳng khá được. Thọ tướng hành thức thời sau chẳng khá được. Thọ tướng hành thức thời giữa chẳng khá được. Thọ tướng hành thức trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Thọ tướng hành thức quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có thọ tướng hành thức quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Nhãn xứ thời trước chẳng khá được. Nhãn xứ thời sau chẳng khá được. Nhãn xứ thời giữa chẳng khá được. Nhãn xứ trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thời trước chẳng khá được. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thời sau chẳng khá được. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thời giữa chẳng khá được. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được,

huống chi trong bình đẳng có nhĩ tử thiệt thân ý xú quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Sắc xú thời trước chẳng khá được. Sắc xú thời sau chẳng khá được. Sắc xú thời giữa chẳng khá được. Sắc xú trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Sắc xú quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có sắc xú quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thanh hương vị xúc pháp xú thời trước chẳng khá được. Thanh hương vị xúc pháp xú thời sau chẳng khá được. Thanh hương vị xúc pháp xú thời giữa chẳng khá được. Thanh hương vị xúc pháp xú trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Thanh hương vị xúc pháp xú quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có thanh hương vị xúc pháp xú quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Nhãn giới thời trước chẳng khá được. Nhãn giới thời sau chẳng khá được. Nhãn giới thời giữa chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước chẳng khá được. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thời sau chẳng khá được. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thời giữa chẳng khá được. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Nhĩ giới thời trước chẳng khá được. Nhĩ giới thời sau chẳng khá được. Nhĩ giới thời giữa chẳng khá được. Nhĩ giới trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Nhĩ giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có nhĩ giới quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thanh giới, nhĩ

thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước chẳng khá được. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thời sau chẳng khá được. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thời giữa chẳng khá được. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huông chi trong bình đẳng có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Tỷ giới thời trước chẳng khá được. Tỷ giới thời sau chẳng khá được. Tỷ giới thời giữa chẳng khá được. Tỷ giới trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Tỷ giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huông chi trong bình đẳng có tỷ giới quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước chẳng khá được. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thời sau chẳng khá được. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thời giữa chẳng khá được. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huông chi trong bình đẳng có hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Thiết giới thời trước chẳng khá được. Thiết giới thời sau chẳng khá được. Thiết giới thời giữa chẳng khá được. Thiết giới trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Thiết giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huông chi trong bình đẳng có thiết giới quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước chẳng khá được. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thời sau chẳng khá được. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thời giữa chẳng khá được. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ba đời

bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, hướng chi trong bình đẳng có vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Thân giới thời trước chẳng khá được. Thân giới thời sau chẳng khá được. Thân giới thời giữa chẳng khá được. Thân giới trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Thân giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, hướng chi trong bình đẳng có thân giới quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước chẳng khá được. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thời sau chẳng khá được. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thời giữa chẳng khá được. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, hướng chi trong bình đẳng có xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Ý giới thời trước chẳng khá được. Ý giới thời sau chẳng khá được. Ý giới thời giữa chẳng khá được. Ý giới trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, hướng chi trong bình đẳng có ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước chẳng khá được. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời sau chẳng khá được. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời giữa chẳng khá được. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, hướng chi trong bình

đẳng có pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Địa giới thời trước chẳng khá được. Địa giới thời sau chẳng khá được. Địa giới thời giữa chẳng khá được. Địa giới trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Địa giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huông chi trong bình đẳng có địa giới quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Thủy hỏa phong không thức giới thời trước chẳng khá được. Thủy hỏa phong không thức giới thời sau chẳng khá được. Thủy hỏa phong không thức giới thời giữa chẳng khá được. Thủy hỏa phong không thức giới trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Thủy hỏa phong không thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huông chi trong bình đẳng có thủy hỏa phong không thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Vô minh thời trước chẳng khá được. Vô minh thời sau chẳng khá được. Vô minh thời giữa chẳng khá được. Vô minh trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Vô minh quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huông chi trong bình đẳng có vô minh quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não thời trước chẳng khá được. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não thời sau chẳng khá được. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não thời giữa chẳng khá được. Hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huông chi trong bình đẳng có hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa thời trước chẳng khá được. Bồ thí Ba la mật đa thời sau chẳng khá được. Bồ thí Ba la mật đa thời giữa chẳng khá được. Bồ thí Ba la mật đa trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng

hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có bố thí Ba la mật đa quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thời trước chẳng khá được. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thời sau chẳng khá được. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thời giữa chẳng khá được. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự thời trước chẳng khá được. Bốn tĩnh lự thời sau chẳng khá được. Bốn tĩnh lự thời giữa chẳng khá được. Bốn tĩnh lự trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có bốn tĩnh lự quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bốn vô lượng, bốn vô sắc định thời trước chẳng khá được. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định thời sau chẳng khá được. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định thời giữa chẳng khá được. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thời trước chẳng khá được. Bốn niệm trụ thời sau chẳng khá được. Bốn niệm trụ thời giữa chẳng khá được. Bốn niệm trụ trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thời trước chẳng khá được. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thời sau chẳng khá được. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thời giữa chẳng khá được. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình

đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn thời trước chẳng khá được. Không giải thoát môn thời sau chẳng khá được. Không giải thoát môn giữa chẳng khá được. Không giải thoát môn trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Không giải thoát môn quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có không giải thoát môn quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thời trước chẳng khá được. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thời sau chẳng khá được. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn giữa chẳng khá được. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Năm nhãn thời trước chẳng khá được. Năm nhãn thời sau chẳng khá được. Năm nhãn thời giữa chẳng khá được. Năm nhãn trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Năm nhãn quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có năm nhãn quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Sáu thần thông thời trước chẳng khá được. Sáu thần thông thời sau chẳng khá được. Sáu thần thông thời giữa chẳng khá được. Sáu thần thông trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Sáu thần thông quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có sáu thần thông quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

Thiện Hiện! Phật mười lực thời trước chẳng khá được. Phật mười lực thời sau chẳng khá được. Phật mười lực thời giữa chẳng khá được. Phật mười lực trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Phật mười lực quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có Phật mười lực quá khứ, vị lai, hiện tại khá được. Thiện Hiện! Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết

tướng trí thời trước chẳng khá được. Bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí thời sau chẳng khá được. Bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí thời giữa chẳng khá được. Bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí quá khứ, vị lai, hiện tại khá được.

--- o0o ---

Quyển Thứ 61 Hội Thứ Nhất

Phẩm Khen Đại Thừa

Thứ 16 – 6

Thiện Hiện! Dị sanh thời trước chẳng khá được. Dị sanh thời sau chẳng khá được. Dị sanh thời giữa chẳng khá được. Dị sanh trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Dị sanh quá khứ vị lai hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có dị sanh quá khứ vị lai hiện tại khá được, vì ngã, hữu tình cho đến tri giả, kiến giả chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai thời trước chẳng khá được. Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai thời sau chẳng khá được. Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai thời giữa chẳng khá được. Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai trong ba đời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Thiện Hiện! Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại trong bình đẳng đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng hãy chẳng khá được, huống chi trong bình đẳng có Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại khá được, vì ngã, hữu tình cho đến tri giả, kiến giả chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, trụ trong tướng ba đời bình đẳng này tinh siêng tu học Nhất thiết trí trí. Vì không lấy chấp nên mau được viên mãn. Đây tên là Bồ tát Ma ha tát tướng Đại thừa ba đời bình đẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ trong tướng Đại thừa

như vậy, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tổ lạc thầy, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí, lợi vui hữu tình!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hay thay, hay thay! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo nói chính thuyết Đại thừa Bồ tát Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Đại thừa như thế rất tôn rất diệu. Các Bồ tát Ma ha tát quá khứ với trong đây mà học đã được Nhất thiết trí trí, các Bồ tát Ma ha tát vị lai với trong đây mà học sẽ được Nhất thiết trí trí, tất cả Bồ tát Ma ha tát hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới với trong đây mà học nay được Nhất thiết trí trí. Vậy nên Đại thừa rất tôn rất diệu, chỗ nương chơn thật hơn hết của Nhất thiết trí trí.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Các Bồ tát Ma ha tát quá khứ vị lai hiện tại đều nương Đại thừa tinh siêng tu học, mau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên Đại thừa rất tôn rất diệu.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Tùy Thuận

Thứ 17

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai trước kia khiến Tôn giả Thiện Hiện vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, mà nay có gì bèn thuyết Đại thừa?

Cụ thọ Thiện Hiện tức thì bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tôi trước kia đã thuyết Đại thừa hầu không trái vượt Bát nhã Ba la mật đa chứ? Phật bảo: Thiện Hiện! Người trước kia đã thuyết Đại thừa, đối Bát nhã Ba la mật đa thầy đều tùy thuận, không có trái vượt. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ tát pháp, hoặc các Phật pháp khác; tất cả như vậy không pháp nào chẳng nhiếp vào Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Những gì là tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ tát pháp, hoặc các Phật pháp khác, thầy đều nhiếp vào Bát nhã Ba la mật đa ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Hoặc bố thí Ba la mật đa, hoặc tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tĩnh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc vô vong thất pháp, hằng trụ xả tánh. Thiện Hiện! Những như vậy thấy tất cả thiện pháp, Bồ đề phân pháp, hoặc Thanh văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ tát pháp, hoặc các Phật pháp khác; tất cả như vậy thấy đều nhiếp vào Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc Đại thừa, hoặc bát nhã Ba la mật đa, hoặc tĩnh lự tinh tiến an nhẫn tịnh giới bố thí Ba la mật đa. Hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức. Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Hoặc sắc xúc, hoặc thanh hương vị xúc pháp xúc. Hoặc nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc địa giới, hoặc thủy hỏa phong không thức giới. Hoặc khổ thánh đế, hoặc tập diệt đạo thánh đế. Hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Hoặc Dục giới, hoặc Sắc, Vô sắc giới. Hoặc thiện pháp, phi thiện pháp. Hoặc pháp hữu ký, vô ký. Hoặc pháp hữu lậu, vô lậu. Hoặc pháp hữu vi, vô vi. Hoặc pháp thế gian, xuất thế gian. Hoặc bốn tĩnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc không giải thoát môn, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc năm nhãn, hoặc sáu thần thông. Hoặc Phật mười lực, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc vô vong thất pháp, hoặc hằng trụ xả tánh. Hoặc nhất thiết đà la ni môn, hoặc nhất thiết tam ma địa môn. Hoặc các Như Lai, hoặc Phật đã giác nói ra pháp luật. Hoặc nội không, hoặc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán

không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như, hoặc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bất tư nghì giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, bốn vô, thật tế, cứu cánh Niết bàn; tất cả pháp như vậy thấy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc; chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến; chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi là vô tướng.

Thiện Hiện! Do vì nhân duyên đây, nên Người trước kia đã thuyết Đại thừa đối với Bát nhã Ba la mật đa thấy đều tùy thuận, không chỗ trái vượt. Sở vì sao?

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác Bát nhã Ba la mật đa, Bát nhã Ba la mật đa chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, tánh không có hai, vì không hai phần vậy. Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác tinh lự tịnh giới an nhẫn tinh tiến bồ thí Ba la mật đa, tinh lự tịnh giới an nhẫn tinh tiến bồ thí Ba la mật đa chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc tinh lự tịnh giới an nhẫn tinh tiến bồ thí Ba la mật đa, tánh không có hai, vì không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác bốn tinh lự, bốn tinh lự chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc bốn tinh lự, tánh không có hai, vì không hai phần vậy. Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tánh không có hai, vì không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác tám giải thoát, tám giải thoát chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa hoặc tám giải thoát, tánh không có hai, vì không hai phần vậy. Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tánh không có hai, vì không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác bốn niệm trụ, bốn niệm trụ chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc bốn niệm trụ, tánh không

có hai, vì không hai phần vậy. Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, tánh không có hai, vì không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác không giải thoát môn, không giải thoát môn chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc không giải thoát môn, tánh không có hai, vì không hai phần vậy. Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tánh không có hai, vì không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác năm nhãn, năm nhãn chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc năm nhãn, tánh không có hai, vì không hai phần vậy. Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác sáu thần thông, sáu thần thông chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc sáu thần thông, tánh không có hai, vì không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác Phật mười lực, Phật mười lực chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc Phật mười lực, tánh không có hai, vì không hai phần vậy. Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí, tánh không có hai, vì không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác vô vong thất pháp, vô vong thất pháp chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc vô vong thất pháp, tánh không có hai, vì không hai phần vậy. Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác hằng trụ xả tánh, hằng trụ xả tánh chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc hằng trụ xả tánh, tánh không có hai, vì không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác pháp uẩn, giới, xứ thủy không, bất không; pháp uẩn, giới, xứ thủy không, bất không chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc pháp uẩn, giới, xứ thủy không, bất không, tánh không có hai, vì không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Do vì nhân duyên đây, nên người trước kia đã thuyết Đại thừa đối với Bát nhã Ba la mật đa thấy đều tùy thuận, không chỗ trái vượt. Hoặc thuyết Đại thừa thời là đã thuyết Bát nhã Ba la mật đa, hoặc thuyết Bát nhã Ba la mật đa thời là đã thuyết Đại thừa, vì hai pháp như thế không có riêng khác nhau vậy.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sở Đắc

Thứ 18 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thời trước Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được. Thời sau Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được. Thời giữa Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Vì sắc vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Thọ tướng hành thức vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Nhân xứ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Nhĩ ty thiết thân ý xứ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Sắc xứ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Nhân giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Tỷ giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Thiết giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Thân giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Ý giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Địa giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Thủy hỏa phong không thức giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Tập diệt đạo thánh đế vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Vô minh vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la mật đa vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Năm nhãn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Sáu thần thông vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Phật mười lực vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Vô vọng thất pháp vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Hành trụ xả tánh vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên; tất cả tam ma địa môn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Nội không vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh

không, vô tánh tự tánh không vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bạch Thế Tôn! Chơn như vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bất tư nghì giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ân giới, tịch tĩnh giới, bôn vô, thật tế, cứu cánh Niết bàn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Thanh văn thừa vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Độc giác thừa vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Đại thừa vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Tức sắc, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa sắc, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức thọ tướng hành thức, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa thọ tướng hành thức, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Bạch Thế Tôn! Tức nhãn xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa nhãn xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Bạch Thế Tôn! Tức sắc xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa sắc xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa thanh hương vị xúc pháp xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức nhãn giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa nhãn giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa sắc giới, nhãn thức giới, và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức nhĩ giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa nhĩ giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa thanh giới, nhĩ thức giới, và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức tử giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là tử giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là hương giới, tử thức giới, và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức thiệt giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là thiệt giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là vị giới, thiệt thức giới, và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức thân giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là thân giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là xúc giới, thân thức giới, và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức ý giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là ý giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là pháp giới, ý thức giới, và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức địa giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là địa giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức thủy hỏa phong không thức giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là thủy hỏa phong không thức giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức khổ thánh đế, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là khổ thánh đế, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức tập diệt đạo thánh đế, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là tập diệt đạo thánh đế, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức vô minh, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là vô minh, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức bố thí Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là bố thí Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức bốn tĩnh lự, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là bốn tĩnh lự, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức tám giải thoát, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là tám giải thoát, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức bốn niệm trụ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là bốn niệm trụ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức không giải thoát môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là không giải thoát môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức năm nhãn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là năm nhãn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức sáu thần thông, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là sáu thần thông, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức Phật mười lực, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là Phật mười lực, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức đạo tướng trí, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa đạo tướng trí, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức pháp vô vong thất, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa pháp vô vong thất, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức tánh hằng trụ xả, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa tánh hằng trụ xả, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức tất cả đà la ni môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa tất cả đà la ni môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức tất cả tam ma địa môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa tất cả tam ma địa môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức nội không, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa nội không, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức chơn như, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa chơn như, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bất tư nghi giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ổn giới, tịch tĩnh giới, bốn vô, thật tế, cứu cánh Niết bàn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết bàn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Tức Thanh văn thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa Thanh văn thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức Độc giác thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa Độc giác thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức Đại thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa Đại thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Bạch Thế Tôn! Tức Thanh văn bồ đặc già la, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa Thanh văn bồ đặc già la, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức Độc giác, Đại thừa bồ đặc già la,

Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là Độc giác, Đại thừa bồ đặc già la, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả pháp, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian để tìm Bồ tát Ma ha tát đều không thấy đâu hết, trọn chẳng khá được. Vậy thì làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát được.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh, như nói ngã thầy rốt ráo chẳng sanh, các pháp cũng vậy đều không tự tánh. Bạch Thế Tôn! Sắc thầy các pháp rốt ráo chẳng sanh. Nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi sắc thầy. Bạch Thế Tôn! Tôi đâu có thể đem rốt ráo chẳng sanh là Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao rốt ráo chẳng sanh là các Bồ tát Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Là rốt ráo chẳng sanh cũng không có Bồ tát Ma ha tát năng tu hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe tác lên thuyết này, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố, chẳng chìm chẳng đắm, cũng chẳng lo buồn ăn năn, phải biết Bồ tát Ma ha tát này là năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì duyên có nào nói Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được? Vì duyên có nào nói sắc thầy vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên? Vì duyên có nào nói tức sắc thầy, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được; là sắc thầy, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được? Vì duyên có nào mà nói tôi đối với tất cả pháp, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian tìm Bồ tát Ma ha tát đều không thấy đâu hết, trọn chẳng khá được, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát? Vì duyên có nào nói Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh? Vì duyên có nào nói như nói ngã thầy rốt ráo chẳng sanh? Vì duyên có nào nói các pháp cũng vậy đều vô tự tánh? Vì duyên có nào mà nói sắc thầy các pháp rốt ráo chẳng sanh? Vì duyên có nào nói nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc thầy? Vì duyên có nào nói tôi đâu có thể đem rốt ráo chẳng sanh là Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao rốt ráo chẳng sanh là các Bồ tát Ma ha tát? Vì duyên có nào nói là rốt ráo chẳng sanh cũng không có Bồ tát Ma ha tát năng tu hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Vì duyên có nào nói Bồ tát Ma ha tát nghe tác lên thuyết này, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố, chẳng chìm chẳng đắm, cũng chẳng lo buồn ăn năn, phải biết Bồ tát Ma ha tát này năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa?

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện đáp Xá Lợi Tử rằng: Như Tôn giả đã hỏi vì duyên có nào nói Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được? Xá Lợi Tử! Vì hữu tình vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì hữu tình không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì hữu tình xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được? Vì hữu tình không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được? Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong hữu tình vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải hữu tình vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải hữu tình không mà có khác. Chẳng phải hữu tình xa lìa mà có khác. Chẳng phải hữu tình không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc hữu tình vô sở hữu, hoặc hữu tình không, hoặc hữu tình xa lìa, hoặc hữu tình không có tự tánh, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa; tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Sắc vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thọ tướng hành thức vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Sắc không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thọ tướng hành thức không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Sắc xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thọ tướng hành thức xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Sắc không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thọ tướng hành thức không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong sắc thọ tướng hành thức vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải sắc thọ tướng hành thức vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải sắc thọ tướng hành thức không mà có khác. Chẳng phải sắc thọ tướng hành thức xa lìa mà có khác. Chẳng phải sắc thọ tướng hành thức không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc sắc thọ tướng hành thức vô sở hữu, hoặc sắc thọ tướng hành thức không, hoặc sắc thọ

tướng hành thức xa lìa, hoặc sắc thọ tướng hành thức không có tự tánh, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa; tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Nhân xứ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Nhĩ tử thiết thân ý xứ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Nhân xứ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Nhĩ tử thiết thân ý xứ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Nhân xứ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Nhĩ tử thiết thân ý xứ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Nhân xứ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Nhĩ tử thiết thân ý xứ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong nhân nhĩ tử thiết thân ý xứ vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải nhân nhĩ tử thiết thân ý xứ vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải nhân nhĩ tử thiết thân ý xứ không mà có khác. Chẳng phải nhân nhĩ tử thiết thân ý xứ xa lìa mà có khác. Chẳng phải nhân nhĩ tử thiết thân ý xứ không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc nhân nhĩ tử thiết thân ý xứ vô sở hữu, hoặc nhân nhĩ tử thiết thân ý xứ không, hoặc nhân nhĩ tử thiết thân ý xứ xa lìa, hoặc nhân nhĩ tử thiết thân ý xứ không có tự tánh, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa; tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Sắc xứ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thanh hương vị xúc pháp xứ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Sắc xứ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thanh hương vị xúc pháp xứ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được.

Sắc xứ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Thanh hương vị xúc pháp xứ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong sắc thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khác được. Xá Lợi Tử! Chẳng phải sắc thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải sắc thanh hương vị xúc pháp xứ không mà có khác. Chẳng phải sắc thanh hương vị xúc pháp xứ xa lìa mà có khác. Chẳng phải sắc thanh hương vị xúc pháp xứ không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc sắc thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu, hoặc sắc thanh hương vị xúc pháp xứ không, hoặc sắc thanh hương vị xúc pháp xứ xa lìa, hoặc sắc thanh hương vị xúc pháp xứ không có tự tánh, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa; tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khác được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khác được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khác được.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Nhãn giới không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Nhãn giới xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Nhãn giới không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khác được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không mà có khác. Chẳng phải nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa mà có khác. Chẳng phải nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ

tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, hoặc nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, hoặc nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, hoặc nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa; tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khác được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khác được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khác được.

--- o0o ---

Quyển Thứ 62

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sở Đắc

Thứ 18 – 2

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Nhĩ giới không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Nhĩ giới xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Nhĩ giới không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khác được. Xá Lợi Tử! Chẳng phải nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không mà có khác. Chẳng phải nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa mà có khác. Chẳng phải nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm

duyên sanh ra các thọ không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Hoặc nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Hoặc nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Hoặc nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tỷ giới không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tỷ giới xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tỷ giới không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không mà có khác. Chẳng phải tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa mà có khác. Chẳng phải tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Hoặc tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Hoặc tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Hoặc tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi

Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Thiết giới vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thiết giới không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thiết giới xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thiết giới không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không mà có khác. Chẳng phải thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa mà có khác. Chẳng phải thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Hoặc thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Hoặc thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Hoặc thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Thân giới vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thân giới không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa

chẳng khá được. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thân giới xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thân giới không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Chẳng phải thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không mà có khác. Chẳng phải thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa mà có khác. Chẳng phải thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Hoặc thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Hoặc thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Hoặc thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Ý giới vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Ý giới không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Ý giới xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Ý giới không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong ý giới, pháp giới, ý

thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khác được. Xá Lợi Tử! Chẳng phải ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không mà có khác. Chẳng phải ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa mà có khác. Chẳng phải ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu. Hoặc ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Hoặc ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Hoặc ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khác được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khác được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khác được.

Xá Lợi Tử! Địa giới vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Địa giới không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Thủy hỏa phong không thức giới không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Địa giới xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Thủy hỏa phong không thức giới xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Địa giới không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Thủy hỏa phong không thức giới không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khác được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong địa thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khác được. Xá Lợi Tử! Chẳng phải địa thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải địa thủy hỏa phong không thức giới không mà có khác. Chẳng phải địa thủy hỏa phong không thức giới xa lìa mà có khác. Chẳng phải địa thủy hỏa phong không thức giới không có tự tánh mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc địa thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu. Hoặc địa thủy hỏa phong không thức giới không. Hoặc địa thủy hỏa phong không thức giới xa lìa. Hoặc địa thủy hỏa phong không thức giới không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ

tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Khổ thánh đế không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tập diệt đạo thánh đế không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Khổ thánh đế xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tập diệt đạo thánh đế xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Khổ thánh đế không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tập diệt đạo thánh đế không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong khổ tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải khổ tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải khổ tập diệt đạo thánh đế không mà có khác. Chẳng phải khổ tập diệt đạo thánh đế xa lìa mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu. Hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế không. Hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế xa lìa. Hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Vô minh vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vô minh không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vô minh xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vô minh không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ,

ái, thù, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thù, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Chẳng phải vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không mà có khác. Chẳng phải vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não xa lìa mà có khác. Chẳng phải vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô sở hữu. Hoặc vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không. Hoặc vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não xa lìa. Hoặc vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bồ thí Ba la mật đa không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bồ thí Ba la mật đa xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bồ thí Ba la mật đa không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong bồ thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải bồ thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải bồ thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không mà có khác. Chẳng phải bồ thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa xa lìa mà có khác. Chẳng phải bồ thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã

Ba la mật đa không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc bổ thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu. Hoặc bổ thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không. Hoặc bổ thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa xa lia. Hoặc bổ thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn tĩnh lự không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn tĩnh lự xa lia, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định xa lia, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn tĩnh lự không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu, không, xa lia, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không mà có khác. Chẳng phải bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định xa lia mà có khác. Chẳng phải bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định xa lia. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tám giải thoát không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tám giải thoát xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tám giải thoát không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không mà có khác. Chẳng phải tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ xa lìa mà có khác. Chẳng phải tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu. Hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ xa lìa. Hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn niệm trụ không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn niệm trụ xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi xa lìa, nên Bồ tát Ma ha

tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn niệm trụ không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không mà có khác. Chẳng phải bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi xa lìa mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô sở hữu. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi xa lìa. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Không giải thoát môn không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Không giải thoát môn xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Không giải thoát môn không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không mà có khác. Chẳng phải không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn xa lìa mà có khác. Chẳng phải không, vô tướng, vô nguyện giải

thoát môn không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn xa lìa. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Năm nhãn vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Sáu thần thông vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Năm nhãn không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Sáu thần thông không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Năm nhãn xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Sáu thần thông xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Năm nhãn không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Sáu thần thông không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong năm nhãn, sáu thần thông vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải năm nhãn, sáu thần thông vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải năm nhãn, sáu thần thông không mà có khác. Chẳng phải năm nhãn, sáu thần thông xa lìa mà có khác. Chẳng phải năm nhãn, sáu thần thông không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc năm nhãn, sáu thần thông vô sở hữu. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông không. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông xa lìa. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất

thiết tướng trí vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Phật mười lực không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Phật mười lực xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Phật mười lực không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí không mà có khác. Chẳng phải Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí xa lìa mà có khác. Chẳng phải Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí vô sở hữu. Hoặc Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí không. Hoặc Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí xa lìa. Hoặc Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tánh hằng trụ xả vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp vô vong thất không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tánh hằng trụ xả không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp vô vong thất xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tánh hằng trụ xả xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp vô vong thất không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa

chẳng khá được. Tánh hằng trụ xả không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không mà có khác. Chẳng phải pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả xa lìa mà có khác. Chẳng phải pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô sở hữu. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả xa lìa. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

--- o0o ---

Quyển Thứ 63

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sở Đắc

Thứ 18 – 3

Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tất cả tam ma địa môn vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tất cả đà la ni môn không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tất cả tam ma địa môn không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tất cả đà la ni môn xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tất cả tam ma địa môn xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tất cả đà la ni môn không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Tất cả tam ma địa môn không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được.

Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn vô sở hữu, không, xa lia, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn không mà có khác. Chẳng phải tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn xa lia mà có khác. Chẳng phải tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn vô sở hữu. Hoặc tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn không. Hoặc tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn xa lia. Hoặc tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phân vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Nội không vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Nội không không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Nội không xa lia, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không xa lia, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Nội không không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu, không, xa lia, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải nội không cho đến vô tánh tự tánh không không mà có khác. Chẳng phải nội không cho đến vô tánh tự tánh không xa lia mà có khác. Chẳng phải nội không cho đến vô tánh tự tánh không không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà

có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không không. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không không xa lìa. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Chơn như vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bất tư nghi giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ân giới, tịch tĩnh giới, bản vô, thật tế vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Chơn như không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp giới, pháp tánh cho đến bản vô, thật tế không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Chơn như xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp giới, pháp tánh cho đến bản vô, thật tế xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Chơn như không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Pháp giới, pháp tánh cho đến bản vô, thật tế không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế không mà có khác. Chẳng phải chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế xa lìa mà có khác. Chẳng phải chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế vô sở hữu. Hoặc chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế không. Hoặc chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế xa lìa. Hoặc chơn như, pháp giới cho đến bản vô, thật tế không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước

chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thanh văn thừa không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thanh văn thừa xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Thanh văn thừa không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong Thanh văn thừa vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải Thanh văn thừa vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải Thanh văn thừa không mà có khác. Chẳng phải Thanh văn thừa xa lìa mà có khác. Chẳng phải Thanh văn thừa không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc Thanh văn thừa vô sở hữu. Hoặc Thanh văn thừa không. Hoặc Thanh văn thừa xa lìa. Hoặc Thanh văn thừa không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Độc giác thừa vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Độc giác thừa không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Độc giác thừa xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Độc giác thừa không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong Độc giác thừa vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải Độc giác thừa vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải Độc giác thừa không mà có khác. Chẳng phải Độc giác thừa xa lìa mà có khác. Chẳng phải Độc giác thừa không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc Độc giác thừa vô sở hữu. Hoặc Độc giác thừa không. Hoặc Độc giác thừa xa lìa. Hoặc Độc giác thừa không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được,

Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Đại thừa vô sở hữu, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Đại thừa không, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Đại thừa xa lìa, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Đại thừa không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa chẳng khá được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong Đại thừa vô sở hữu, không, xa lìa, không có tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Chẳng phải Đại thừa vô sở hữu mà có khác. Chẳng phải Đại thừa không mà có khác. Chẳng phải Đại thừa xa lìa mà có khác. Chẳng phải Đại thừa không có tự tánh mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời trước mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời sau mà có khác. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát thời giữa mà có khác. Xá Lợi Tử! Hoặc Đại thừa vô sở hữu. Hoặc Đại thừa không. Hoặc Đại thừa xa lìa. Hoặc Đại thừa không có tự tánh. Hoặc Bồ tát Ma ha tát thời trước, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời sau, hoặc Bồ tát Ma ha tát thời giữa. Tất cả pháp như thế không có hai, vì không hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát thời trước chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời sau chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát thời giữa chẳng khá được.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp Xá Lợi Tử rằng: Như Tôn giả đã hỏi vì duyên có nào mà nói sắc thấy vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên ấy. Xá Lợi Tử! Sắc như hư không, thọ tướng hành thức như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Sắc thọ tướng hành thức cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh sắc không và tánh thọ tướng hành thức không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được vậy, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Thọ tướng hành thức vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ như hư không, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Nhãn nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng như thế,

ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh nhãn xứ không và tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhãn xứ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ như hư không, thanh hương vị xúc pháp xứ như hư không. Sở vì sao? Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Sắc thanh hương vị xúc pháp xứ cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh sắc xứ không và tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc xứ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới như hư không, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh nhãn giới không và tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhãn giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới như hư không, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá

được. Vì có sao? Vì tánh nhĩ giới không và tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhĩ giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới như hư không, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh tỷ giới không và tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tỷ giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Thiết giới như hư không, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh thiết giới không và tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thiết giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Thân giới như hư không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư

không. Thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh thân giới không và tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thân giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Ý giới như hư không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh ý giới không và tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Ý giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Địa giới như hư không, thủy hỏa phong không thức giới như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Địa thủy hỏa phong không thức giới cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh địa giới không và tánh thủy hỏa phong không thức giới không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Địa giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Thủy hỏa phong không thức giới vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế như hư không, tập diệt đạo thánh đế như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng

khá được, nên nói là hư không. Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh khổ thánh đế không và tánh tập diệt đạo thánh đế không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Khổ thánh đế vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Tập diệt đạo thánh đế vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Vô minh như hư không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Vô minh cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh vô minh không và tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Vô minh vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa như hư không; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Bồ thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bồ thí Ba la mật đa không và tánh tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ thí Ba la mật đa vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự như hư không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá

được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bốn tĩnh lực không và tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bốn tĩnh lực vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát như hư không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh tám giải thoát không và tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tám giải thoát vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ như hư không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh bốn niệm trụ không và tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bốn niệm trụ vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn như hư không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh không giải thoát môn không và tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Không giải thoát môn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Năm nhãn như hư không, sáu thần thông như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Năm nhãn, sáu thần thông cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh năm nhãn không và tánh sáu thần thông không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Năm nhãn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Sáu thần thông vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực như hư không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh Phật mười lực không và tánh bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Phật mười lực vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất như hư không, tánh hằng trụ xả như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh pháp vô vong thất không và tánh tánh hằng trụ xả không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Pháp vô vong thất vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Tánh hằng trụ xả vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn như hư không, tất cả tam ma địa môn như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh tất cả đà la ni môn không và tánh tất cả tam ma địa môn không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tất cả đà la ni môn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Tất cả tam ma địa môn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Nội không như hư không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh nội không không và tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nội không vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma

ha tát cũng vô biên. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Chơn như như hư không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bất tư nghi giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, bản vô, thật tế, cứu cánh Niết bàn như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Chơn như cho đến cứu cánh Niết bàn cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh chơn như không và tánh pháp giới cho đến cứu cánh Niết bàn không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Chơn như vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Pháp giới cho đến cứu cánh Niết bàn vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa như hư không; Độc giác thừa, Đại thừa như hư không. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì giữa biên nó chẳng khá được, nên nói là hư không. Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa cũng như thế, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được. Vì có sao? Vì tánh Thanh văn thừa không và tánh Độc giác thừa, Đại thừa không vậy. Trong không, ngăn trước chẳng khá được, ngăn sau chẳng khá được, ngăn giữa chẳng khá được, cũng bởi giữa biên đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thanh văn thừa vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên. Độc giác thừa, Đại thừa vô biên, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp Xá Lợi Tử rằng: Như Tôn giả đã hỏi vì duyên có nào mà nói, tức sắc thấy Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa sắc thấy Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được ấy. Xá Lợi Tử! Sắc, tánh sắc không. Vì có sao? Vì trong tánh sắc không, sắc vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi sắc, tánh phi sắc không. Vì có sao? Vì trong tánh phi sắc không, phi sắc vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Thọ tướng hành thức, tánh thọ tướng hành thức không. Vì có sao?

Vì trong tánh thọ tướng hành thức không, thọ tướng hành thức vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi thọ tướng hành thức, tánh phi thọ tướng hành thức không. Vì có sao? Vì trong tánh phi thọ tướng hành thức không, phi thọ tướng hành thức vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức sắc, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa sắc, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức thọ tướng hành thức, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa thọ tướng hành thức, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ, tánh nhãn xứ không. Vì có sao? Vì trong tánh nhãn xứ không, nhãn xứ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi nhãn xứ, tánh phi nhãn xứ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi nhãn xứ không, phi nhãn xứ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Vì có sao? Vì trong tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tánh phi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không, phi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức nhãn xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa nhãn xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ, tánh sắc xứ không. Vì có sao? Vì trong tánh sắc xứ không, sắc xứ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi sắc xứ, tánh phi sắc xứ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi sắc xứ không, phi sắc xứ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Thanh hương vị xúc pháp xứ, tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Vì có sao? Vì trong tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không, thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi thanh hương vị xúc pháp xứ, tánh phi thanh hương vị xúc pháp xứ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi thanh hương vị xúc pháp xứ không, phi thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức sắc xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa sắc xứ, Bồ

tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa thanh hương vị xúc pháp xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

--- oOo ---

Quyển Thứ 64

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sở Đắc

Thứ 18 – 4

Xá Lợi Tử! Nhân giới, tánh nhân giới không. Vì có sao? Vì trong tánh nhân giới không, nhân giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi nhân giới, tánh phi nhân giới không. Vì có sao? Vì trong tánh phi nhân giới không, phi nhân giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh phi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; phi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức nhân giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa nhân giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới, tánh nhĩ giới không. Vì có sao? Vì trong tánh nhĩ giới không, nhĩ giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi nhĩ giới, tánh phi nhĩ giới không. Vì có sao? Vì trong tánh phi nhĩ giới không, phi nhĩ giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Thanh giới, nhĩ thức

giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh phi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không; phi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức nhĩ giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa nhĩ giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới, tánh tỷ giới không. Vì có sao? Vì trong tánh tỷ giới không, tỷ giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi tỷ giới, tánh phi tỷ giới không. Vì có sao? Vì trong tánh phi tỷ giới không, phi tỷ giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh phi hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không; phi hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức tỷ giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa tỷ giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Thiết giới, tánh thiết giới không. Vì có sao? Vì trong tánh thiết giới không, thiết giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát

cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi thiết giới, tánh phi thiết giới không. Vì có sao? Vì trong tánh phi thiết giới không, phi thiết giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh phi vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không; phi vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Túc thiết giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa thiết giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Túc vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Thân giới, tánh thân giới không. Vì có sao? Vì trong tánh thân giới không, thân giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi thân giới, tánh phi thân giới không. Vì có sao? Vì trong tánh phi thân giới không, phi thân giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh phi xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không; phi xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Túc thân giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa thân giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Túc xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa xúc giới, thân thức giới

và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Ý giới, tánh ý giới không. Vì có sao? Vì trong tánh ý giới không, ý giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi ý giới, tánh phi ý giới không. Vì có sao? Vì trong tánh phi ý giới không, phi ý giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; tánh phi pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không; phi pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức ý giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa ý giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Địa giới, tánh địa giới không. Vì có sao? Vì trong tánh địa giới không, địa giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi địa giới, tánh phi địa giới không. Vì có sao? Vì trong tánh phi địa giới không, phi địa giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Thủy hỏa phong không thức giới, tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Vì có sao? Vì trong tánh thủy hỏa phong không thức giới không, thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi thủy hỏa phong không thức giới, tánh phi thủy hỏa phong không thức giới không. Vì có sao? Vì trong tánh phi thủy hỏa phong không thức giới không, phi thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức địa giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa địa giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức thủy hỏa phong không thức giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu

chẳng khá được. Lìa thủy hỏa phong không thức giới, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế, tánh khổ thánh đế không. Vì có sao? Vì trong tánh khổ thánh đế không, khổ thánh đế vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi khổ thánh đế, tánh phi khổ thánh đế không. Vì có sao? Vì trong tánh phi khổ thánh đế không, phi khổ thánh đế vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Tập diệt đạo thánh đế, tánh tập diệt đạo thánh đế không. Vì có sao? Vì trong tánh tập diệt đạo thánh đế không, tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi tập diệt đạo thánh đế, tánh phi tập diệt đạo thánh đế không. Vì có sao? Vì trong tánh phi tập diệt đạo thánh đế không, phi tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức khổ thánh đế, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa khổ thánh đế, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức tập diệt đạo thánh đế, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa tập diệt đạo thánh đế, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Vô minh, tánh vô minh không. Vì có sao? Vì trong tánh vô minh không, vô minh vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi vô minh, tánh phi vô minh không. Vì có sao? Vì trong tánh phi vô minh không, phi vô minh vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não; tánh hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não không. Vì có sao? Vì trong tánh hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não không; hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não; tánh phi hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não không. Vì có sao? Vì trong tánh phi hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não không; phi hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức vô minh, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa vô minh, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu,

sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa, tánh bồ thí Ba la mật đa không. Vì có sao? Vì trong tánh bồ thí Ba la mật đa không, bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi bồ thí Ba la mật đa, tánh phi bồ thí Ba la mật đa không. Vì có sao? Vì trong tánh phi bồ thí Ba la mật đa không, phi bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, tánh tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không. Vì có sao? Vì trong tánh tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, tánh phi tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không. Vì có sao? Vì trong tánh phi tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không, phi tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức bồ thí Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là bồ thí Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự, tánh bốn tĩnh lự không. Vì có sao? Vì trong tánh bốn tĩnh lự không, bốn tĩnh lự vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi bốn tĩnh lự, tánh phi bốn tĩnh lự không. Vì có sao? Vì trong tánh phi bốn tĩnh lự không, phi bốn tĩnh lự vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định; tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Vì có sao? Vì trong tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi bốn vô lượng, bốn vô sắc định; tánh phi bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Vì có sao? Vì trong tánh phi bốn vô lượng, bốn vô sắc định không; phi bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức bốn tĩnh lự, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là bốn tĩnh lự, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Bồ tát

Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát, tánh tám giải thoát không. Vì có sao? Vì trong tánh tám giải thoát không, tám giải thoát vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi tám giải thoát, tánh phi tám giải thoát không. Vì có sao? Vì trong tánh phi tám giải thoát không, phi tám giải thoát vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Vì có sao? Vì trong tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tánh phi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không; phi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức tám giải thoát, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là tám giải thoát, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ không. Vì có sao? Vì trong tánh bốn niệm trụ không, bốn niệm trụ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi bốn niệm trụ, tánh phi bốn niệm trụ không. Vì có sao? Vì trong tánh phi bốn niệm trụ không, phi bốn niệm trụ vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Vì có sao? Vì trong tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tánh phi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Vì có sao? Vì trong tánh phi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không; phi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức bốn niệm trụ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là bốn niệm trụ, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu

chẳng khá được. Tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn, tánh không giải thoát môn không. Vì có sao? Vì trong tánh không giải thoát môn không, không giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi không giải thoát môn, tánh phi không giải thoát môn không. Vì có sao? Vì trong tánh phi không giải thoát môn không, phi không giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Vì có sao? Vì trong tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; tánh phi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Vì có sao? Vì trong tánh phi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không; phi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức không giải thoát môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa không giải thoát môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Năm nhãn, tánh năm nhãn không. Vì có sao? Vì trong tánh năm nhãn không, năm nhãn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi năm nhãn, tánh phi năm nhãn không. Vì có sao? Vì trong tánh phi năm nhãn không, phi năm nhãn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Sáu thần thông, tánh sáu thần thông không. Vì có sao? Vì trong tánh sáu thần thông không, sáu thần thông vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi sáu thần thông, tánh phi sáu thần thông không. Vì có sao? Vì trong tánh phi sáu thần thông không, phi sáu thần thông vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức năm nhãn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa năm nhãn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức sáu thần thông, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa sáu thần thông, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực, tánh Phật mười lực không. Vì có sao? Vì trong tánh Phật mười lực không, Phật mười lực vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi Phật mười lực, tánh phi Phật mười lực không. Vì có sao? Vì trong tánh phi Phật mười lực không, phi Phật mười lực vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tánh bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không. Vì có sao? Vì trong tánh bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tánh phi bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không. Vì có sao? Vì trong tánh phi bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không; phi bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Túc Phật mười lực, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa Phật mười lực, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Túc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Đạo tướng trí, tánh đạo tướng trí không. Vì có sao? Vì trong tánh đạo tướng trí không, đạo tướng trí vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi đạo tướng trí, tánh phi đạo tướng trí không. Vì có sao? Vì trong tánh phi đạo tướng trí không, phi đạo tướng trí vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Túc đạo tướng trí, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa đạo tướng trí, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất, tánh pháp vô vong thất không. Vì có sao? Vì trong tánh pháp vô vong thất không, pháp vô vong thất vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi pháp vô vong thất, tánh phi pháp vô vong thất không. Vì có sao? Vì trong tánh phi pháp vô vong thất không, phi pháp vô vong thất vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Tánh hằng trụ xả, tánh tánh hằng trụ xả không. Vì có sao? Vì trong tánh tánh hằng trụ

xả không, tánh hằng trụ xả vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi tánh hằng trụ xả, tánh phi tánh hằng trụ xả không. Vì có sao? Vì trong tánh phi tánh hằng trụ xả không, phi tánh hằng trụ xả vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức pháp vô vong thất, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa pháp vô vong thất, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức tánh hằng trụ xả, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa tánh hằng trụ xả, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn, tánh tất cả đà la ni môn không. Vì có sao? Vì trong tánh tất cả đà la ni môn không, tất cả đà la ni môn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi tất cả đà la ni môn, tánh phi tất cả đà la ni môn không. Vì có sao? Vì trong tánh phi tất cả đà la ni môn không, phi tất cả đà la ni môn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Tất cả tam ma địa môn, tánh tất cả tam ma địa môn không. Vì có sao? Vì trong tánh tất cả tam ma địa môn không, tất cả tam ma địa môn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi tất cả tam ma địa môn, tánh phi tất cả tam ma địa môn không. Vì có sao? Vì trong tánh phi tất cả tam ma địa môn không, phi tất cả tam ma địa môn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức tất cả đà la ni môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa tất cả đà la ni môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức tất cả tam ma địa môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa tất cả tam ma địa môn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Nội không, tánh nội không không. Vì có sao? Vì trong tánh nội không không, nội không vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi nội không, tánh phi nội không không. Vì có sao? Vì trong tánh phi nội không không, phi nội không vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Vì có sao? Vì trong tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát

Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; tánh phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Vì có sao? Vì trong tánh phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không; phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức nội không, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là nội không, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Chơn như, tánh chơn như không. Vì có sao? Vì trong tánh chơn như không, chơn như vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi chơn như, tánh phi chơn như không. Vì có sao? Vì trong tánh phi chơn như không, phi chơn như vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bất tư nghi giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ổn giới, tịch tĩnh giới, bốn vô, thật tế, cứu cánh Niết bàn; tánh pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết bàn không. Vì có sao? Vì trong tánh pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết bàn không; pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết bàn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết bàn; tánh phi pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết bàn không. Vì có sao? Vì trong tánh phi pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết bàn không; phi pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết bàn vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tức chơn như, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là chơn như, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Tức pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết bàn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Là pháp giới, pháp tánh cho đến thật tế, cứu cánh Niết bàn, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa, tánh Thanh văn thừa không. Vì có sao? Vì trong tánh Thanh văn thừa không, Thanh văn thừa vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi Thanh văn thừa, tánh phi Thanh văn thừa không. Vì có sao? Vì trong tánh phi Thanh văn thừa không, phi Thanh văn thừa vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát

Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Độc giác thừa, Đại thừa; tánh Độc giác thừa, Đại thừa không; Độc giác thừa, Đại thừa vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi Độc giác thừa, Đại thừa; tánh phi Độc giác thừa, Đại thừa không; phi Độc giác thừa, Đại thừa vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Túc Thanh văn thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa Thanh văn thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Túc Độc giác thừa, Đại thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa Độc giác thừa, Đại thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Thanh văn bồ đặc già la, tánh Thanh văn bồ đặc già la không. Vì có sao? Vì trong tánh Thanh văn bồ đặc già la không, Thanh văn bồ đặc già la vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi Thanh văn bồ đặc già la, tánh phi Thanh văn bồ đặc già la không, phi Thanh văn bồ đặc già la vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Độc giác, Đại thừa bồ đặc già la; tánh Độc giác, Đại thừa bồ đặc già la không; Độc giác, Đại thừa bồ đặc già la vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Phi Độc giác, Đại thừa bồ đặc già la; tánh phi Độc giác, Đại thừa bồ đặc già la không; phi Độc giác, Đại thừa bồ đặc già la vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Túc Thanh văn bồ đặc già la, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa Thanh văn bồ đặc già la, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Túc Độc giác, Đại thừa bồ đặc già la, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Lìa Độc giác, Đại thừa bồ đặc già la, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp Xá Lợi Tử rằng: Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên có nào mà nói tôi đối tất cả pháp, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát đều vô sở hữu, trọn chẳng khá được, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát ấy. Xá Lợi Tử! Vì tánh sắc không, nên sắc đối sắc vô sở hữu chẳng khá được, sắc đối thọ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thọ không, nên thọ đối thọ vô sở hữu chẳng khá được, thọ đối sắc vô sở hữu chẳng khá

được, sắc thọ đối tượng vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tướng không, nên tướng đối tượng vô sở hữu chẳng khá được, tướng đối sắc thọ vô sở hữu chẳng khá được, sắc thọ tướng đối hành vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh hành không, nên hành đối hành vô sở hữu chẳng khá được, hành đối sắc thọ tướng vô sở hữu chẳng khá được, sắc thọ tướng hành đối thức vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thức không, nên thức đối thức vô sở hữu chẳng khá được, thức đối sắc thọ tướng hành vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh nhãn xứ không, nên nhãn xứ đối nhãn xứ vô sở hữu chẳng khá được, nhãn xứ đối nhĩ xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì nhĩ xứ không, nên nhĩ xứ đối nhĩ xứ vô sở hữu chẳng khá được, nhĩ xứ đối nhãn xứ vô sở hữu chẳng khá được, nhãn nhĩ xứ đối tỷ xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tỷ xứ không, nên tỷ xứ đối tỷ xứ vô sở hữu chẳng khá được, tỷ xứ đối nhãn nhĩ xứ vô sở hữu chẳng khá được, nhãn nhĩ tỷ xứ đối thiết xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thiết xứ không, nên thiết xứ đối thiết xứ vô sở hữu chẳng khá được, thiết xứ đối nhãn nhĩ tỷ xứ vô sở hữu chẳng khá được, nhãn nhĩ tỷ thiết xứ đối thân xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thân xứ không, nên thân xứ đối thân xứ vô sở hữu chẳng khá được, thân xứ đối nhãn nhĩ tỷ thiết xứ vô sở hữu chẳng khá được, nhãn nhĩ tỷ thiết thân xứ đối ý xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh ý xứ không, nên ý xứ đối ý xứ vô sở hữu chẳng khá được, ý xứ đối nhãn nhĩ tỷ thiết thân xứ vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh sắc xứ không, nên sắc xứ đối sắc xứ vô sở hữu chẳng khá được, sắc xứ đối thanh xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thanh xứ không, nên thanh xứ đối thanh xứ vô sở hữu chẳng khá được, thanh xứ đối sắc xứ vô sở hữu chẳng khá được, sắc thanh xứ đối hương xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh hương xứ không, nên hương xứ đối hương xứ vô sở hữu chẳng khá được, hương xứ đối sắc thanh xứ vô sở hữu chẳng khá được, sắc thanh hương xứ đối vị xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vị xứ không, nên vị xứ đối vị xứ vô sở hữu chẳng khá được, vị xứ đối sắc thanh hương xứ vô sở hữu chẳng khá được, sắc thanh hương vị xứ đối xúc xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh xúc xứ không, nên xúc xứ đối xúc xứ vô sở hữu chẳng khá được, xúc xứ đối sắc thanh hương vị xứ vô sở hữu chẳng khá được, sắc thanh hương vị xúc xứ đối pháp xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì

tánh pháp xứ không, nên pháp xứ đối pháp xứ vô sở hữu chẳng khá được, pháp xứ đối sắc thanh hương vị xúc xứ vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 65

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sở Đắc

Thứ 18 – 5

Xá Lợi Tử! Vì tánh nhãn giới không, nên nhãn giới đối nhãn giới vô sở hữu chẳng khá được, nhãn giới đối sắc giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh sắc giới không, nên sắc giới đối sắc giới vô sở hữu chẳng khá được, sắc giới đối nhãn giới vô sở hữu chẳng khá được; nhãn giới, sắc giới đối nhãn thức giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh nhãn thức giới không, nên nhãn thức giới đối nhãn thức giới vô sở hữu chẳng khá được; nhãn thức giới đối nhãn giới, sắc giới vô sở hữu chẳng khá được; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới đối nhãn xúc vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh nhãn xúc không, nên nhãn xúc đối nhãn xúc vô sở hữu chẳng khá được; nhãn xúc đối nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới vô sở hữu chẳng khá được; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh nhĩ giới không, nên nhĩ giới đối nhĩ giới vô sở hữu chẳng khá được, nhĩ giới đối thanh giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thanh giới không, nên thanh giới đối thanh giới vô sở hữu chẳng khá được, thanh giới đối nhĩ giới vô sở hữu chẳng khá được; nhĩ giới, thanh giới đối nhĩ thức giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh nhĩ thức giới không, nên nhĩ thức giới đối nhĩ thức giới vô sở hữu chẳng khá được; nhĩ thức giới đối

nhĩ giới, thanh giới vô sở hữu chẳng khá được; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới đối nhĩ xúc vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh nhĩ xúc không, nên nhĩ xúc đối nhĩ xúc vô sở hữu chẳng khá được, nhĩ xúc đối nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới vô sở hữu chẳng khá được; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc đối nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được; nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, và nhĩ xúc vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh tỷ giới không, nên tỷ giới đối tỷ giới vô sở hữu chẳng khá được, tỷ giới đối hương giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh hương giới không, nên hương giới đối hương giới vô sở hữu chẳng khá được, hương giới đối tỷ giới vô sở hữu chẳng khá được; tỷ giới, hương giới đối tỷ thức giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tỷ thức giới không, nên tỷ thức giới đối tỷ thức giới vô sở hữu chẳng khá được, tỷ thức giới đối tỷ giới, hương giới vô sở hữu chẳng khá được; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới đối tỷ xúc vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tỷ xúc không, nên tỷ xúc đối tỷ xúc vô sở hữu chẳng khá được, tỷ xúc đối tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới vô sở hữu chẳng khá được; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc đối tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được; tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, và tỷ xúc vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh thiết giới không, nên thiết giới đối thiết giới vô sở hữu chẳng khá được, thiết giới đối vị giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vị giới không, nên vị giới đối vị giới vô sở hữu chẳng khá được, vị giới đối thiết giới vô sở hữu chẳng khá được; thiết giới, vị giới đối thiết thức giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thiết thức giới không, nên thiết thức giới đối thiết thức giới vô sở hữu chẳng khá được, thiết thức giới đối thiết giới, vị giới vô sở hữu chẳng khá được; thiết giới, vị giới, thiết thức giới đối thiết xúc vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thiết xúc không, nên thiết xúc đối thiết xúc vô sở hữu chẳng khá được; thiết xúc đối thiết giới, vị giới, thiết

thức giới vô sở hữu chẳng khá được; thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc đối thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đối thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được; thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đối thiết giới, vị giới, thiết thức giới, và thiết xúc vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chủng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh thân giới không, nên thân giới đối thân giới vô sở hữu chẳng khá được, thân giới đối xúc giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh xúc giới không, nên xúc giới đối xúc giới vô sở hữu chẳng khá được, xúc giới đối thân giới vô sở hữu chẳng khá được; thân giới, xúc giới đối thân thức giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thân thức giới không, nên thân thức giới đối thân thức giới vô sở hữu chẳng khá được; thân thức giới đối thân giới, xúc giới vô sở hữu chẳng khá được; thân giới, xúc giới, thân thức giới đối thân xúc vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thân xúc không, nên thân xúc đối thân xúc vô sở hữu chẳng khá được; thân xúc đối thân giới, xúc giới, thân thức giới vô sở hữu chẳng khá được; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc đối thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đối thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được; thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đối thân giới, xúc giới, thân thức giới, và thân xúc vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chủng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh ý giới không, nên ý giới đối ý giới vô sở hữu chẳng khá được, ý giới đối pháp giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh pháp giới không, nên pháp giới đối pháp giới vô sở hữu chẳng khá được, pháp giới đối ý giới vô sở hữu chẳng khá được; ý giới, pháp giới đối ý thức giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh ý thức giới không, nên ý thức giới đối ý thức giới vô sở hữu chẳng khá được; ý thức giới đối ý giới, pháp giới vô sở hữu chẳng khá được; ý giới, pháp giới, ý thức giới đối ý xúc vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh ý xúc không, nên ý xúc đối ý xúc vô sở hữu chẳng khá được; ý xúc đối ý giới, pháp giới, ý thức giới vô sở hữu chẳng khá được; ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc đối ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên ý

xúc làm duyên sanh ra các thọ đối ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu chẳng khá được; ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đối ý giới, pháp giới, ý thức giới, và ý xúc vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh địa giới không, nên địa giới đối địa giới vô sở hữu chẳng khá được, địa giới đối thủy giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thủy giới không, nên thủy giới đối thủy giới vô sở hữu chẳng khá được, thủy giới đối địa giới vô sở hữu chẳng khá được, địa thủy giới đối hỏa giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh hỏa giới không, nên hỏa giới đối hỏa giới vô sở hữu chẳng khá được, hỏa giới đối địa thủy giới vô sở hữu chẳng khá được, địa thủy hỏa giới đối phong giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh phong giới không, nên phong giới đối phong giới vô sở hữu chẳng khá được, phong giới đối địa thủy hỏa giới vô sở hữu chẳng khá được, địa thủy hỏa phong giới đối không giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh không giới không, nên không giới đối không giới vô sở hữu chẳng khá được, không giới đối địa thủy hỏa phong giới vô sở hữu chẳng khá được, địa thủy hỏa phong không giới đối thức giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thức giới không nên thức giới đối thức giới vô sở hữu chẳng khá được, thức giới đối địa thủy hỏa phong không giới vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh khổ thánh đế không, nên khổ thánh đế đối khổ thánh đế vô sở hữu chẳng khá được, khổ thánh đế đối tập thánh đế vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tập thánh đế không, nên tập thánh đế đối tập thánh đế vô sở hữu chẳng khá được, tập thánh đế đối diệt thánh đế vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh diệt thánh đế không, nên diệt thánh đế đối diệt thánh đế vô sở hữu chẳng khá được, diệt thánh đế đối khổ tập thánh đế vô sở hữu chẳng khá được, khổ tập diệt thánh đế đối đạo thánh đế vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh đạo thánh đế không, nên đạo thánh đế đối đạo thánh đế vô sở hữu chẳng khá được, đạo thánh đế đối khổ tập diệt thánh đế vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh vô minh không, nên vô minh đối vô minh vô sở hữu chẳng khá được, vô minh đối hành vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh hành không, nên hành đối hành vô sở hữu chẳng khá được, hành đối vô minh vô sở hữu chẳng khá được; vô minh, hành đối thức vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thức không, nên thức đối thức vô sở hữu chẳng khá được; thức đối vô minh, hành vô sở hữu chẳng khá được; vô minh, hành, thức đối danh sắc vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh danh sắc không, nên danh sắc đối danh sắc vô sở hữu chẳng khá được; danh sắc đối vô minh, hành, thức vô sở hữu chẳng khá được; vô minh, hành, thức, danh sắc đối lục xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh lục xứ không, nên lục xứ đối lục xứ vô sở hữu chẳng khá được; lục xứ đối vô minh, hành, thức, danh sắc vô sở hữu chẳng khá được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ đối xúc vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh xúc không, nên xúc đối xúc vô sở hữu chẳng khá được. Xúc đối vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ vô sở hữu chẳng khá được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc đối thọ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thọ không, nên thọ đối thọ vô sở hữu chẳng khá được; thọ đối vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc vô sở hữu chẳng khá được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ đối ái vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh ái không, nên ái đối ái vô sở hữu chẳng khá được; ái đối vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ vô sở hữu chẳng khá được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái đối thủ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thủ không, nên thủ đối thủ vô sở hữu chẳng khá được; thủ đối vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái vô sở hữu chẳng khá được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ đối hữu vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh hữu không, nên hữu đối hữu vô sở hữu chẳng khá được; hữu đối vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ vô sở hữu chẳng khá được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu đối sanh vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh sanh không, nên sanh đối sanh vô sở hữu chẳng khá được; sanh đối vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu vô sở hữu chẳng khá được; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh đối lão tử sầu thán khổ ưu não vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh lão tử sầu thán khổ ưu não không, nên lão tử sầu thán khổ ưu não đối lão tử sầu thán khổ ưu não vô sở hữu chẳng khá được; lão tử sầu thán khổ ưu não đối vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chủng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì cố sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh bố thí Ba la mật đa không, nên bố thí Ba la mật đa đối bố thí Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được; bố thí Ba la mật đa đối tịnh giới Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tịnh giới Ba la mật đa không, nên tịnh giới Ba la mật đa đối tịnh giới Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được; tịnh giới Ba la mật đa đối bố thí Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được; bố thí, tịnh giới Ba la mật đa đối an nhãn Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh an nhãn Ba la mật đa không, nên an nhãn Ba la mật đa đối an nhãn Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được; an nhãn Ba la mật đa đối bố thí, tịnh giới Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được, bố thí, tịnh giới, an nhãn Ba la mật đa đối tinh tiến Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tinh tiến Ba la mật đa không, nên tinh tiến Ba la mật đa đối tinh tiến Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được; tinh tiến Ba la mật đa đối bố thí, tịnh giới, an nhãn Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được; bố thí, tịnh giới, an nhãn, tinh tiến Ba la mật đa đối tĩh lự Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tĩh lự Ba la mật đa không, nên tĩh lự Ba la mật đa đối tĩh lự Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được; tĩh lự Ba la mật đa đối bố thí, tịnh giới, an nhãn, tinh tiến Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được; bố thí, tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩh lự Ba la mật đa đối bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bát nhã Ba la mật đa không, nên bát nhã Ba la mật đa đối bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được; bát nhã Ba la mật đa đối bố thí, tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩh lự Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh bốn tĩh lự không, nên bốn tĩh lự đối bốn tĩh lự vô sở hữu chẳng khá được; bốn tĩh lự đối bốn vô lượng vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bốn vô lượng không, nên bốn vô lượng đối bốn vô lượng vô sở hữu chẳng khá được; bốn vô lượng đối bốn tĩh lự vô sở hữu chẳng khá được; bốn tĩh lự, bốn vô lượng đối bốn vô sắc định vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bốn vô sắc định không, nên bốn vô sắc định đối bốn vô sắc định vô sở hữu chẳng khá được; bốn vô sắc định đối bốn tĩh lự, bốn vô lượng vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh tám giải thoát không, nên tám giải thoát đối tám giải thoát vô sở hữu chẳng khá được, tám giải thoát đối tám thắng xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tám thắng xứ không, nên tám thắng xứ đối

tám thẳng xứ vô sở hữu chẳng khá được; tám thẳng xứ đối tám giải thoát vô sở hữu chẳng khá được; tám giải thoát, tám thẳng xứ đối chín thứ đệ định vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh chín thứ đệ định không, nên chín thứ đệ định đối chín thứ đệ định vô sở hữu chẳng khá được; chín thứ đệ định đối tám giải thoát, tám thẳng xứ vô sở hữu chẳng khá được; tám giải thoát, tám thẳng xứ, chín thứ đệ định đối mười biến xứ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh mười biến xứ không, nên mười biến xứ đối mười biến xứ vô sở hữu chẳng khá được; mười biến xứ đối tám giải thoát, tám thẳng xứ, chín thứ đệ định vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh bốn niệm trụ không, nên bốn niệm trụ đối bốn niệm trụ vô sở hữu chẳng khá được; bốn niệm trụ đối bốn chánh đoạn vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bốn chánh đoạn không, nên bốn chánh đoạn đối bốn chánh đoạn vô sở hữu chẳng khá được; bốn chánh đoạn đối bốn niệm trụ vô sở hữu chẳng khá được; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn đối bốn thần túc vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bốn thần túc không, nên bốn thần túc đối bốn thần túc vô sở hữu chẳng khá được; bốn thần túc đối bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn vô sở hữu chẳng khá được; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc đối năm căn vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh năm căn không, nên năm căn đối năm căn vô sở hữu chẳng khá được; năm căn đối bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc vô sở hữu chẳng khá được; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn đối năm lực vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh năm lực không, nên năm lực đối năm lực vô sở hữu chẳng khá được; năm lực đối bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn vô sở hữu chẳng khá được; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực đối bảy đẳng giác chi vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bảy đẳng giác chi không, nên bảy đẳng giác chi đối bảy đẳng giác chi vô sở hữu chẳng khá được; bảy đẳng giác chi đối bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực vô sở hữu chẳng khá được; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi đối tám thánh đạo chi vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tám thánh đạo chi không, nên tám thánh đạo chi đối tám thánh đạo chi vô sở hữu chẳng khá được; tám thánh đạo chi đối bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh không giải thoát môn không, nên không giải thoát môn đối không giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được, không giải thoát môn đối vô tướng giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vô tướng giải thoát môn không, nên vô tướng giải thoát môn đối vô tướng giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được, vô tướng giải thoát môn đối không giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được; không, vô tướng giải thoát môn đối vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vô nguyện giải thoát môn không, nên vô nguyện giải thoát môn đối vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được; vô nguyện giải thoát môn đối không, vô tướng giải thoát môn vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh năm nhãn không, nên năm nhãn đối năm nhãn vô sở hữu chẳng khá được, năm nhãn đối sáu thần thông vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh sáu thần thông không, nên sáu thần thông đối sáu thần thông vô sở hữu chẳng khá được, sáu thần thông đối năm nhãn vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh Phật mười lực không, nên Phật mười lực đối Phật mười lực vô sở hữu chẳng khá được, Phật mười lực đối bốn vô sở úy vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bốn vô sở úy không, nên bốn vô sở úy đối bốn vô sở úy vô sở hữu chẳng khá được, bốn vô sở úy đối Phật mười lực vô sở hữu chẳng khá được; Phật mười lực, bốn vô sở úy đối bốn vô ngại giải vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bốn vô ngại giải không, nên bốn vô ngại giải đối bốn vô ngại giải vô sở hữu chẳng khá được; bốn vô ngại giải đối Phật mười lực, bốn vô sở úy vô sở hữu chẳng khá được; Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải đối đại từ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh đại từ không, nên đại từ đối đại từ vô sở hữu chẳng khá được; đại từ đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ đối đại bi vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh đại bi không, nên đại bi đối đại bi vô sở hữu chẳng khá được; đại bi đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi đối đại hỷ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh đại hỷ không, nên đại hỷ đối đại hỷ vô sở hữu chẳng khá được; đại hỷ đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi vô sở hữu chẳng khá được; Phật mười lực,

bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đối đại xả vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh đại xả không, nên đại xả đối đại xả vô sở hữu chẳng khá được; đại xả đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ vô sở hữu chẳng khá được; Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đối mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh mười tám pháp Phật bất cộng không, nên mười tám pháp Phật bất cộng đối mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu chẳng khá được; mười tám pháp Phật bất cộng đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh nhất thiết trí không, nên nhất thiết trí đối nhất thiết trí vô sở hữu chẳng khá được, nhất thiết trí đối đạo tướng trí vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh đạo tướng trí không, nên đạo tướng trí đối đạo tướng trí vô sở hữu chẳng khá được, đạo tướng trí đối nhất thiết trí vô sở hữu chẳng khá được; nhất thiết trí, đạo tướng trí đối nhất thiết tướng trí vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh nhất thiết tướng trí không, nên nhất thiết tướng trí đối nhất thiết tướng trí vô sở hữu chẳng khá được; nhất thiết tướng trí đối nhất thiết trí, đạo tướng trí vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh pháp vô vong thất không, nên pháp vô vong thất đối pháp vô vong thất vô sở hữu chẳng khá được, pháp vô vong thất đối tánh hằng trụ xả vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tánh hằng trụ xả không, nên tánh hằng trụ xả đối tánh hằng trụ xả vô sở hữu chẳng khá được, tánh hằng trụ xả đối pháp vô vong thất vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh tất cả đà la ni môn không, nên tất cả đà la ni môn đối tất cả đà la ni môn vô sở hữu chẳng khá được, tất cả đà la ni môn đối tất cả tam ma địa môn vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tất cả tam ma địa môn không, nên tất cả tam ma địa môn đối tất cả tam ma địa môn vô sở hữu chẳng khá được, tất cả tam ma địa môn đối tất cả đà la ni môn vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả

chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh nội không không, nên nội không đối nội không vô sở hữu chẳng khá được, nội không đối ngoại không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh ngoại không không, nên ngoại không đối ngoại không vô sở hữu chẳng khá được, ngoại không đối nội không vô sở hữu chẳng khá được; nội không, ngoại không đối nội ngoại không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh nội ngoại không không, nên nội ngoại không đối nội ngoại không vô sở hữu chẳng khá được; nội ngoại không đối nội không, ngoại không vô sở hữu chẳng khá được; nội không, ngoại không, nội ngoại không đối không không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh không không không, nên không không đối không không vô sở hữu chẳng khá được; không không đối nội không, ngoại không, nội ngoại không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến không không đối đại không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh đại không không, nên đại không đối đại không vô sở hữu chẳng khá được; đại không đối nội không cho đến không không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến đại không đối thắng nghĩa không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thắng nghĩa không không, nên thắng nghĩa không đối thắng nghĩa không vô sở hữu chẳng khá được; thắng nghĩa không đối nội không cho đến đại không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến thắng nghĩa không đối hữu vi không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh hữu vi không không, nên hữu vi không đối hữu vi không vô sở hữu chẳng khá được; hữu vi không đối nội không cho đến thắng nghĩa không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến hữu vi không đối vô vi không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vô vi không không, nên vô vi không đối vô vi không vô sở hữu chẳng khá được; vô vi không đối nội không cho đến hữu vi không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến vô vi không đối tất cảnh không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tất cảnh không không, nên tất cảnh không đối tất cảnh không vô sở hữu chẳng khá được; tất cảnh không đối nội không cho đến vô vi không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến tất cảnh không đối vô tế không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vô tế không không, nên vô tế không đối vô tế không vô sở hữu chẳng khá được; vô tế không đối nội không cho đến tất cảnh không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến vô tế không đối tán không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tán không không, nên tán không đối tán không vô sở hữu chẳng khá được; tán không đối nội không cho đến vô tế không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến tán không đối vô biên dị không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vô biên dị không không, nên vô biên dị không đối vô biên dị không vô sở hữu chẳng khá được; vô biên dị không đối nội không

cho đến tán không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến vô biên dị không đối bản tánh không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bản tánh không không, nên bản tánh không đối bản tánh không vô sở hữu chẳng khá được; bản tánh không đối nội không cho đến vô biên dị không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến bản tánh không đối tự tướng không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tự tướng không không, nên tự tướng không đối tự tướng không vô sở hữu chẳng khá được; tự tướng không đối nội không cho đến bản tánh không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến tự tướng không đối cộng tướng không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh cộng tướng không không, nên cộng tướng không đối cộng tướng không vô sở hữu chẳng khá được; cộng tướng không đối nội không cho đến tự tướng không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến cộng tướng không đối nhất thiết pháp không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh nhất thiết pháp không không, nên nhất thiết pháp không đối nhất thiết pháp không vô sở hữu chẳng khá được; nhất thiết pháp không đối nội không cho đến cộng tướng không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến nhất thiết pháp không đối bất khả đắc không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bất khả đắc không không, nên bất khả đắc không đối bất khả đắc không vô sở hữu chẳng khá được; bất khả đắc không đối nội không cho đến nhất thiết pháp không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến bất khả đắc không đối vô tánh không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vô tánh không không, nên vô tánh không đối vô tánh không vô sở hữu chẳng khá được; vô tánh không đối nội không cho đến bất khả đắc không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến vô tánh không đối tự tánh không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tự tánh không không, nên tự tánh không đối tự tánh không vô sở hữu chẳng khá được; tự tánh không đối nội không cho đến vô tánh không vô sở hữu chẳng khá được; nội không cho đến tự tánh không đối vô tánh tự tánh không vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vô tánh tự tánh không không, nên vô tánh tự tánh không đối vô tánh tự tánh không vô sở hữu chẳng khá được; vô tánh tự tánh không đối nội không cho đến tự tánh không vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chủng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh chơn như không, nên chơn như đối chơn như vô sở hữu chẳng khá được, chơn như đối pháp giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh pháp giới không, nên pháp giới đối pháp giới vô sở hữu chẳng khá được, pháp giới đối chơn như vô sở hữu chẳng khá được; chơn như, pháp giới đối pháp tánh vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh pháp tánh không, nên pháp tánh đối pháp tánh vô sở hữu chẳng khá được; pháp tánh đối chơn như,

pháp giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như, pháp giới, pháp tánh đối bất hư vọng tánh vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bất hư vọng tánh không, nên bất hư vọng tánh đối bất hư vọng tánh vô sở hữu chẳng khá được; bất hư vọng tánh đối chơn như, pháp giới, pháp tánh vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến bất hư vọng tánh đối bất biến dị tánh vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bất biến dị tánh không, nên bất biến dị tánh đối bất biến dị tánh vô sở hữu chẳng khá được; bất biến dị tánh đối chơn như cho đến bất hư vọng tánh vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến bất biến dị tánh đối bất tư nghi giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bất tư nghi giới không, nên bất tư nghi giới đối bất tư nghi giới vô sở hữu chẳng khá được; bất tư nghi giới đối chơn như cho đến bất biến dị tánh vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến bất tư nghi giới đối hư không giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh hư không giới không, nên hư không giới đối hư không giới vô sở hữu chẳng khá được; hư không giới đối chơn như cho đến bất tư nghi giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến hư không giới đối đoạn giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh đoạn giới không, nên đoạn giới đối đoạn giới vô sở hữu chẳng khá được; đoạn giới đối chơn như cho đến hư không giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến đoạn giới đối ly giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh ly giới không, nên ly giới đối ly giới vô sở hữu chẳng khá được; ly giới đối chơn như cho đến đoạn giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến ly giới đối diệt giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh diệt giới không, nên diệt giới đối diệt giới vô sở hữu chẳng khá được; diệt giới đối chơn như cho đến ly giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến diệt giới đối bình đẳng tánh vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bình đẳng tánh không, nên bình đẳng tánh đối bình đẳng tánh vô sở hữu chẳng khá được; bình đẳng tánh đối chơn như cho đến diệt giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến bình đẳng tánh đối ly sanh tánh vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh ly sanh tánh không, nên ly sanh tánh đối ly sanh tánh vô sở hữu chẳng khá được; ly sanh tánh đối chơn như cho đến bình đẳng tánh vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến Ly sanh tánh đối pháp định vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh pháp định không, nên pháp định đối pháp định vô sở hữu chẳng khá được; pháp định đối chơn như cho đến ly sanh tánh vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến pháp định đối pháp trụ vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh pháp trụ không, nên pháp trụ đối pháp trụ vô sở hữu chẳng khá được; pháp trụ đối chơn như cho đến pháp định vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến pháp trụ đối vô tánh giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vô tánh giới không, nên vô tánh giới đối vô tánh giới vô sở hữu chẳng khá được; vô tánh giới đối chơn như cho đến pháp trụ vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến vô tánh giới đối vô tướng giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh

vô tướng giới không, nên vô tướng giới đối vô tướng giới vô sở hữu chẳng khá được; vô tướng giới đối chơn như cho đến vô tánh giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến vô tướng giới đối vô tác giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vô tác giới không, nên vô tác giới đối vô tác giới vô sở hữu chẳng khá được; vô tác giới đối chơn như cho đến vô tướng giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến vô tác giới đối vô vi giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh vô vi giới không, nên vô vi giới đối vô vi giới vô sở hữu chẳng khá được; vô vi giới đối chơn như cho đến vô tác giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến vô vi giới đối an ẩn giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh an ẩn giới không, nên an ẩn giới đối an ẩn giới vô sở hữu chẳng khá được; an ẩn giới đối chơn như cho đến vô vi giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến an ẩn giới đối tịch tĩnh giới vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh tịch tĩnh giới không, nên tịch tĩnh giới đối tịch tĩnh giới vô sở hữu chẳng khá được; tịch tĩnh giới đối chơn như cho đến an ẩn giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến tịch tĩnh giới đối bốn vô vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh bốn vô không, nên bốn vô đối bốn vô vô sở hữu chẳng khá được; bốn vô đối chơn như cho đến tịch tĩnh giới vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến bốn vô đối thật tế vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh thật tế không, nên thật tế đối thật tế vô sở hữu chẳng khá được; thật tế đối chơn như cho đến bốn vô vô sở hữu chẳng khá được; chơn như cho đến thật tế đối cứu cánh Niết bàn vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh cứu cánh Niết bàn không, nên cứu cánh Niết bàn đối cứu cánh Niết bàn vô sở hữu chẳng khá được; cứu cánh Niết bàn đối chơn như cho đến thật tế vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử!

Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chỗ, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh Cự hỷ địa pháp không, nên Cự hỷ địa pháp đối Cự hỷ địa pháp vô sở hữu chẳng khá được, Cự hỷ địa pháp đối Ly cấu địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Ly cấu địa pháp không, nên Ly cấu địa pháp đối Ly cấu địa pháp vô sở hữu chẳng khá được, Ly cấu địa pháp đối Cự hỷ địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Cự hỷ, Ly cấu địa pháp đối Phát quang địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Phát quang địa pháp không, nên Phát quang địa pháp đối Phát quang địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Phát quang địa pháp đối Cự hỷ, Ly cấu địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Cự hỷ, Ly cấu, Phát quang địa pháp đối Diệm huệ địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Diệm huệ địa pháp không, nên Diệm huệ địa pháp đối Diệm huệ địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Diệm

huệ địa pháp đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ địa pháp đối Cực nan thắng địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Cực nan thắng địa pháp không, nên Cực nan thắng địa pháp đối Cực nan thắng địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Cực nan thắng địa pháp đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng địa pháp đối Hiện tiền địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Hiện tiền địa pháp không, nên Hiện tiền địa pháp đối Hiện tiền địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Hiện tiền địa pháp đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền địa pháp đối Viễn hành địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Viễn hành địa pháp không, nên Viễn hành địa pháp đối Viễn hành địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Viễn hành địa pháp đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành địa pháp đối Bất động địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bất động địa pháp không, nên Bất động địa pháp đối Bất động địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Bất động địa pháp đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động địa pháp đối Thiện huệ địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Thiện huệ địa pháp không, nên Thiện huệ địa pháp đối Thiện huệ địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Thiện huệ địa pháp đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện huệ địa pháp đối Pháp vân địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Pháp vân địa pháp không, nên Pháp vân địa pháp đối Pháp vân địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Pháp vân địa pháp đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện huệ địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh Cực hỷ địa không, nên Cực hỷ địa đối Cực hỷ địa vô sở hữu chẳng khá được, Cực hỷ địa đối Ly cầu địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Ly cầu địa không, nên Ly cầu địa đối Ly cầu địa vô sở hữu chẳng khá được; Ly cầu địa đối Cực hỷ địa vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu địa đối Phát quang địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Phát

quang địa không, nên Phát quang địa đối Phát quang địa vô sở hữu chẳng khá được; Phát quang địa đối Cực hỷ, Ly cầu địa vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang địa đối Diệm huệ địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Diệm huệ địa không, nên Diệm huệ địa đối Diệm huệ địa vô sở hữu chẳng khá được; Diệm huệ địa đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang địa vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ địa đối Cực nan thắng địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Cực nan thắng địa không, nên Cực nan thắng địa đối Cực nan thắng địa vô sở hữu chẳng khá được; Cực nan thắng địa đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ địa vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng địa đối Hiện tiền địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Hiện tiền địa không, nên Hiện tiền địa đối Hiện tiền địa vô sở hữu chẳng khá được; Hiện tiền địa đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng địa vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền địa đối Viễn hành địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Viễn hành địa không, nên Viễn hành địa đối Viễn hành địa vô sở hữu chẳng khá được; Viễn hành địa đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền địa vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành địa đối Bất động địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bất động địa không, nên Bất động địa đối Bất động địa vô sở hữu chẳng khá được; Bất động địa đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành địa vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động địa đối Thiện huệ địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Thiện huệ địa không, nên Thiện huệ địa đối Thiện huệ địa vô sở hữu chẳng khá được; Thiện huệ địa đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động địa vô sở hữu chẳng khá được; Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện huệ địa đối Pháp vân địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Pháp vân địa không, nên Pháp vân địa đối Pháp vân địa vô sở hữu chẳng khá được; Pháp vân địa đối Cực hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện huệ địa vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Quyển Thứ 66

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sở Đắc

Thứ 18 – 6

Xá Lợi Tử! Vì tánh Di sanh địa pháp không, nên Di sanh địa pháp đối Di sanh địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Di sanh địa pháp đối Chủng tánh địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Chủng tánh địa pháp không, nên Chủng tánh địa pháp đối Chủng tánh địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Chủng tánh địa pháp đối Di sanh địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Di sanh, Chủng tánh địa pháp đối Đệ bát địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Đệ bát địa pháp không, nên Đệ bát địa pháp đối Đệ bát địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Đệ bát địa pháp đối Di sanh, Chủng tánh địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát địa pháp đối Cụ kiến địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Cụ kiến địa pháp không, nên Cụ kiến địa pháp đối Cụ kiến địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Cụ kiến địa pháp đối Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến địa pháp đối Bạc địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bạc địa pháp không, nên Bạc địa pháp đối Bạc địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Bạc địa pháp đối Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc địa pháp đối Ly dục địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Ly dục địa pháp không, nên Ly dục địa pháp đối Ly dục địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Ly dục địa pháp đối Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục địa pháp đối Dĩ biện địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Dĩ biện địa pháp không, nên Dĩ biện địa pháp đối Dĩ biện địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Dĩ biện địa pháp đối Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện địa pháp đối Độc giác địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Độc giác địa pháp không, nên Độc giác địa pháp đối Độc giác địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Độc giác địa pháp đối Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Di sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác địa pháp đối Bồ tát địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bồ tát địa pháp không, nên Bồ tát địa pháp đối Bồ tát địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Bồ tát

địa pháp đối Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác, Bồ tát địa pháp đối Như lai địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Như lai địa pháp không, nên Như lai địa pháp đối Như lai địa pháp vô sở hữu chẳng khá được; Như lai địa pháp đối Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác, Bồ tát địa pháp vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả Chủng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh Dị sanh địa không, nên Dị sanh địa đối Dị sanh địa vô sở hữu chẳng khá được; Dị sanh địa đối Chủng tánh địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Chủng tánh địa không, nên Chủng tánh địa đối Chủng tánh địa vô sở hữu chẳng khá được; Chủng tánh địa đối Dị sanh địa vô sở hữu chẳng khá được; Dị sanh, Chủng tánh địa đối Đệ bát địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Đệ bát địa không, nên Đệ bát địa đối Đệ bát địa vô sở hữu chẳng khá được; Đệ bát địa đối Dị sanh, Chủng tánh địa vô sở hữu chẳng khá được; Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát địa đối Cụ kiến địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Cụ kiến địa không, nên Cụ kiến địa đối Cụ kiến địa vô sở hữu chẳng khá được; Cụ kiến địa đối Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát địa vô sở hữu chẳng khá được; Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến địa đối Bạc địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bạc địa không, nên Bạc địa đối Bạc địa vô sở hữu chẳng khá được; Bạc địa đối Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến địa vô sở hữu chẳng khá được; Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc địa đối Ly dục địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Ly dục địa không, nên Ly dục địa đối Ly dục địa vô sở hữu chẳng khá được; Ly dục địa đối Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc địa vô sở hữu chẳng khá được; Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục địa đối Dĩ biện địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Dĩ biện địa không, nên Dĩ biện địa đối Dĩ biện địa vô sở hữu chẳng khá được; Dĩ biện địa đối Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục địa vô sở hữu chẳng khá được; Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện địa đối Độc giác địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Độc giác địa không, nên Độc giác địa đối Độc giác địa vô sở hữu chẳng khá được; Độc giác địa đối Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện địa vô sở hữu chẳng khá được; Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác địa đối Bồ tát địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bồ tát địa không, nên Bồ tát địa đối Bồ tát địa vô sở hữu chẳng khá được; Bồ tát địa đối Dị sanh, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác địa vô sở hữu chẳng khá được;

Dị sanh, Chung tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác, Bồ tát địa đối Như lai địa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Như lai địa không, nên Như lai địa đối Như lai địa vô sở hữu chẳng khá được; Như lai địa đối Dị sanh, Chung tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác, Bồ tát địa vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chung tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh Dự lưu hướng pháp không, nên Dự lưu hướng pháp đối Dự lưu hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng pháp đối Dự lưu quả pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Dự lưu quả pháp không, nên Dự lưu quả pháp đối Dự lưu hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng pháp, Dự lưu quả pháp đối Nhất lai hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Nhất lai hướng pháp không, nên Nhất lai hướng pháp đối Nhất lai hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được; Nhất lai hướng pháp đối Dự lưu hướng pháp, Dự lưu quả pháp vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng pháp cho đến Nhất lai hướng pháp đối Nhất lai quả pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Nhất lai quả pháp không, nên Nhất lai quả pháp đối Dự lưu hướng pháp cho đến Nhất lai hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được; Nhất lai quả pháp đối Dự lưu hướng pháp cho đến Nhất lai quả pháp đối Bất hoàn hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bất hoàn hướng pháp không, nên Bất hoàn hướng pháp đối Bất hoàn hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được; Bất hoàn hướng pháp đối Dự lưu hướng pháp cho đến Nhất lai quả pháp vô sở hữu chẳng khá được. Dự lưu hướng pháp cho đến Bất hoàn hướng pháp đối Bất hoàn quả pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bất hoàn quả pháp không, nên Bất hoàn quả pháp đối Bất hoàn quả pháp vô sở hữu chẳng khá được; Bất hoàn quả pháp đối Dự lưu hướng pháp cho đến Bất hoàn hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được. Dự lưu hướng pháp cho đến Bất hoàn quả pháp đối A la hán hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh A la hán hướng pháp không, nên A la hán hướng pháp đối A la hán hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được; A la hán hướng pháp đối Dự lưu hướng pháp cho đến Bất hoàn quả pháp vô sở hữu chẳng khá được. Dự lưu hướng pháp cho đến A la hán hướng pháp đối A la hán quả pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh A la hán quả pháp không, nên A la hán quả pháp đối A la hán quả pháp vô sở hữu chẳng khá được; A la hán quả pháp đối Dự lưu hướng pháp cho đến A la hán hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được. Dự lưu hướng pháp cho đến A la hán quả pháp đối Độc giác hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Độc giác hướng pháp không, nên Độc giác

hướng pháp đối Độc giác hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được; Độc giác hướng pháp đối Dự lưu hướng pháp cho đến A la hán quả pháp vô sở hữu chẳng khá được. Dự lưu hướng pháp cho đến Độc giác hướng pháp đối Độc giác quả pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Độc giác quả pháp không, nên Độc giác quả pháp đối Độc giác quả pháp vô sở hữu chẳng khá được; Độc giác quả pháp đối Dự lưu hướng pháp cho đến Độc giác hướng pháp vô sở hữu chẳng khá được. Dự lưu hướng pháp cho đến Độc giác quả pháp đối Bồ tát Ma ha tát pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bồ tát Ma ha tát pháp không, nên Bồ tát Ma ha tát pháp đối Bồ tát Ma ha tát pháp vô sở hữu chẳng khá được; Bồ tát Ma ha tát pháp đối Dự lưu hướng pháp cho đến Độc giác quả pháp vô sở hữu chẳng khá được. Dự lưu hướng pháp cho đến Bồ tát Ma ha tát pháp đối Tam miệu tam Phật đà pháp vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Tam miệu tam Phật đà pháp không, nên Tam miệu tam Phật đà pháp đối Tam miệu tam Phật đà pháp vô sở hữu chẳng khá được; Tam miệu tam Phật đà pháp đối Dự lưu hướng pháp cho đến Bồ tát Ma ha tát pháp vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì cố sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh Dự lưu hướng không, nên Dự lưu hướng đối Dự lưu hướng vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng đối Dự lưu quả vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Dự lưu quả không, nên Dự lưu quả đối Dự lưu quả vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu quả đối Dự lưu hướng vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng, Dự lưu quả đối Nhất lai hướng vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Nhất lai hướng không, nên Nhất lai hướng đối Nhất lai hướng vô sở hữu chẳng khá được; Nhất lai hướng đối Dự lưu hướng, Dự lưu quả vô sở hữu chẳng khá được. Dự lưu hướng cho đến Nhất lai hướng đối Nhất lai quả vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Nhất lai quả không, nên Nhất lai quả đối Nhất lai quả vô sở hữu chẳng khá được; Nhất lai quả đối Dự lưu hướng cho đến Nhất lai hướng vô sở hữu chẳng khá được. Dự lưu hướng cho đến Nhất lai quả đối Bất hoàn hướng vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bất hoàn hướng không, nên Bất hoàn hướng đối Bất hoàn hướng vô sở hữu chẳng khá được; Bất hoàn hướng đối Dự lưu hướng cho đến Nhất lai quả vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng cho đến Bất hoàn hướng đối Bất hoàn quả vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bất hoàn quả không, nên Bất hoàn quả đối Bất hoàn quả vô sở hữu chẳng khá được; Bất hoàn quả đối Dự lưu hướng cho đến Bất hoàn hướng vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng cho đến Bất hoàn quả đối A la hán hướng vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh A la hán hướng không, nên A la hán hướng đối A la hán hướng vô sở hữu chẳng khá được; A la hán hướng đối Dự lưu hướng cho đến Bất hoàn

quả vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng cho đến A la hán hướng đối A la hán quả vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh A la hán quả không, nên A la hán quả đối A la hán quả vô sở hữu chẳng khá được; A la hán quả đối Dự lưu hướng cho đến A la hán hướng vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng cho đến A la hán quả đối Độc giác hướng vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Độc giác hướng không, nên Độc giác hướng đối Độc giác hướng vô sở hữu chẳng khá được; Độc giác hướng đối Dự lưu hướng cho đến A la hán quả vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng cho đến Độc giác hướng đối Độc giác quả vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Độc giác quả không, nên Độc giác quả đối Độc giác quả vô sở hữu chẳng khá được; Độc giác quả đối Dự lưu hướng cho đến Độc giác hướng vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng cho đến Độc giác quả đối Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bồ tát Ma ha tát không, nên Bồ tát Ma ha tát đối Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được; Bồ tát Ma ha tát đối Dự lưu hướng cho đến Độc giác quả vô sở hữu chẳng khá được; Dự lưu hướng cho đến Bồ tát Ma ha tát đối Tam miệu tam Phật đà vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Tam miệu tam Phật đà không, nên Tam miệu tam Phật đà đối Tam miệu tam Phật đà vô sở hữu chẳng khá được; Tam miệu tam Phật đà đối Dự lưu hướng cho đến Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Vì tánh Bồ tát Ma ha tát không, nên Bồ tát Ma ha tát đối Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được; Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh Bát nhã Ba la mật đa không, nên Bát nhã Ba la mật đa đối Bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được; Bát nhã Ba la mật đa đối Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu chẳng khá được; Bồ tát Ma ha tát, Bát nhã Ba la mật đa đối dạy bảo dạy trao vô sở hữu chẳng khá được. Vì tánh dạy bảo dạy trao không, nên dạy bảo dạy trao đối dạy bảo dạy trao vô sở hữu chẳng khá được. Dạy bảo dạy trao đối Bồ tát Ma ha tát, Bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tôi đối với các pháp như thế, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu chẳng khá được. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tôi đối tất cả pháp, đem tất cả chúng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tìm Bồ tát Ma ha tát đều không thấy đâu, trọn chẳng khá được, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao cho các Bồ tát Ma ha tát!

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện lại đáp Xá Lợi Tử rằng: Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên có nào mà nói Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh ấy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát duy khách sở nhiếp vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì duyên có nào mà nói danh Bồ tát Ma ha tát duy khách sở nhiếp?

Thiện Hiện đáp: Như danh tất cả pháp duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tất cả pháp không có danh, trong danh không có tất cả pháp. Chẳng phải hợp chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tất cả pháp cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tất cả pháp, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy, nên danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp; với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh sắc duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong sắc không có danh, trong danh không có sắc. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh thọ tướng hành thức duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong thọ tướng hành thức không có danh, trong danh không có thọ tướng hành thức. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc thọ tướng hành thức, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy.

Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử!

Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn xứ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong nhãn xứ không có danh, trong danh không có nhãn xứ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xứ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xứ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không có danh, trong danh không có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh sắc xứ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong sắc xứ không có danh, trong danh không có sắc xứ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc xứ cùng danh, đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc xứ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như thanh hương vị xúc pháp xứ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong thanh hương vị xúc pháp xứ không có danh, trong danh không có thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô

sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn giới duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong nhãn giới không có danh, trong danh không có nhãn giới. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn giới cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn giới, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không có danh, trong danh không có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh nhĩ giới duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong nhĩ giới không có danh, trong danh không có nhĩ giới. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhĩ giới cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhĩ giới, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không có danh, trong danh không có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách

sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh tử giới duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tử giới không có danh, trong danh không có tử giới. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tử giới cùng danh, đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tử giới, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không có danh, trong danh không có hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh thiết giới duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong thiết giới không có danh, trong danh không có thiết giới. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì thiết giới cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc thiết giới, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không có

danh, trong danh không có vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh thân giới duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong thân giới không có danh, trong danh không có thân giới. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì thân giới cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc thân giới, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không có danh, trong danh không có xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh ý giới duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong ý giới không có danh, trong danh không có ý giới. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly,

chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì ý giới cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc ý giới, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không có danh, trong danh không có pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh địa giới duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong địa giới không có danh, trong danh không có địa giới. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì địa giới cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc địa giới, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh thủy hỏa phong không thức giới duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong thủy hỏa phong không thức giới không có danh, trong danh không có thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc thủy hỏa phong không thức giới, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh khổ thánh để duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong khổ thánh để không có danh, trong danh không có khổ thánh để. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì khổ thánh để cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc khổ thánh để, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh tập diệt đạo thánh để duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tập diệt đạo thánh để không có danh, trong danh không có tập diệt đạo thánh để. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tập diệt đạo thánh để cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tập diệt đạo thánh để, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh vô minh duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong vô minh không có danh, trong danh không có vô minh. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì vô minh cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc vô minh, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não không có danh, trong danh không có hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử!

Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh bốn tinh lục duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong bốn tinh lục không có danh, trong danh không có bốn tinh lục. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn tinh lục cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn tinh lục, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh bốn vô lượng, bốn vô sắc định duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định không có danh, trong danh không có bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh tám giải thoát duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tám giải thoát không có danh, trong danh không có tám giải thoát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tám giải thoát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tám giải thoát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không có danh, trong danh không có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có

sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khác được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh bốn niệm trụ duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong bốn niệm trụ không có danh, trong danh không có bốn niệm trụ. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn niệm trụ, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khác được vậy. Như danh bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không có danh; trong danh không có bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khác được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khác được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

--- o0o ---

Quyển Thứ 67

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sở Đắc

Thứ 18 – 7

Xá Lợi Tử! Như danh không giải thoát môn duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ

trụ. Trong không giải thoát môn không có danh, trong danh không có không giải thoát môn. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì không giải thoát môn cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc không giải thoát môn, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh vô tướng, vô nguyên giải thoát môn duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong vô tướng, vô nguyên giải thoát môn không có danh; trong danh không có vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì vô tướng, vô nguyên giải thoát môn cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc vô tướng, vô nguyên giải thoát môn, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh năm nhãn duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong năm nhãn không có danh, trong danh không có năm nhãn. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì năm nhãn cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc năm nhãn, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh sáu thần thông duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong sáu thần thông không có danh, trong danh không có sáu thần thông. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sáu thần thông cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sáu thần thông, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh Phật mười lực duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Phật mười lực không có danh, trong danh không có Phật mười lực. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Phật mười lực cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Phật mười lực, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không có danh; trong danh không có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh nhất thiết trí duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong nhất thiết trí không có danh, trong danh không có nhất thiết trí. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhất thiết trí cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhất thiết trí, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không có danh; trong danh không có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có

Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh pháp vô vong thất duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong pháp vô vong thất không có danh, trong danh không có pháp vô vong thất. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc pháp vô vong thất, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh tánh hằng trụ xả duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tánh hằng trụ xả không có danh, trong danh không có tánh hằng trụ xả. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tánh hằng trụ xả cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tánh hằng trụ xả, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh tất cả đà la ni môn duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tất cả đà la ni môn không có danh, trong danh không có tất cả đà la ni môn. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tất cả đà la ni môn, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh tất cả tam ma địa môn duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tất cả tam ma địa môn không có danh, trong danh không có tất cả tam ma địa môn. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tất cả tam ma địa môn cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tất cả tam ma địa môn, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát

Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh nội không duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong nội không không có danh, trong danh không có nội không. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nội không cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nội không, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không có danh; trong danh không có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh chơn như duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong chơn như không có danh, trong danh không có chơn như. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì chơn như cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc chơn như, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bất tư nghì giới, hư không giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, an ổn giới, tịch tĩnh giới, bốn vô, thật tế, cứu

cánh Niết bàn duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong pháp giới cho đến cứu cánh Niết bàn không có danh; trong danh không có pháp giới cho đến cứu cánh Niết bàn. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến cứu cánh Niết bàn cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc pháp giới cho đến cứu cánh Niết bàn, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh Cực hỷ địa duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Cực hỷ địa không có danh, trong danh không có Cực hỷ địa. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Cực hỷ địa cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Cực hỷ địa, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không có danh; trong danh không có Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh Dị sanh địa duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Dị sanh địa không có danh, trong danh không có Dị sanh địa. Chẳng

phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Di sanh địa cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Di sanh địa, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Chủng tánh địa cho đến Như lai địa không có danh; trong danh không có Chủng tánh địa cho đến Như lai địa. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Chủng tánh địa cho đến Như lai địa cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Chủng tánh địa cho đến Như lai địa, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Xá Lợi Tử! Như danh Thanh văn thừa duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Thanh văn thừa không có danh, trong danh không có Thanh văn thừa. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Thanh văn thừa cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Thanh văn thừa, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Như danh Độc giác thừa, Đại thừa duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Độc giác thừa, Đại thừa không có danh; trong danh không có Độc giác thừa, Đại thừa. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Độc giác thừa, Đại thừa cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Độc giác thừa, Đại thừa, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, duy khách sở nhiếp, với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong Bồ tát Ma ha tát không có danh, trong danh không có Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải hợp, chẳng phải ly, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh, đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh!

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện lại đáp Xá Lợi Tử rằng: Như Tôn giả đã hỏi: Vì duyên cơ nào mà nói, như nói ngã thấy rất ráo chẳng sanh ấy. Xá Lợi Tử! Ngã rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nhò đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiên giả rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Sắc rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Thọ tướng hành thức rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Nhãn xứ rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Sắc xứ rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Thanh hương vị xúc pháp xứ rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nhãn giới rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Nhĩ giới rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Tỷ giới rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Thiệt giới rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Thân giới rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Ý giới rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Địa giới rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Thủy hỏa phong không thức giới rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Vô minh rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nội không rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Tám giải thoát rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Năm nhãn rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Sáu thần thông rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Phật mười lực rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Tánh hằng trụ xả rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Tất cả tam ma địa môn rốt ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Ly cấu địa, Phát quang địa, Diêm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Dị sanh địa rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh? Độc giác thừa, Đại thừa rất ráo đều vô sở hữu, đã chẳng khá được, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Như nói ngã thấy rất ráo chẳng sanh!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp Xá Lợi Tử rằng: Như Tôn giả đã nói. Vì duyên có nào mà nói các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh ấy. Xá Lợi Tử! Các pháp đều không có tự tánh hòa hợp. Vì có sao? Vì hòa hợp có pháp, mà tự tánh không vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì đều không có tự tánh hòa hợp?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc đều không có tự tánh hòa hợp. Thọ tướng hành thức đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ đều không có tự tánh hòa hợp. Nhĩ tý thiết thân ý xứ đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Sắc xứ đều không có tự tánh hòa hợp, thanh hương vị xúc pháp xứ đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới đều không có tự tánh hòa hợp. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới đều không có tự tánh hòa hợp. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Tỷ giới đều không có tự tánh hòa hợp. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Thiết giới đều không có tự tánh hòa hợp. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Thân giới đều không có tự tánh hòa hợp. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Ý giới đều không có tự tánh hòa hợp. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá Lợi Tử! Địa giới đều không có tự tánh hòa hợp. Thủy hỏa phong không thức giới đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Vô minh đều không có tự tánh hòa hợp. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá Lợi Tử! Nội không đều không có tự tánh hòa hợp. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa đều không có tự tánh hòa hợp. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự đều không có tự tánh hòa hợp. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát đều không có tự tánh hòa hợp. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ đều không có tự tánh hòa hợp. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn đều không có tự tánh hòa hợp. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Năm nhãn đều không có tự tánh hòa hợp. Sáu thần thông đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Phật mười lực đều không có tự tánh hòa hợp. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí đều không có tự tánh hòa hợp. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất đều không có tự tánh hòa hợp. Tánh hằng trụ xả đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn đều không có tự tánh hòa hợp. Tất cả tam ma địa môn đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa đều không có tự tánh hòa hợp. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa đều không có tự tánh hòa hợp. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cực kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa đều không có tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa đều

không có tự tánh hòa hợp. Độc giác thừa, Đại thừa đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp phi thường, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp phi thường, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì phi thường, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc phi thường, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ phi thường, cũng không tan mất. Nhĩ tý thiết thân ý xứ phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ phi thường, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới phi thường, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới phi thường, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới phi thường, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới phi thường, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới phi thường, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới phi thường, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới phi thường, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế phi thường, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh phi thường, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não phi thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không phi thường, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất

khả đặc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa phi thường, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩn lự phi thường, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát phi thường, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ phi thường, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn phi thường, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhân phi thường, cũng không tan mất. Sáu thần thông phi thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực phi thường, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí phi thường, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất phi thường, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn phi thường, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn phi thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa phi thường, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa phi thường, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa phi thường, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa phi thường, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa phi thường, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp phi lạc, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp phi lạc tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì phi lạc, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc phi lạc, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ phi lạc, cũng không tan mất. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ phi lạc, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới phi lạc, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới phi lạc, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới phi lạc, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới phi lạc, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới phi lạc, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới phi lạc, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới phi lạc, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế phi lạc, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh phi lạc, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não phi lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không phi lạc, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa phi lạc, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự phi lạc, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát phi lạc, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ phi lạc, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải

thoát môn phi lạc, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn phi lạc, cũng không tan mất. Sáu thân thông phi lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực phi lạc, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí phi lạc, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất phi lạc, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn phi lạc, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn phi lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa phi lạc, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa phi lạc, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa phi lạc, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa phi lạc, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa phi lạc, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên cơ này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp phi ngã, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp phi ngã tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì phi ngã, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc phi ngã, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ phi ngã, cũng không tan mất. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ phi ngã, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới phi ngã, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới phi ngã, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới phi ngã, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới phi ngã, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc

làm duyên sanh ra các thọ phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới phi ngã, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới phi ngã, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới phi ngã, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế phi ngã, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh phi ngã, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não phi ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không phi ngã, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, chẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi ngã, cũng không tan mất.

--- o0o ---

Quyển Thứ 68

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sở Đắc

Thứ 18 – 8

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa phi ngã, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự phi ngã, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát phi ngã, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ phi ngã, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn phi ngã, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn phi ngã, cũng không tan mất. Sáu thần thông phi ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lục phi ngã, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí phi ngã, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất phi ngã, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn phi ngã, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn phi ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa phi ngã, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa phi ngã, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa phi ngã, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa phi ngã, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa phi ngã, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp vắng lặng, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp vắng lặng tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì vắng lặng, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc vắng lặng, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ vắng lặng, cũng không tan mất. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ vắng lặng, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới vắng lặng, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới vắng lặng, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới vắng lặng, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới vắng lặng, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới vắng lặng, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới vắng lặng, cũng không tan mất. Pháp

giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới vắng lặng, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế vắng lặng, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh vắng lặng, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não vắng lặng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không vắng lặng, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa vắng lặng, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tịnh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự vắng lặng, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát vắng lặng, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ vắng lặng, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn vắng lặng, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn vắng lặng, cũng không tan mất. Sáu thần thông vắng lặng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực vắng lặng, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí vắng lặng, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất vắng lặng, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn vắng lặng, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn vắng lặng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa vắng lặng, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa vắng lặng, cũng không tan

mất. Xá Lợi Tử! Địa sanh địa vắng lặng, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa vắng lặng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa vắng lặng, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa vắng lặng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp xa lìa, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp xa lìa tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì xa lìa, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc xa lìa, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ xa lìa, cũng không tan mất. Nhĩ tửy thiết thân ý xứ xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ xa lìa, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới xa lìa, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới xa lìa, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới xa lìa, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới xa lìa, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới xa lìa, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới xa lìa, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới xa lìa, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế xa lìa, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh xa lìa, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não xa lìa, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không xa lìa, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô

vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không xa lìa, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa xa lìa, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự xa lìa, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát xa lìa, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ xa lìa, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn xa lìa, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn xa lìa, cũng không tan mất. Sáu thần thông xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Phật mười lực xa lìa, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí xa lìa, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất xa lìa, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn xa lìa, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn xa lìa, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa xa lìa, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa xa lìa, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa xa lìa, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa xa lìa, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa xa lìa, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp không, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp không tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì không, cũng không tan mất?

Thiền Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc không, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ không, cũng không tan mất. Nhĩ tý thiết thân ý xứ không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ không, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới không, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới không, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới không, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới không, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới không, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới không, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới không, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế không, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh không, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không không, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa không, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tịnh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự không, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát không, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ không, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát

môn không, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn không, cũng không tan mất. Sáu thân thông không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực không, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí không, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất không, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn không, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa không, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa không, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa không, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa không, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa không, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên cơ này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp vô tướng, cũng không tan mất. Vì cơ sao? Vì nếu pháp vô tướng, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì vô tướng, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc vô tướng, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ vô tướng, cũng không tan mất. Nhĩ tỳ thiết thân ý xứ vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ vô tướng, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới vô tướng, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới vô tướng, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới vô tướng, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiệt giới vô tướng, cũng không tan mất. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng, cũng không tan

mất. Xá Lợi Tử! Thân giới vô tướng, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới vô tướng, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới vô tướng, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế vô tướng, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh vô tướng, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không vô tướng, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa vô tướng, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự vô tướng, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát vô tướng, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ vô tướng, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn vô tướng, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn vô tướng, cũng không tan mất. Sáu thần thông vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực vô tướng, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí vô tướng, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất vô tướng, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn vô tướng, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa vô tướng, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa vô tướng, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đê bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa vô tướng, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa vô tướng, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa vô tướng, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp vô nguyện, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp vô nguyện, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì vô nguyện, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc vô nguyện, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức vô nguyện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xúc vô nguyện, cũng không tan mất. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô nguyện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xúc vô nguyện, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xúc vô nguyện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới vô nguyện, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới vô nguyện, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới vô nguyện, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới vô nguyện, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới vô nguyện, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới vô nguyện, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới vô nguyện, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế vô nguyện, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế vô nguyện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh vô nguyện, cũng không tan mất.

Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không vô nguyên, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa vô nguyên, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩh lự bát nhã Ba la mật đa vô nguyên, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩh lự vô nguyên, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô nguyên, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát vô nguyên, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô nguyên, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ vô nguyên, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô nguyên, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn vô nguyên, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyên giải thoát môn vô nguyên, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn vô nguyên, cũng không tan mất. Sáu thần thông vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực vô nguyên, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô nguyên, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí vô nguyên, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô nguyên, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất vô nguyên, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả vô nguyên, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn vô nguyên, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa vô nguyên, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô nguyên, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa vô nguyên, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa vô nguyên, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa vô nguyên, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa vô nguyên, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên cơ này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp thiện, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp thiện, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì thiện, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc thiện, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ thiện, cũng không tan mất. Nhĩ tý thiết thân ý xứ thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ thiện, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới thiện, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới thiện, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới thiện, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới thiện, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới thiện, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới thiện, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới thiện, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế thiện, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh thiện, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không thiện, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa thiện, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thiện, cũng không tan mất. Xá

Lợi Tử! Bốn tĩnh lực thiện, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát thiện, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ thiện, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn thiện, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhân thiện, cũng không tan mất. Sáu thần thông thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực thiện, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí thiện, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất thiện, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn thiện, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa thiện, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa thiện, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa thiện, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa thiện, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa thiện, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên cơ này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp vô tội, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp vô tội, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì vô tội, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc vô tội, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ vô tội, cũng không tan mất. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ vô tội, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới vô tội, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới vô tội, cũng không tan

mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới vô tội, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới vô tội, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới vô tội, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới vô tội, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới vô tội, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế vô tội, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh vô tội, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không vô tội, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa vô tội, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự vô tội, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát vô tội, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ vô tội, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn vô tội, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn vô tội, cũng không tan mất. Sáu thần thông vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực vô tội, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí vô tội, cũng không

tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất vô tội, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn vô tội, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa vô tội, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa vô tội, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa vô tội, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa vô tội, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa vô tội, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên cơ này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp vô lậu, cũng không tan mất. Vì cơ sao? Vì nếu pháp vô lậu, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì vô lậu, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc vô lậu, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ vô lậu, cũng không tan mất. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ vô lậu, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới vô lậu, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới vô lậu, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới vô lậu, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới vô lậu, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới vô lậu, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới vô lậu, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới vô lậu, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế vô

lậu, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh vô lậu, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không vô lậu, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa vô lậu, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩh lự bát nhã Ba la mật đa vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩh lự vô lậu, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát vô lậu, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ vô lậu, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn vô lậu, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn vô lậu, cũng không tan mất. Sáu thần thông vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực vô lậu, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí vô lậu, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất vô lậu, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn vô lậu, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa vô lậu, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa vô lậu, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa vô lậu, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa vô lậu, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa vô lậu, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp vô nhiễm, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp vô nhiễm, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì vô nhiễm, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc vô nhiễm, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhân xứ vô nhiễm, cũng không tan mất. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ vô nhiễm, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhân giới vô nhiễm, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới vô nhiễm, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới vô nhiễm, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới vô nhiễm, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới vô nhiễm, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới vô nhiễm, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới vô nhiễm, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế vô nhiễm, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh vô nhiễm, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không vô nhiễm, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô nhiễm, cũng không tan mất.

--- o0o ---

Quyển Thứ 69

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sở Đắc

Thứ 18 – 9

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa vô nhiễm, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự vô nhiễm, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát vô nhiễm, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ vô nhiễm, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn vô nhiễm, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhân vô nhiễm, cũng không tan mất. Sáu thần thông vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Phật mười lực vô nhiễm, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí vô nhiễm, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất vô nhiễm, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn vô nhiễm, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa vô nhiễm, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa vô nhiễm, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa vô nhiễm, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa vô nhiễm, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa vô nhiễm, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên cớ này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp thanh tịnh, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp thanh tịnh, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì thanh tịnh, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc thanh tịnh, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ thanh tịnh, cũng không tan mất. Nhĩ tửy thiết thân ý xứ thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ thanh tịnh, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới thanh tịnh, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới thanh tịnh, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới thanh tịnh, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới thanh tịnh, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới thanh tịnh, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới thanh tịnh, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới thanh tịnh, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế thanh tịnh, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh thanh tịnh, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không thanh tịnh, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa thanh tịnh, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự thanh tịnh, cũng không tan mất. Bốn vô

lượng, bốn vô sắc định thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát thanh tịnh, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ thanh tịnh, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn thanh tịnh, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhân thanh tịnh, cũng không tan mất. Sáu thần thông thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực thanh tịnh, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí thanh tịnh, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất thanh tịnh, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn thanh tịnh, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa thanh tịnh, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa thanh tịnh, cũng không tan mất. Chúng tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa thanh tịnh, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa thanh tịnh, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên cơ này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp xuất thế gian, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp xuất thế gian, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì xuất thế gian, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc xuất thế gian, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ xuất thế gian, cũng không tan mất. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ xuất thế gian, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử!

Tử! Nhãn giới xuất thế gian, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới xuất thế gian, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới xuất thế gian, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiệt giới xuất thế gian, cũng không tan mất. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới xuất thế gian, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới xuất thế gian, cũng không tan mất. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới xuất thế gian, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế xuất thế gian, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh xuất thế gian, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không xuất thế gian, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa xuất thế gian, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự xuất thế gian, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát xuất thế gian, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ xuất thế gian, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thành tựu, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn xuất thế gian, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn xuất thế gian, cũng không tan mất. Sáu thần thông xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực xuất thế gian, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí xuất thế gian, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất xuất thế gian, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn xuất thế gian, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa xuất thế gian, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa xuất thế gian, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa xuất thế gian, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa xuất thế gian, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên cơ này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp vô vi, cũng không tan mất. Vì có sao? Vì nếu pháp vô vi, tánh vô tận vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì vô vi, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc vô vi, cũng không tan mất. Thọ tướng hành thức vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ vô vi, cũng không tan mất. Nhĩ tửy thiết thân ý xứ vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Sắc xứ vô vi, cũng không tan mất. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhãn giới vô vi, cũng không tan mất. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới vô vi, cũng không tan mất. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tỷ giới vô vi, cũng không tan mất. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thiết giới vô vi, cũng không tan mất. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thân giới vô vi, cũng không tan mất. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Ý giới vô vi, cũng không tan mất. Pháp

giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Địa giới vô vi, cũng không tan mất. Thủy hỏa phong không thức giới vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế vô vi, cũng không tan mất. Tập diệt đạo thánh đế vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Vô minh vô vi, cũng không tan mất. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Nội không vô vi, cũng không tan mất. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa vô vi, cũng không tan mất. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự vô vi, cũng không tan mất. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát vô vi, cũng không tan mất. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ vô vi, cũng không tan mất. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn vô vi, cũng không tan mất. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Năm nhãn vô vi, cũng không tan mất. Sáu thần thông vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực vô vi, cũng không tan mất. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí vô vi, cũng không tan mất. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Pháp vô vọng thất vô vi, cũng không tan mất. Tánh hằng trụ xả vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn vô vi, cũng không tan mất. Tất cả tam ma địa môn vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa vô vi, cũng không tan mất. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa vô vi, cũng không tan mất. Chủng tánh địa, Đệ bát địa,

Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa vô vi, cũng không tan mất. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa vô vi, cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa vô vi, cũng không tan mất.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên cố này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp phi thường phi hoại. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao tất cả pháp phi thường phi hoại?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thọ tướng hành thức phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Sắc xứ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá Lợi Tử! Nhân giới phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Sắc giới, nhân thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Tỷ giới phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Thiết giới phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Thân giới phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Ý giới phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá Lợi Tử! Địa giới phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thủy hỏa phong không thức giới phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tập diệt đạo thánh đế phi thường phi hoại.

Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Vô minh phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá Lợi Tử! Nội không phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Năm nhãn phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Sáu thần thông phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tánh hằng trụ xả phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tất cả tam ma địa môn phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Dị sanh địa phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Chúng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Độc giác thừa, Đại thừa phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá Lợi Tử! Tóm lược mà nói: Tất cả thiện pháp phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tất cả phi thiện pháp phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tất cả hữu ký pháp phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tất cả vô ký pháp phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tất cả hữu lậu pháp phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tất cả vô lậu pháp phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tất cả hữu vi pháp phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Tất cả vô vi pháp phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp Xá Lợi Tử rằng: Như lời Tôn giả đã hỏi vì duyên có nào mà nói sắc thảy các pháp rốt ráo chẳng sanh ấy. Xá Lợi Tử! Sắc bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy.

Thọ tướng hành thức bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì sắc cho đến thức, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ, kẻ tác giả chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Sắc xứ bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh

ra các thọ bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Thiết giới bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Thân giới bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Ý giới bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Địa giới bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Thủy hỏa phong không thức giới bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Tập diệt đạo thánh đế bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có

sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì khổ thánh để cho đến đạo thánh để, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Vô minh bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Nội không bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bản tánh rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Vô tướng, vô nguyên giải thoát môn bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Năm nhãn bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sáu thần thông bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì năm nhãn, sáu thần thông, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Tánh hằng trụ xả bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Tất cả tam ma địa môn bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Dị sanh địa bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cực kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa bản tánh rốt ráo chẳng sanh.

Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì Di sanh địa cho đến Như lai địa, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Độc giác thừa, Đại thừa bản tánh rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì phi sở tác vậy. Sở vì sao? Vì Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa, kẻ tác giả chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc thấy các pháp rốt ráo chẳng sanh.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp Xá Lợi Tử rằng: Như lời Tôn giả đã hỏi, vì duyên có nào mà nói, nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi tên sắc thấy ấy. Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi tên sắc thấy. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Sắc bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thì chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi tên sắc. Xá Lợi Tử! Thọ tướng hành thức bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thì chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi tên thọ tướng hành thức.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thì chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi tên nhãn xứ. Xá Lợi Tử! Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thì chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi tên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thì chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi tên sắc xứ. Xá Lợi Tử! Thanh hương vị xúc pháp xứ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thì chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi tên thanh hương vị xúc pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thì chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thì chẳng gọi tên nhãn giới. Xá Lợi Tử! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ

bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên nhĩ giới. Xá Lợi Tử! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên tỷ giới. Xá Lợi Tử! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Thiết giới bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên thiết giới. Xá Lợi Tử! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Thân giới bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên thân giới. Xá Lợi Tử! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Ý giới bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên ý giới. Xá Lợi Tử! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Địa giới bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên địa giới. Xá Lợi Tử! Thủy hỏa phong không thức giới bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên thủy hỏa phong không thức giới.

Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên khổ thánh đế. Xá Lợi Tử! Tập diệt đạo thánh đế bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên tập diệt đạo thánh đế.

Xá Lợi Tử! Vô minh bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên vô minh. Xá Lợi Tử! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Xá Lợi Tử! Nội không bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên nội không. Xá Lợi Tử! Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể

thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rất ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rất ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên bồ thí Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Tịnh giới an nhân tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rất ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rất ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên bốn tĩnh lự. Xá Lợi Tử! Bốn vô lượng, bốn vô sắc định bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rất ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rất ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên tám giải thoát. Xá Lợi Tử! Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rất ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên tám thắng xứ cho đến mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rất ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên bốn niệm trụ. Xá Lợi Tử! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rất ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rất ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên không giải

thoát môn. Xá Lợi Tử! Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

--- oOo ---

Quyển Thứ 70 Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sở Đắc

Thứ 18 – 10

Xá Lợi Tử! Năm nhãn bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên năm nhãn. Xá Lợi Tử! Sáu thần thông bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên sáu thần thông.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên Phật mười lực.

Xá Lợi Tử! Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên nhất thiết trí. Xá Lợi Tử! Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên pháp vô vong thất.

Xá Lợi Tử! Tánh hằng trụ xả bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên tánh hằng trụ xả.

Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên tất cả đà la ni môn. Xá Lợi Tử! Tất cả tam ma địa môn bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên tất cả tam ma địa môn.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên Cực hỷ địa. Xá Lợi Tử! Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Pháp vân địa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Xá Lợi Tử! Dị sanh địa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên Dị sanh địa. Xá Lợi Tử! Chủng tánh địa, Đệ Bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly đục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên Chủng tánh địa cho đến Như lai địa.

Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên Thanh văn thừa. Xá Lợi Tử! Độc giác thừa, Đại thừa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do vì duyên có này, nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi tên Độc giác thừa, Đại thừa.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nếu rốt ráo chẳng sanh, thời chẳng gọi là sắc thấy. Vì không pháp vô sanh chẳng thể nói được vậy.

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện đáp lại Xá Lợi Tử rằng: Như lời Tôn giả đã hỏi, vì duyên có nào mà nói tôi đâu năng đem Bát nhã Ba la mật đa rốt ráo chẳng sanh, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát rốt ráo chẳng sanh ấy. Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là Bát nhã Ba la mật đa, Bát nhã Ba la mật đa tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng Bát nhã Ba la mật đa không hai, không có hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao vì rốt ráo chẳng sanh cùng Bồ tát Ma ha tát không hai, không có hai phần vậy. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tôi đâu năng đem Bát nhã Ba la mật đa rốt ráo chẳng sanh, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát rốt ráo chẳng sanh!

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện đáp lại Xá Lợi Tử rằng: Như lời Tôn giả đã hỏi, vì duyên có nào mà nói lia rốt ráo chẳng sanh, cũng không có Bồ tát Ma ha tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa khác với rốt ráo chẳng sanh, cũng chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ tát Ma ha tát, cùng rốt ráo chẳng sanh không ai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy sắc khác với rốt ráo chẳng sanh, cũng chẳng thấy thọ tướng hành thức khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy nhãn xứ khác với rốt ráo chẳng sanh, cũng chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy sắc xứ khác với rốt ráo chẳng sanh, cũng chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy nhãn giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy nhĩ giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy tỷ giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy thiệt giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì thiệt giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy thân giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy ý giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy ý giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy địa giới khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới khác với rốt ráo chẳng sanh; Vì có sao? Vì địa giới cho đến thức giới cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy khổ thánh đế khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì khổ thánh

để cho đến đạo thánh đế cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy vô minh khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy nội không khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy bố thí Ba la mật đa khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy bốn tĩnh lự khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy tám giải thoát khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy bốn niệm trụ khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám

thánh đạo chi khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy không giải thoát môn khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy vô tướng vô nguyện giải thoát môn khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, vô tướng vô nguyện giải thoát môn cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy năm nhãn khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy sáu thần thông khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì năm nhãn, sáu thần thông cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy Phật mười lực khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy nhất thiết trí khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy pháp vô vong thất khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy tánh hằng trụ xả khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy tất cả đà la ni môn khác với rốt ráo chẳng sanh, cũng chẳng thấy tất cả tam ma địa môn khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy Cực hỷ địa khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy Dị sanh địa khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như lai địa khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì Dị sanh địa cho đến Như lai địa cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy Thanh văn thừa khác với rốt ráo chẳng sanh; cũng chẳng thấy Độc giác thừa, Đại thừa khác với rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không có hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Là rốt ráo chẳng sanh, cũng không có Bồ tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp xá Lợi Tử rằng: Như lời Tôn giả đã hỏi, vì duyên có nào mà nói nếu Bồ tát Ma ha tát nghe tác thuyết này, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng lo ăn năn. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa ấy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy các pháp có giác có dụng. Mà thấy tất cả pháp như huyễn sự, như mộng cảnh, như tượng, như vang, như bóng sáng, như ánh nắng, như không hoa, như thành tầm hương, như việc biến hóa, đều chẳng phải thật có. Nghe thuyết các pháp bản tánh đều không, thân tâm vui mừng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe tác thuyết này, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố, chẳng chìm chẳng đắm, cũng chẳng lo ăn năn. Phải biết Bồ tát Ma ha tát, năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Quán Hạnh

Thứ 19 – 1

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thừa Phật: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối sắc chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là sắc; đối thọ tướng hành thức chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối nhãn xứ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là nhãn xứ; đối nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là nhĩ tử thiết thân ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối sắc xứ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là sắc xứ; đối thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là thanh hương vị xúc pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối nhãn giới chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là nhãn giới; đối sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối nhĩ giới chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là nhĩ giới; đối thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối tử giới chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng thi thiết là tử giới; đối hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm

duyên sanh ra các thọ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối thiết giới chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là thiết giới; đối vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối thân giới chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là thân giới; đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối ý giới chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là ý giới; đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối địa giới chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là địa giới; đối thủy hỏa phong không thức giới chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là thủy hỏa phong không thức giới.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối khổ thánh đế chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là khổ thánh đế; đối tập diệt đạo thánh đế chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối vô minh chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là vô minh; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối nội không chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là nội không; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối bố thí Ba la mật đa chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là bố thí Ba la mật đa; đối tịnh giới an nhẫn tịnh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là tịnh giới an nhẫn tịnh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối bốn tĩn lự chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là bốn tĩn lự; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định; chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối tám giải thoát chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là tám giải thoát; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối bốn niệm trụ chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là bốn niệm trụ; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối không giải thoát môn chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là không giải thoát môn; đối vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối năm nhãn chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là năm nhãn; đối sáu thần thông chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là sáu thần thông.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối Phật mười lực chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là Phật mười lực; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối chơn như chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là chơn như; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối pháp vô vong thất chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là pháp vô vong thất; đối tánh hằng trụ xả chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là tánh hằng trụ xả.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp đối tất cả đà la ni môn chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là tất cả đà la ni môn; đối tất cả tam ma địa môn chẳng thọ chẳng lấy, chẳng chấp chẳng đấm, cũng chẳng thi thiết là tất cả tam ma địa môn.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy sắc. Vì có sao? Vì sắc tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức tánh không, không có sanh diệt vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nhãn xứ. Vì có sao? Vì nhãn xứ tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy nhĩ tý thiệt thân ý xứ. Vì có sao? Vì nhĩ tý thiệt thân ý xứ tánh không, không có sanh diệt vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy sắc xứ. Vì có sao? Vì sắc xứ tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nhãn giới. Vì có sao? Vì nhãn giới tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nhĩ giới. Vì có sao? Vì nhĩ giới tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy tỷ giới. Vì có sao? Vì tỷ giới tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy thiệt giới. Vì có sao? Vì thiệt giới tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy thân giới. Vì có sao? Vì thân giới tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên

sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ý giới. Vì có sao? Vì nhãn giới tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy địa giới. Vì có sao? Vì địa giới tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy khổ thánh đế. Vì có sao? Vì khổ thánh đế tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì tập diệt đạo thánh đế tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy vô minh. Vì có sao? Vì vô minh tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Vì có sao? Vì hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy nội không. Vì có sao? Vì nội không tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy bố thí Ba la mật đa. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy bốn tĩnh lự. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy tám giải thoát. Vì có sao? Vì tám giải thoát tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy bốn niệm trụ. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy không giải thoát môn. Vì có sao? Vì không giải thoát môn tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy năm nhãn. Vì có sao? Vì năm nhãn tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy sáu thần thông. Vì có sao? Vì sáu thần thông tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy Phật mười lực. Vì có sao? Vì Phật mười lực tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy chơn như. Vì có sao? Vì chơn như tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề . Vì có sao? Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy pháp vô vong thất. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì tánh hằng trụ xả tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng tất cả đà la ni môn. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn tánh không, không có sanh diệt vậy. Chẳng thấy tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Vì tất cả tam ma địa môn tánh không, không có sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Sắc bất sanh, thời chẳng phải sắc; thọ tướng hành thức bất sanh, thời chẳng phải thọ tướng hành thức. Sở vì sao? Vì sắc cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; thọ tướng hành thức cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên sắc bất sanh, thời chẳng phải sắc; thọ tướng hành thức bất sanh, thời chẳng phải thọ tướng hành thức

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ bất sanh, thời chẳng phải nhãn xứ; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bất sanh, thời chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Sở vì sao? Vì nhãn xứ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên nhãn xứ bất sanh, thời chẳng phải nhãn xứ; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bất sanh, thời chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ bất sanh, thời chẳng phải sắc xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ bất sanh, thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ. Sở vì sao? Vì sắc xứ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; thanh hương vị xúc pháp xứ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên sắc xứ bất sanh, thời chẳng phải sắc xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ bất sanh, thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới bất sanh, thời chẳng phải nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ bất sanh,

thời chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Sở vì sao? Vì nhãn giới cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên nhãn giới bất sanh, thời chẳng phải nhãn giới; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ bất sanh, thời chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới bất sanh, thời chẳng phải nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất sanh, thời chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ. Sở vì sao? Vì nhĩ giới cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên nhĩ giới bất sanh, thời chẳng phải nhĩ giới; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ bất sanh, thời chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới bất sanh, thời chẳng phải tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất sanh, thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sinh ra các thọ. Sở vì sao? Vì hương giới cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sinh ra các thọ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên tỷ giới bất sanh, thời chẳng phải tỷ giới; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sinh ra các thọ bất sanh, thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Thiết giới bất sanh, thời chẳng phải thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bất sanh, thời chẳng phải vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sinh ra các thọ. Sở vì sao? Vì thiết giới cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sinh ra các thọ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên thiết giới bất sanh, thời chẳng phải thiết giới; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sinh ra các thọ bất sanh, thời chẳng phải vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Thân giới bất sanh, thời chẳng phải thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất sanh, thời

chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sinh ra các thọ. Sở vì sao? Vì thân giới cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sinh ra các thọ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên thân giới bất sanh, thời chẳng phải thân giới; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sinh ra các thọ bất sanh, thời chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Ý giới bất sanh, thời chẳng phải ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất sanh, thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sinh ra các thọ. Sở vì sao? Vì ý giới cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sinh ra các thọ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên ý giới bất sanh, thời chẳng phải ý giới; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sinh ra các thọ bất sanh, thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Địa giới bất sanh, thời chẳng phải địa giới; thủy hỏa phong không thức giới bất sanh, thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới. Sở vì sao? Vì địa giới cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; thủy hỏa phong không thức giới cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên địa giới bất sanh, thời chẳng phải địa giới; thủy hỏa phong không thức giới bất sanh, thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới.

Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế bất sanh, thời chẳng phải khổ thánh đế; tập diệt đạo thánh đế bất sanh, thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế. Sở vì sao? Vì khổ thánh đế cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; tập diệt đạo thánh đế cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên khổ thánh đế bất sanh, thời chẳng phải khổ thánh đế; tập diệt đạo thánh đế bất sanh, thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Vô minh bất sanh, thời chẳng phải vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não bất sanh, thời chẳng phải hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Sở vì sao? Vì vô minh cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên vô minh

bất sanh, thời chẳng phải vô minh; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não
bất sanh, thời chẳng phải hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn! Nội không bất sanh, thời chẳng phải nội không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không bất sanh, thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Sở vì sao? Vì nội không cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên nội không bất sanh, thời chẳng phải nội không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bất sanh, thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Quyển Thứ 71 Hội Thứ Nhất

Phẩm Quán Hạnh

Thứ 19 – 2

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la mật đa bất sanh, thời chẳng phải bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bất sanh, thời chẳng phải tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Sở vì sao? Vì bồ thí Ba la mật đa cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên bồ thí Ba la mật đa bất sanh, thời chẳng phải bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bất sanh, thời chẳng phải tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự bất sanh, thời chẳng phải bốn tĩnh lự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất sanh, thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Sở vì sao? Vì bốn tĩnh lự cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên

bốn tinh lục bất sanh, thời chẳng phải bốn tinh lục; bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất sanh, thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát bất sanh, thời chẳng phải tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất sanh, thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Sở vì sao? Vì tám giải thoát cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên tám giải thoát bất sanh, thời chẳng phải tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất sanh, thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ bất sanh, thời chẳng phải bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bất sanh, thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Sở vì sao? Vì bốn niệm trụ cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên bốn niệm trụ bất sanh, thời chẳng phải bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi bất sanh, thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn bất sanh, thời chẳng phải không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất sanh, thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Sở vì sao? Vì không giải thoát môn cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên không giải thoát môn bất sanh, thời chẳng phải không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất sanh, thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Bạch Thế Tôn! Năm nhãn bất sanh, thời chẳng phải bốn năm nhãn; sáu thần thông bất sanh, thời chẳng phải sáu thần thông. Sở vì sao? Vì năm nhãn cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; sáu thần thông cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên năm nhãn bất sanh, thời chẳng phải năm nhãn; sáu thần thông bất sanh, thời chẳng phải sáu thần thông.

Bạch Thế Tôn! Phật mười lực bất sanh, thời chẳng phải Phật mười lực; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bất sanh, thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Sở vì sao? Vì Phật mười lực cùng với bất sanh không có hai,

không hai phần; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên Phật mười lực bất sanh, thời chẳng phải Phật mười lực; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất sanh, thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Chơn như bất sanh, thời chẳng phải chơn như; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới bất sanh, thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Sở vì sao? Vì chơn như cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; pháp giới cho đến bất tư nghi giới cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên chơn như bất sanh, thời chẳng phải chơn như; pháp giới cho đến bất tư nghi giới bất sanh, thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghi giới.

Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất sanh, thời chẳng phải Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất sanh, thời chẳng phải nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Sở vì sao? Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất sanh, thời chẳng phải Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất sanh, thời chẳng phải nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô vong thất bất sanh, thời chẳng phải pháp vô vong thất; tánh hằng trụ xả bất sanh, thời chẳng phải tánh hằng trụ xả. Sở vì sao? Vì pháp vô vong thất cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; tánh hằng trụ xả cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên pháp vô vong thất bất sanh, thời chẳng phải pháp vô vong thất; tánh hằng trụ xả bất sanh, thời chẳng phải tánh hằng trụ xả.

Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn bất sanh, thời chẳng phải tất cả đà la ni môn; tất cả tam ma địa môn bất sanh, thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn. Sở vì sao? Vì tất cả đà la ni môn cùng với bất sanh không có hai, không hai phần; tất cả tam ma địa môn cùng với bất sanh không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất sanh phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên tất cả đà la ni môn bất sanh, thời chẳng phải tất cả đà la ni môn; tất cả tam ma địa môn bất sanh, thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn.

Bạch Thế Tôn! Sắc bất diệt, thời chẳng phải sắc; thọ tướng hành thức bất diệt, thời chẳng phải thọ tướng hành thức. Sở vì sao? Vì sắc cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; thọ tướng hành thức cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên sắc bất diệt, thời chẳng phải sắc; thọ tướng hành thức bất diệt, thời chẳng phải thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ bất diệt, thời chẳng phải nhãn xứ; nhĩ tử thiệt thân ý xứ bất diệt, thời chẳng phải thọ tướng hành thức. Sở vì sao? Vì nhãn xứ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; nhĩ tử thiệt thân ý xứ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên nhãn xứ bất diệt, thời chẳng phải nhãn xứ; nhĩ tử thiệt thân ý xứ bất diệt, thời chẳng phải nhĩ tử thiệt thân ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ bất diệt, thời chẳng phải sắc xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ bất diệt, thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ. Sở vì sao? Vì sắc xứ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; thanh hương vị xúc pháp xứ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên sắc xứ bất diệt, thời chẳng phải sắc xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ bất diệt, thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới bất diệt, thời chẳng phải nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Sở vì sao? Vì nhãn giới cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên nhãn giới bất diệt, thời chẳng phải nhãn giới; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới bất diệt, thời chẳng phải nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ. Sở vì sao? Vì nhĩ giới cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên

nhĩ giới bất diệt, thời chẳng phải nhĩ giới; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới bất diệt, thời chẳng phải tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì hương giới cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên tỷ giới bất diệt, thời chẳng phải tỷ giới; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Thiết giới bất diệt, thời chẳng phải thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì thiết giới cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên thiết giới bất diệt, thời chẳng phải thiết giới; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Thân giới bất diệt, thời chẳng phải thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì thân giới cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên thân giới bất diệt, thời chẳng phải thân giới; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Ý giới bất diệt, thời chẳng phải ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì ý giới cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên ý giới bất diệt, thời

chẳng phải ý giới; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất diệt, thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Địa giới bất diệt, thời chẳng phải địa giới; thủy hỏa phong không thức giới bất diệt, thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới. Sở vì sao? Vì địa giới cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; thủy hỏa phong không thức giới cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên địa giới bất diệt, thời chẳng phải địa giới; thủy hỏa phong không thức giới bất diệt, thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới.

Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế bất diệt, thời chẳng phải khổ thánh đế; tập diệt đạo thánh đế bất diệt, thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế. Sở vì sao? Vì khổ thánh đế cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; tập diệt đạo thánh đế cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên khổ thánh đế bất diệt, thời chẳng phải khổ thánh đế; tập diệt đạo thánh đế bất diệt, thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Vô minh bất diệt, thời chẳng phải vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, diệt, lão tử sầu thán khổ ưu não bất diệt, thời chẳng phải hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não. Sở vì sao? Vì vô minh cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên vô minh bất diệt, thời chẳng phải vô minh; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não bất diệt, thời chẳng phải hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn! Nội không bất diệt, thời chẳng phải nội không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không bất diệt, thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Sở vì sao? Vì nội không cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên nội không bất diệt, thời chẳng phải nội không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bất diệt, thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la mật đa bất diệt, thời chẳng phải bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bất diệt, thời chẳng phải tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Sở vì sao? Vì bồ thí Ba la mật đa cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên bồ thí Ba la mật đa bất diệt, thời chẳng phải bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bất diệt, thời chẳng phải tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự bất diệt, thời chẳng phải bốn tĩnh lự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất diệt, thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Sở vì sao? Vì bốn tĩnh lự cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên bốn tĩnh lự bất diệt, thời chẳng phải bốn tĩnh lự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất diệt, thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát bất diệt, thời chẳng phải tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất diệt, thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Sở vì sao? Vì tái giải thoát cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên tám giải thoát bất diệt, thời chẳng phải tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất diệt, thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ bất diệt, thời chẳng phải bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bất diệt, thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Sở vì sao? Vì bốn niệm trụ cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên bốn niệm trụ bất diệt, thời chẳng phải bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi bất diệt, thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn bất diệt, thời chẳng phải không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất diệt, thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Sở vì sao? Vì không giải thoát môn

cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên không giải thoát môn bất diệt, thời chẳng phải không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất diệt, thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Bạch Thế Tôn! Năm nhãn bất diệt, thời chẳng phải bốn năm nhãn; sáu thần thông bất diệt, thời chẳng phải sáu thần thông. Sở vì sao? Vì năm nhãn cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; sáu thần thông cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên năm nhãn bất diệt, thời chẳng phải năm nhãn; sáu thần thông bất diệt, thời chẳng phải sáu thần thông.

Bạch Thế Tôn! Phật mười lực bất diệt, thời chẳng phải Phật mười lực; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bất diệt, thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Sở vì sao? Vì Phật mười lực cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên Phật mười lực bất diệt, thời chẳng phải Phật mười lực; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất diệt, thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Chơn như bất diệt, thời chẳng phải chơn như; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly diệt tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới bất diệt, thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Sở vì sao? Vì chơn như cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; pháp giới cho đến bất tư nghì giới cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên chơn như bất diệt, thời chẳng phải chơn như; pháp giới cho đến bất tư nghì giới bất diệt, thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất diệt, thời chẳng phải Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất diệt, thời chẳng phải nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Sở vì sao? Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất diệt, thời chẳng phải Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết

tướng trí bất diệt, thời chẳng phải nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô vong thất bất diệt, thời chẳng phải pháp vô vong thất; tánh hằng trụ xả bất diệt, thời chẳng phải tánh hằng trụ xả. Sở vì sao? Vì pháp vô vong thất cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; tánh hằng trụ xả cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên pháp vô vong thất bất diệt, thời chẳng phải pháp vô vong thất; tánh hằng trụ xả bất diệt, thời chẳng phải tánh hằng trụ xả.

Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn bất diệt, thời chẳng phải tất cả đà la ni môn; tất cả tam ma địa môn bất diệt, thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn. Sở vì sao? Vì tất cả đà la ni môn cùng với bất diệt không có hai, không hai phần; tất cả tam ma địa môn cùng với bất diệt không có hai, không hai phần. Vì có sao? Vì pháp bất diệt phi nhất phi nhị phi đa phi dị. Vậy nên tất cả đà la ni môn bất diệt, thời chẳng phải tất cả đà la ni môn; tất cả tam ma địa môn bất diệt, thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn.

Bạch Thế Tôn! Sắc bất nhị, thời chẳng phải sắc; thọ tướng hành thức bất nhị, thời chẳng phải thọ tướng hành thức. Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ bất nhị, thời chẳng phải nhãn xứ; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bất nhị thời chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Bạch Thế Tôn! Sắc xứ bất nhị, thời chẳng phải sắc xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ bất nhị, thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới bất nhị, thời chẳng phải nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị, thời chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới bất nhị, thời chẳng phải nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị thời chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới bất nhị, thời chẳng phải tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị, thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bạch Thế Tôn! Thiết giới bất nhị, thời chẳng phải thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị thời chẳng phải vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Thân giới bất nhị, thời chẳng phải thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị, thời chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bạch Thế Tôn! Ý giới bất nhị, thời chẳng phải ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý

xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Địa giới bất nhị, thời chẳng phải địa giới; thủy hỏa phong không thức giới bất nhị, thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới. Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế bất nhị, thời chẳng phải khổ thánh đế; tập diệt đạo thánh đế bất nhị thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Vô minh bất nhị, thời chẳng phải vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não bất nhị, thời chẳng phải hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn! Nội không bất nhị, thời chẳng phải nội không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không bất nhị, thời chẳng phải nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la mật đa bất nhị, thời chẳng phải bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bất nhị, thời chẳng phải tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự bất nhị, thời chẳng phải bốn tĩnh lự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất nhị thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát bất nhị, thời chẳng phải tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất nhị, thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ bất nhị, thời chẳng phải bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bất nhị thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi

Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn bất nhị, thời chẳng phải không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất nhị, thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bạch Thế Tôn! Năm nhãn bất nhị, thời chẳng phải năm nhãn; sáu thần thông bất nhị thời chẳng phải sáu thần thông. Bạch Thế Tôn! Phật mười lực bất nhị, thời chẳng phải Phật mười lực; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bất nhị, thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng

Bạch Thế Tôn! Chơn như bất nhị, thời chẳng phải chơn như; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh,

pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới bất nhị, thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghi giới

Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất nhị, thời chẳng phải Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất nhị, thời chẳng phải nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô vong thất bất nhị, thời chẳng phải pháp vô vong thất; tánh hằng trụ xả bất nhị, thời chẳng phải tánh hằng trụ xả. Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn bất nhị, thời chẳng phải tất cả đà la ni môn; tất cả tam ma địa môn bất nhị thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn.

Bạch Thế Tôn! Sắc vào bất nhị, không có lỗi pháp số; thọ tướng hành thức vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ vào bất nhị, không có lỗi pháp số; nhĩ ty thiết thân ý xứ vào bất nhị, không có lỗi pháp số; thanh hương vị xúc pháp xứ vào bất nhị, không có lỗi pháp số.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới vào bất nhị, không có lỗi pháp số; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới vào bất nhị, không có lỗi pháp số; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vào bất nhị, không có lỗi pháp số; thanh hương vị xúc pháp xứ vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Tỷ giới vào bất nhị, không có lỗi pháp số; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Thiết giới vào bất nhị, không có lỗi pháp số; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Thân giới vào bất nhị, không có lỗi pháp số; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Ý giới vào bất nhị, không có lỗi pháp số; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vào bất nhị, không có lỗi pháp số.

Bạch Thế Tôn! Địa giới vào bất nhị, không có lỗi pháp số; thủy hỏa phong không thức giới vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế vào bất nhị, không có lỗi pháp số; tập diệt đạo thánh đế vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Vô minh vào bất nhị, không có lỗi pháp số; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vào bất nhị, không có lỗi pháp số.

Bạch Thế Tôn! Nội không vào bất nhị, không có lỗi pháp số; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị

không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vào bất nhị, không có lỗi pháp số.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la mật đa vào bất nhị, không có lỗi pháp số; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự vào bất nhị, không có lỗi pháp số; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát vào bất nhị, không có lỗi pháp số; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ vào bất nhị, không có lỗi pháp số; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn vào bất nhị, không có lỗi pháp số; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Năm nhãn vào bất nhị, không có lỗi pháp số; sáu thần thông vào bất nhị, không có lỗi pháp số.

Bạch Thế Tôn! Phật mười lực vào bất nhị, không có lỗi pháp số; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Chơn như vào bất nhị, không có lỗi pháp số; pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vào bất nhị, không có lỗi pháp số.

Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vào bất nhị, không có lỗi pháp số; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Pháp vô vong thất vào bất nhị, không có lỗi pháp số; tánh hằng trụ xả vào bất nhị, không có lỗi pháp số. Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn vào bất nhị, không có lỗi pháp số; tất cả tam ma địa môn vào bất nhị, không có lỗi pháp số.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nói là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán các pháp ấy. Sao gọi Bồ tát Ma ha tát? Sao gọi Bát nhã Ba la mật đa? Sao gọi quán các pháp kia vậy?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá Lợi Tử rằng: Như lời Tôn giả đã hỏi sao gọi Bồ tát Ma ha tát ấy. Xá Lợi Tử! Vì loại hữu tình cầu Đại Bồ đề, cũng có Bồ đề nên gọi Bồ tát. Năng như thật biết tướng tất cả pháp mà chẳng chấp đắm, nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử hỏi: Vì sao Bồ tát Ma ha tát, năng như thật biết tướng tất cả pháp mà chẳng chấp đắm?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng sắc mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng thọ tướng hành thức mà chẳng chấp đắm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng nhãn xứ mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng nhĩ ty thiết thân ý xứ mà chẳng chấp đắm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng sắc xứ mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng thanh hương vị xúc pháp xứ mà chẳng chấp đắm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng nhãn giới mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ mà chẳng chấp đắm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng nhĩ giới mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ mà chẳng chấp đắm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng ty giới mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng hương giới, ty thức giới và ty xúc, ty xúc làm duyên sanh ra các thọ mà chẳng chấp đắm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng thiết giới mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ mà chẳng chấp đắm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng thân giới mà chẳng chấp đắm. Như thật biết xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ mà chẳng chấp đắm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng ý giới mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ mà chẳng chấp đắm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng địa giới mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng thủy hỏa phong không thức giới mà chẳng chấp đắm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng khổ thánh đế mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng tập diệt đạo thánh đế mà chẳng chấp đắm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng vô minh mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não mà chẳng chấp đắm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng nội không mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà chẳng chấp đắm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng bố thí Ba la mật đa mà chẳng chấp đắm. Như thật biết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa mà chẳng chấp đắm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật

biết tướng bốn tĩnh lực mà chẳng chấp đấm. Như thật biết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà chẳng chấp đấm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng tám giải thoát mà chẳng chấp đấm. Như thật biết tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà chẳng chấp đấm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng bốn niệm trụ mà chẳng chấp đấm. Như thật biết tướng bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà chẳng chấp đấm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng không giải thoát môn mà chẳng chấp đấm. Như thật biết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng chấp đấm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng năm nhãn mà chẳng chấp đấm. Như thật biết tướng sáu thần thông mà chẳng chấp đấm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng Phật mười lực mà chẳng chấp đấm. Như thật biết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chẳng chấp đấm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng chơn như mà chẳng chấp đấm. Như thật biết tướng pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới mà chẳng chấp đấm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng chấp đấm. Như thật biết tướng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà chẳng chấp đấm.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng pháp vô vong thất mà chẳng chấp đấm. Như thật biết tướng tánh hằng trụ xả mà chẳng chấp đấm. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng tất cả đà la ni môn mà chẳng chấp đấm. Như thật biết tướng tất cả tam ma địa môn mà chẳng chấp đấm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì tên là tướng tất cả pháp? Thiện Hiện đáp: Nếu do tướng trạng các hành như vậy, biểu hiện các pháp, đây sắc, đây thanh, đây hương, đây vị, đây xúc, đây pháp, đây nội, đây ngoại, đây hữu lậu, đây vô lậu, đây hữu vi, đây vô vi. Những đấy thấy tên là tướng tất cả pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp Xá Lợi Tử rằng: Như lời Tôn giả đã hỏi, sao gọi Bát nhã Ba la mật đa ấy. Xá Lợi Tử! Có thắng diệu huệ viên có chỗ lia, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử hỏi: Đây đối với pháp nào mà được xa lia? Thiện Hiện đáp: Đây đối tất cả phiền não thấy đến nơi

mà được xa lìa. Đây đối tất cả sáu thú, bốn loại sanh mà được xa lìa. Đây đối tất cả uẩn, giới, xứ thấy mà được xa lìa, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có thắng diệu huệ viễn có chỗ lìa, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử hỏi: Đây đối với pháp nào mà được xa đến? Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Đây đối sắc thật tánh mà được xa đến, đối thọ tướng hành thức thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối nhãn xứ thật tánh mà được xa đến, đối nhĩ tửy thiết thân ý xứ thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối sắc xứ thật tánh mà được xa đến, đối thanh hương vị xúc pháp xứ thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối nhãn giới thật tánh mà được xa đến, đối sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối nhĩ giới thật tánh mà được xa đến; đối thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối tửy giới thật tánh mà được xa đến, đối hương giới, tửy thức giới và tửy xúc, tửy xúc làm duyên sanh ra các thọ thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối thiết giới thật tánh mà được xa đến; đối vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối thân giới thật tánh mà được xa đến, đối xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối ý giới thật tánh mà được xa đến; đối pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Đây đối địa giới thật tánh mà được xa đến, đối thủy hỏa phong không thức giới thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối khổ thánh đế thật tánh mà được xa đến, đối tập diệt đạo thánh đế thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối vô minh thật tánh mà được xa đến; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Đây đối nội không thật tánh mà được xa đến, đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Đây đối bố thí Ba la mật đa thật tánh mà được xa đến; đối tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối bốn tĩnh lự thật tánh mà được xa đến, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối tám giải thoát thật tánh mà được xa đến; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Đây đối bốn niệm trụ thật tánh mà được xa đến; đối bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối không giải thoát môn thật tánh mà được xa đến, đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối năm nhãn thật tánh mà được xa đến, đối sáu thần thông thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Đây đối Phật mười lực thật tánh mà được xa đến; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối chơn như thật tánh mà được xa đến, đối pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghì giới thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Đây đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thật tánh mà được xa đến; đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối pháp vô vong thất thật tánh mà được xa đến, đối tánh hằng trụ xả thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây đối tất cả đà la ni môn thật tánh mà được xa đến; đối tất cả tam ma địa môn thật tánh mà được xa đến, nên gọi tên Bát nhã Ba la mật đa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 72 Hội Thứ Nhất

Phẩm Hạnh

Thứ 19 – 3

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp Xá Lợi Tử rằng: Như Tôn giả đã hỏi, sao gọi quán các pháp ấy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán sắc phi thường phi vô thường; quán thọ tướng hành thức phi thường phi vô thường. Quán sắc phi lạc phi khổ; quán thọ tướng hành thức phi lạc phi khổ. Quán sắc phi ngã phi vô ngã; quán thọ tướng hành thức phi ngã phi vô ngã. Quán sắc phi tịnh phi bất tịnh; quán thọ tướng hành thức phi tịnh phi bất tịnh. Quán sắc phi không phi bất không; quán thọ tướng hành thức phi không phi bất không. Quán sắc phi hữu tướng phi vô tướng; quán thọ tướng hành thức phi hữu tướng phi vô tướng. Quán sắc phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán thọ tướng hành thức phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán sắc phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán thọ tướng hành thức phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán sắc phi viễn ly phi bất viễn ly; quán thọ tướng hành thức phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán sắc phi thường phi vô thường; quán thọ tướng hành thức phi thường phi vô thường. Quán sắc phi lạc phi khổ; quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi lạc phi khổ. Quán nhãn xứ phi ngã phi vô ngã; quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi ngã phi vô ngã. Quán nhãn xứ phi tịnh phi bất tịnh; quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi tịnh phi bất tịnh. Quán nhãn xứ phi không phi bất không; quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi không phi bất không. Quán nhãn xứ phi hữu tướng phi vô tướng; quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi hữu tướng phi vô tướng. Quán nhãn xứ phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán nhãn xứ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán nhãn xứ phi viễn ly phi bất viễn ly; quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán sắc phi thường phi vô thường; quán thanh hương vị xúc pháp xứ phi thường phi vô thường. Quán sắc phi lạc phi khổ; quán thanh hương vị xúc pháp xứ phi lạc phi khổ. Quán sắc xứ phi ngã phi vô ngã; quán thanh hương vị xúc pháp xứ phi ngã phi vô ngã. Quán sắc xứ phi tịnh phi bất tịnh; quán thanh hương vị xúc pháp xứ phi tịnh phi bất tịnh. Quán sắc xứ phi không phi bất không; quán thanh hương vị xúc pháp xứ phi không phi bất không. Quán sắc xứ phi hữu tướng phi vô tướng; quán thanh hương vị xúc pháp xứ phi hữu tướng phi vô tướng. Quán sắc xứ phi hữu nguyện phi vô nguyện, quán thanh hương vị xúc pháp xứ phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán sắc xứ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán thanh hương vị xúc pháp xứ phi tịch tĩnh phi bất

tịch tĩnh. Quán sắc xứ phi viễn ly phi bất viễn ly; quán thanh hương vị xúc pháp xứ phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán nhãn giới phi thường phi vô thường; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường. Quán nhãn giới phi lạc phi khổ; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc phi khổ. Quán nhãn giới phi ngã phi vô ngã; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã phi vô ngã. Quán nhãn giới phi tịnh phi bất tịnh; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịnh phi bất tịnh. Quán nhãn giới phi không phi bất không; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi không phi bất không. Quán nhãn giới phi hữu tướng phi vô tướng; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu tướng phi vô tướng. Quán nhãn giới phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán nhãn giới phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán nhãn giới phi viễn ly phi bất viễn ly; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán nhĩ giới phi thường phi vô thường; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường. Quán nhĩ giới phi lạc phi khổ; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc phi khổ. Quán nhĩ giới phi ngã phi vô ngã; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã phi vô ngã. Quán nhĩ giới phi tịnh phi bất tịnh; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịnh phi bất tịnh. Quán nhĩ giới phi không phi bất không; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi không phi bất không. Quán nhĩ giới phi hữu tướng phi vô tướng; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu tướng phi vô tướng. Quán nhĩ giới phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán nhĩ giới phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán nhĩ giới phi viễn ly phi bất viễn ly; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc,

nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán tử giới phi thường phi vô thường; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường. Quán tử giới phi lạc phi khổ; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc phi khổ. Quán tử giới phi ngã phi vô ngã; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã phi vô ngã. Quán tử giới phi tịnh phi bất tịnh; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịnh phi bất tịnh. Quán tử giới phi không phi bất không; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phi không phi bất không. Quán tử giới phi hữu tướng phi vô tướng; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu tướng phi vô tướng. Quán tử giới phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán tử giới phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán tử giới phi viễn ly phi bất viễn ly; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán thiết giới phi thường phi vô thường; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường. Quán thiết giới phi lạc phi khổ; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc phi khổ. Quán thiết giới phi ngã phi vô ngã; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã phi vô ngã. Quán thiết giới phi tịnh phi bất tịnh; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịnh phi bất tịnh. Quán thiết giới phi không phi bất không; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi không phi bất không. Quán thiết giới phi hữu tướng phi vô tướng; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu tướng phi vô tướng. Quán thiết giới phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán thiết giới phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán thiết giới phi viễn ly phi bất viễn ly; quán vị giới, thiết thức giới và

thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán thân giới phi thường phi vô thường; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường. Quán thân giới phi lạc phi khổ; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc phi khổ. Quán thân giới phi ngã phi vô ngã; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã phi vô ngã. Quán thân giới phi tịnh phi bất tịnh; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịnh phi bất tịnh. Quán thân giới phi không phi bất không; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi không phi bất không. Quán thân giới phi hữu tướng phi vô tướng; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu tướng phi vô tướng. Quán thân giới phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán thân giới phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán thân giới phi viễn ly phi bất viễn ly; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán ý giới phi thường phi vô thường; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường. Quán ý giới phi lạc phi khổ; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi lạc phi khổ. Quán ý giới phi ngã phi vô ngã; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi ngã phi vô ngã. Quán ý giới phi tịnh phi bất tịnh; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịnh phi bất tịnh. Quán ý giới phi không phi bất không; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi không phi bất không. Quán ý giới phi hữu tướng phi vô tướng; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu tướng phi vô tướng. Quán ý giới phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán ý giới phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán ý giới phi viễn ly phi bất viễn ly; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc,

ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán địa giới phi thường phi vô thường; quán thủy hỏa phong không thức giới phi thường phi vô thường. Quán địa giới phi lạc phi khổ; quán thủy hỏa phong không thức giới phi lạc phi khổ. Quán địa giới phi ngã phi vô ngã; quán thủy hỏa phong không thức giới phi ngã phi vô ngã. Quán địa giới phi tịnh phi bất tịnh; quán thủy hỏa phong không thức giới phi tịnh phi bất tịnh. Quán địa giới phi không phi bất không; quán thủy hỏa phong không thức giới phi không phi bất không. Quán địa giới phi hữu tướng phi vô tướng; quán thủy hỏa phong không thức giới phi hữu tướng phi vô tướng. Quán địa giới phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán thủy hỏa phong không thức giới phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán địa giới phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán thủy hỏa phong không thức giới phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán địa giới phi viễn ly phi bất viễn ly; quán thủy hỏa phong không thức giới phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán khổ thánh đế phi thường phi vô thường; quán tập diệt đạo thánh đế phi thường phi vô thường. Quán khổ thánh đế phi lạc phi khổ; quán tập diệt đạo thánh đế phi lạc phi khổ. Quán khổ thánh đế phi ngã phi vô ngã; quán tập diệt đạo thánh đế phi ngã phi vô ngã. Quán khổ thánh đế phi tịnh phi bất tịnh; quán tập diệt đạo thánh đế phi tịnh phi bất tịnh. Quán khổ thánh đế phi không phi bất không. Quán khổ thánh đế phi hữu tướng phi vô tướng; quán tập diệt đạo thánh đế phi hữu tướng phi vô tướng. Quán khổ thánh đế phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán tập diệt đạo thánh đế phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán khổ thánh đế phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán tập diệt đạo thánh đế phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán khổ thánh đế phi viễn ly phi bất viễn ly; quán tập diệt đạo thánh đế phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán vô minh phi thường phi vô thường; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não phi thường phi vô thường. Quán vô minh phi lạc phi khổ; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não phi lạc phi khổ. Quán vô minh phi ngã phi vô ngã; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não phi ngã phi vô ngã. Quán vô minh phi tịnh

phi bất tịnh; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não phi tịnh phi bất tịnh. Quán vô minh phi không phi bất không; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não phi không phi bất không. Quán vô minh phi hữu tướng phi vô tướng; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não phi hữu tướng phi vô tướng. Quán vô minh phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán vô minh phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán vô minh phi viễn ly phi bất viễn ly; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán nội không phi thường phi vô thường; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi thường phi vô thường. Quán nội không phi lạc phi khổ; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi lạc phi khổ. Quán nội không phi ngã phi vô ngã; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi ngã phi vô ngã. Quán nội không phi tịnh phi bất tịnh; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi tịnh phi bất tịnh. Quán nội không phi không phi bất không; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi không

phi bất không. Quán nội không phi hữu tướng phi vô tướng; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi hữu tướng phi vô tướng. Quán nội không phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán nội không phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán nội không phi viễn ly phi bất viễn ly; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán bố thí Ba la mật đa phi thường phi vô thường; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi thường phi vô thường. Quán bố thí Ba la mật đa phi lạc phi khổ; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi lạc phi khổ. Quán bố thí Ba la mật đa phi ngã phi vô ngã; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi ngã phi vô ngã. Quán bố thí Ba la mật đa phi tịnh phi bất tịnh; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi tịnh phi bất tịnh. Quán bố thí Ba la mật đa phi không phi bất không; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi không phi bất không. Quán bố thí Ba la mật đa phi hữu tướng phi vô tướng; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi hữu tướng phi vô tướng. Quán bố thí Ba la mật đa phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán bố thí Ba la mật đa phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán bố thí Ba la mật đa phi viễn ly

phi bất viễn ly; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán bốn tĩnh lự phi thường phi vô thường; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi thường phi vô thường. Quán bốn tĩnh lự phi lạc phi khổ; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi lạc phi khổ. Quán bốn tĩnh lự phi ngã phi vô ngã; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi ngã phi vô ngã. Quán bốn tĩnh lự phi tịnh phi bất tịnh; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi tịnh phi bất tịnh. Quán bốn tĩnh lự phi không phi bất không; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi không phi bất không. Quán bốn tĩnh lự phi hữu tướng phi vô tướng; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi hữu tướng phi vô tướng. Quán bốn tĩnh lự phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán bốn tĩnh lự phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán bốn tĩnh lự phi viễn ly phi bất viễn ly; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán tám giải thoát phi thường phi vô thường; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi thường phi vô thường. Quán tám giải thoát phi lạc phi khổ; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi lạc phi khổ. Quán tám giải thoát phi ngã phi vô ngã; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi ngã phi vô ngã. Quán tám giải thoát phi tịnh phi bất tịnh; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi tịnh phi bất tịnh. Quán tám giải thoát phi không phi bất không; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi không phi bất không. Quán tám giải thoát phi hữu tướng phi vô tướng; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi hữu tướng phi vô tướng. Quán tám giải thoát phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán tám giải thoát phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán tám giải thoát phi viễn ly phi bất viễn ly; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán bốn niệm trụ phi thường phi vô thường; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi thường phi vô thường. Quán bốn niệm trụ phi lạc phi khổ; quán bốn chánh đoạn, bốn thần

túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi lạc phi khổ. Quán bốn niệm trụ phi ngã phi vô ngã; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi ngã phi vô ngã. Quán bốn niệm trụ phi tịnh phi bất tịnh; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi tịnh phi bất tịnh. Quán bốn niệm trụ phi không phi bất không; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi không phi bất không. Quán bốn niệm trụ phi hữu tướng phi vô tướng; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi hữu tướng phi vô tướng. Quán bốn niệm trụ phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán bốn niệm trụ phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán bốn niệm trụ phi viễn ly phi bất viễn ly; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán không giải thoát môn phi thường phi vô thường; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi thường phi vô thường. Quán không giải thoát môn phi lạc phi khổ; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi lạc phi khổ. Quán không giải thoát môn phi ngã phi vô ngã; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi ngã phi vô ngã. Quán không giải thoát môn phi tịnh phi bất tịnh; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi tịnh phi bất tịnh. Quán không giải thoát môn phi không phi bất không; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi không phi bất không. Quán không giải thoát môn phi hữu tướng phi vô tướng; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi hữu tướng phi vô tướng. Quán không giải thoát môn phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán không giải thoát môn phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán không giải thoát môn phi viễn ly phi bất viễn ly; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán năm nhãn phi thường phi vô thường; quán sáu thần thông phi thường phi vô thường. Quán năm nhãn phi lạc phi khổ; quán sáu thần thông phi lạc phi khổ. Quán năm nhãn phi ngã phi vô ngã; quán sáu thần thông phi ngã phi vô ngã. Quán năm nhãn phi tịnh phi bất tịnh; quán sáu thần thông phi tịnh phi

bất tịnh. Quán năm nhãn phi không phi bất không; quán sáu thần thông phi không phi bất không. Quán năm nhãn phi hữu tướng phi vô tướng; quán sáu thần thông phi hữu tướng phi vô tướng. Quán năm nhãn phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán sáu thần thông phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán năm nhãn phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán sáu thần thông phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán năm nhãn phi viễn ly phi bất viễn ly; quán sáu thần thông phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán Phật mười lực phi thường phi vô thường; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi thường phi vô thường. Quán Phật mười lực phi lạc phi khổ; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi lạc phi khổ. Quán Phật mười lực phi ngã phi vô ngã; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi ngã phi vô ngã. Quán Phật mười lực phi tịnh phi bất tịnh; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi tịnh phi bất tịnh. Quán Phật mười lực phi không phi bất không; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi không phi bất không. Quán Phật mười lực phi hữu tướng phi vô tướng; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi hữu tướng phi vô tướng. Quán Phật mười lực phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán Phật mười lực phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán Phật mười lực phi viễn ly phi bất viễn ly; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán chơn như phi thường phi vô thường; quán pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới phi thường phi vô thường. Quán chơn như phi lạc phi khổ; quán pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới phi lạc phi khổ. Quán chơn như phi ngã phi vô ngã; quán pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới phi ngã phi vô ngã. Quán chơn như phi tịnh phi bất tịnh; quán pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly

sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới phi tịnh phi bất tịnh. Quán chơn như phi không phi bất không; quán pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới phi không phi bất không. Quán chơn như phi hữu tướng phi vô tướng; quán pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới phi hữu tướng phi vô tướng. Quán chơn như phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán chơn như phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán chơn như phi viễn ly phi bất viễn ly; quán pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi thường phi vô thường; quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi thường phi vô thường. Quán Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi lạc phi khổ; quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi lạc phi khổ. Quán Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi ngã phi vô ngã; quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi ngã phi vô ngã. Quán Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi tịnh phi bất tịnh; quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi tịnh phi bất tịnh. Quán Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi không phi bất không; quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi không phi bất không. Quán Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi hữu tướng phi vô tướng; quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi hữu tướng phi vô tướng. Quán Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi viễn ly phi bất viễn ly; quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán pháp vô vong thất phi thường phi vô thường; quán tánh hằng trụ xả phi thường phi vô thường. Quán pháp vô vong thất phi lạc phi khổ; quán tánh hằng trụ xả phi lạc phi khổ. Quán pháp vô vong thất phi ngã phi vô ngã;

quán tánh hằng trụ xả phi ngã phi vô ngã. Quán pháp vô vong thất phi tịnh phi bất tịnh; quán tánh hằng trụ xả phi tịnh phi bất tịnh. Quán pháp vô vong thất phi không phi bất không; quán tánh hằng trụ xả phi không phi bất không. Quán pháp vô vong thất phi hữu tướng phi vô tướng; quán tánh hằng trụ xả phi hữu tướng phi vô tướng. Quán pháp vô vong thất phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán tánh hằng trụ xả phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán pháp vô vong thất phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán tánh hằng trụ xả phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán pháp vô vong thất phi viễn ly phi bất viễn ly; quán tánh hằng trụ xả phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán tất cả đà la ni môn phi thường phi vô thường; quán tất cả tam ma địa môn phi thường phi vô thường. Quán tất cả đà la ni môn phi lạc phi khổ; quán tất cả tam ma địa môn phi lạc phi khổ. Quán tất cả đà la ni môn phi ngã phi vô ngã; quán tất cả tam ma địa môn phi ngã phi vô ngã. Quán tất cả đà la ni môn phi tịnh phi bất tịnh; quán tất cả tam ma địa môn phi tịnh phi bất tịnh. Quán tất cả đà la ni môn phi không phi bất không; quán tất cả tam ma địa môn phi không phi bất không. Quán tất cả đà la ni môn phi hữu tướng phi vô tướng; quán tất cả tam ma địa môn phi hữu tướng phi vô tướng. Quán tất cả đà la ni môn phi hữu nguyện phi vô nguyện; quán tất cả tam ma địa môn phi hữu nguyện phi vô nguyện. Quán tất cả đà la ni môn phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh; quán tất cả tam ma địa môn phi tịch tĩnh phi bất tịch tĩnh. Quán tất cả đà la ni môn phi viễn ly phi bất viễn ly; quán tất cả tam ma địa môn phi viễn ly phi bất viễn ly. Xá Lợi Tử! Đây gọi là quán các pháp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên quán các pháp như thế!

--- o0o ---

Quyển Thứ 73 Hội Thứ Nhất

Phẩm Quán Hạnh

Thứ 19 – 4

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì duyên cớ nào mà nói sắc thấy chẳng sanh, thời chẳng phải sắc thấy?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc, sắc tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có sắc. Thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có thọ tướng hành thức. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc chẳng sanh, thời chẳng phải sắc. Thọ tướng hành thức chẳng sanh thời chẳng phải thọ tướng hành thức.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ, nhãn xứ tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có nhãn xứ. Nhĩ tử thiết thân ý xứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có nhĩ tử thiết thân ý xứ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhãn xứ chẳng sanh, thời chẳng phải nhãn xứ. Nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng sanh thời chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý xứ.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ, sắc xứ tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có thanh hương vị xúc pháp xứ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc xứ chẳng sanh, thời chẳng phải sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng sanh thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới, nhãn giới tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có nhãn giới. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhãn giới chẳng sanh, thời chẳng phải nhãn giới. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ chẳng sanh thời chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới, nhĩ giới tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có nhĩ giới. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhĩ giới chẳng sanh, thời chẳng phải nhĩ giới. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ chẳng sanh thời chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới, tỷ giới tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có tỷ giới. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tỷ giới chẳng sanh, thời chẳng phải tỷ giới. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh, thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Thiết giới, thiết giới tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có thiết giới. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thiết giới chẳng sanh, thời chẳng phải thiết giới. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh, thời chẳng phải vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Thân giới, thân giới tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có thân giới. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thân giới chẳng sanh, thời chẳng phải thân giới. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh, thời chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Ý giới, ý giới tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có ý giới. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Ý giới chẳng sanh, thời chẳng phải ý giới. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh, thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Địa giới, địa giới tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có thủy hỏa phong không thức giới. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này,

nên tôi tác lên thuyết là: Địa giới chẳng sanh, thời chẳng phải địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng sanh, thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới.

Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế, khổ thánh đế tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có tập diệt đạo thánh đế. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Khổ thánh đế chẳng sanh, thời chẳng phải khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế chẳng sanh, thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.

Xá Lợi Tử! Vô minh, vô minh tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Vô minh chẳng sanh, thời chẳng phải vô minh. Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chẳng sanh, thời chẳng phải hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Xá Lợi Tử! Nội không, nội không tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nội không chẳng sanh, thời chẳng phải nội không. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng sanh, thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa, bồ thí Ba la mật đa tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ thí Ba la mật đa chẳng sanh, thời chẳng phải bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự

bát nhã Ba la mật đa chẳng sanh, thời chẳng phải Tịnh giới an nhẫn tinh tiến
tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự, bốn tĩnh lự tánh không. Trong tánh không đây
không có sanh, không có bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô
lượng, bốn vô sắc định tánh không. Trong tánh không đây không có sanh,
không có bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này,
nên tôi tác lên thuyết là: bốn tĩnh lự chẳng sanh, thời chẳng phải bốn tĩnh lự.
Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng sanh, thời chẳng phải bốn vô lượng,
bốn vô sắc định.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát, tám giải thoát tánh không. Trong tánh không
đây không có sanh, không có tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định,
mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tánh không.
Trong tánh không đây không có sanh, không có tám thắng xứ, chín thứ đệ
định, mười biến xứ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết
là: Tám giải thoát chẳng sanh, thời chẳng phải tám giải thoát. Tám thắng xứ,
chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng sanh, thời chẳng phải tám thắng xứ,
chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tánh không. Trong tánh không
đây không có sanh, không có bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc,
năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn cho
đến tám thánh đạo chi tánh không. Trong tánh không đây không có sanh,
không có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Xá Lợi Tử! Do vì
duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bốn niệm trụ chẳng sanh, thời chẳng
phải bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng sanh,
thời chẳng phải Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn, không giải thoát môn tánh không.
Trong tánh không đây không có sanh, không có không giải thoát môn. Vô
tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh
không. Trong tánh không đây không có sanh, không có vô tướng, vô nguyện
giải thoát môn. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là:
Không giải thoát môn chẳng sanh, thời chẳng phải không giải thoát môn.
Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng sanh, thời chẳng phải vô tướng,
vô nguyện giải thoát môn.

Xá Lợi Tử! Năm nhãn, năm nhãn tánh không. Trong tánh không đây
không có sanh, không có năm nhãn. Sáu thần thông; sáu thần thông tánh

không. Trong tánh không đây không có sanh, không có sáu thần thông. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Năm nhãn chẳng sanh, thời chẳng phải năm nhãn. Sáu thần thông chẳng sanh, thời chẳng phải sáu thần thông.

Xá Lợi Tử! Phật mười lục, Phật mười lục tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có Phật mười lục. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Phật mười lục chẳng sanh, thời chẳng phải Phật mười lục. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh, thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Chơn như, chơn như tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có chơn như. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới; pháp giới cho đến bất tư nghi giới tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Chơn như chẳng sanh, thời chẳng phải chơn như. Pháp giới cho đến bất tư nghi giới chẳng sanh, thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghi giới.

Xá Lợi Tử! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng sanh, thời chẳng phải Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh, thời chẳng phải nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất, pháp vô vong thất tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả; tánh hằng trụ xả tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có tánh hằng trụ xả. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Pháp vô vong thất chẳng sanh, thời chẳng phải pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả chẳng sanh, thời chẳng phải tánh hằng trụ xả.

Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn, tất cả đà la ni môn tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn, tất cả tam ma địa môn tánh không. Trong tánh không đây không có sanh, không có tất cả tam ma địa môn. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tất cả đà la ni môn chẳng sanh, thời chẳng phải tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn chẳng sanh, thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì duyên có nào mà nói sắc thấy chẳng diệt, thời chẳng phải sắc thấy?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc, sắc tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có sắc. Thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có thọ tướng hành thức. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc chẳng diệt, thời chẳng phải sắc. Thọ tướng hành thức chẳng diệt thời chẳng phải thọ tướng hành thức.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ, nhãn xứ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có nhãn xứ. Nhĩ tử thiết thân ý xứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có nhĩ tử thiết thân ý xứ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhãn xứ chẳng diệt, thời chẳng phải nhãn xứ. Nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng diệt thời chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý xứ.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ, sắc xứ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có thanh hương vị xúc pháp xứ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc xứ chẳng diệt, thời chẳng phải sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng diệt thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới, nhãn giới tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có nhãn giới. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhãn giới chẳng diệt, thời chẳng phải

nhân giới. Sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng diệt thời chẳng phải sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới, nhĩ giới tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có nhĩ giới. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nhân xúc làm duyên sinh ra các thọ; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhĩ giới chẳng diệt, thời chẳng phải nhĩ giới. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ chẳng diệt thời chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới, tỷ giới tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có tỷ giới. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tỷ giới chẳng diệt, thời chẳng phải tỷ giới. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng diệt, thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Thiết giới, thiết giới tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có thiết giới. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; vị giới cho đến thiết xúc tánh làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thiết giới chẳng diệt, thời chẳng phải thiết giới. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng diệt, thời chẳng phải vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Thân giới, thân giới tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có thân giới. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thân giới chẳng diệt, thời chẳng phải thân giới. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng diệt, thời chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Ý giới, ý giới tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có ý giới. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Ý giới chẳng diệt, thời chẳng phải ý giới. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng diệt, thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Địa giới, địa giới tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có thủy hỏa phong không thức giới. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Địa giới chẳng diệt, thời chẳng phải địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng diệt, thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới.

Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế, khổ thánh đế tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có tập diệt đạo thánh đế. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Khổ thánh đế chẳng diệt, thời chẳng phải khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế chẳng diệt, thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.

Xá Lợi Tử! Vô minh, vô minh tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Vô minh chẳng diệt, thời chẳng phải vô minh. Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chẳng diệt, thời chẳng phải hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Xá Lợi Tử! Nội không, nội không tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có

ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nội không chẳng diệt, thời chẳng phải nội không. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng diệt, thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa, bồ thí Ba la mật đa tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ thí Ba la mật đa chẳng diệt, thời chẳng phải bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa chẳng diệt, thời chẳng phải Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự, bốn tĩnh lự tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: bốn tĩnh lự chẳng diệt, thời chẳng phải bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng diệt, thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát, tám giải thoát tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tám giải thoát chẳng diệt, thời chẳng phải tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng diệt, thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bốn niệm trụ chẳng diệt, thời chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng diệt, thời chẳng phải Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn, không giải thoát môn tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Không giải thoát môn chẳng diệt, thời chẳng phải không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng diệt, thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Xá Lợi Tử! Năm nhãn, năm nhãn tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có năm nhãn. Sáu thần thông; sáu thần thông tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có sáu thần thông. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Năm nhãn chẳng diệt, thời chẳng phải năm nhãn. Sáu thần thông chẳng diệt, thời chẳng phải sáu thần thông.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực, Phật mười lực tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Phật mười lực chẳng diệt, thời chẳng phải Phật mười lực. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng diệt, thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Chơn như, chơn như tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có chơn như. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; pháp giới cho đến bất tư nghì giới tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Chơn như chẳng diệt, thời chẳng phải chơn như. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng diệt, thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Xá Lợi Tử! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Xá

Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng diệt, thời chẳng phải Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng diệt, thời chẳng phải nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất, pháp vô vong thất tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả; tánh hằng trụ xả tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có tánh hằng trụ xả. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Pháp vô vong thất chẳng diệt, thời chẳng phải pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả chẳng diệt, thời chẳng phải tánh hằng trụ xả.

Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn, tất cả đà la ni môn tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn, tất cả tam ma địa môn tánh không. Trong tánh không đây không có diệt, không có tất cả tam ma địa môn. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tất cả đà la ni môn chẳng diệt, thời chẳng phải tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn chẳng diệt, thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì duyên có nào mà nói sắc thủy bất nhị, thời chẳng phải sắc thủy?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Hoặc sắc, hoặc bất nhị; hoặc thọ tướng hành thức, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc bất nhị, thời chẳng phải sắc. Thọ tướng hành thức bất nhị, thời chẳng phải thọ tướng hành thức.

Xá Lợi Tử! Hoặc nhãn xứ, hoặc bất nhị; hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhãn xứ bất nhị, thời chẳng phải nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bất nhị, thời chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Xá Lợi Tử! Hoặc sắc xứ, hoặc bất nhị; hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương

ung, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc xứ bất nhị, thời chẳng phải sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ bất nhị, thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Hoặc nhãn giới; hoặc bất nhị; hoặc sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhãn giới bất nhị, thời chẳng phải nhãn giới. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ bất nhị, thời chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Hoặc nhĩ giới, hoặc bất nhị; hoặc thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhĩ giới bất nhị, thời chẳng phải nhĩ giới. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị, thời chẳng phải thanh giới, cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ .

Xá Lợi Tử! Hoặc tỷ giới, hoặc bất nhị; hoặc hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tỷ giới bất nhị, thời chẳng phải tỷ giới. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị, thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Hoặc thiệt giới, hoặc bất nhị; hoặc vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thiệt giới bất nhị, thời chẳng phải thiệt giới. Vị giới cho

đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị, thời chẳng phải vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Hoặc thân giới, hoặc bất nhị; hoặc xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thân giới bất nhị, thời chẳng phải thân giới. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị, thời chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Hoặc ý giới, hoặc bất nhị; hoặc pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Ý giới bất nhị, thời chẳng phải ý giới. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất nhị, thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Xá Lợi Tử! Hoặc địa giới, hoặc bất nhị; hoặc thủy hỏa phong không thức giới, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Địa giới bất nhị, thời chẳng phải địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới bất nhị, thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới.

Xá Lợi Tử! Hoặc khổ thánh đế, hoặc bất nhị; hoặc tập diệt đạo thánh đế, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Khổ thánh đế bất nhị, thời chẳng phải khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế bất nhị, thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.

Xá Lợi Tử! Hoặc vô minh, hoặc bất nhị; hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc

chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Vô minh bất nhị, thời chẳng phải vô minh. Hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não bất nhị, thời chẳng phải hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não.

Xá Lợi Tử! Hoặc nội không, hoặc bất nhị; hoặc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nội không bất nhị, thời chẳng phải nội không. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bất nhị, thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Hoặc bố thí Ba la mật đa, hoặc bất nhị; hoặc tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bố thí Ba la mật đa bất nhị, thời chẳng phải bố thí Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bất nhị, thời chẳng phải tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Hoặc bốn tĩnh lự, hoặc bất nhị; hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bốn tĩnh lự bất nhị, thời chẳng phải bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất nhị, thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Xá Lợi Tử! Hoặc tám giải thoát, hoặc bất nhị; hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên

thuyết là: Tám giải thoát bất nhị, thời chẳng phải tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bất nhị, thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bất nhị; hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bốn niệm trụ bất nhị, thời chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, cho đến tám thánh đạo chi bất nhị, thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Xá Lợi Tử! Hoặc không giải thoát môn, hoặc bất nhị; hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Không giải thoát môn bất nhị, thời chẳng phải không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất nhị, thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Xá Lợi Tử! Hoặc năm nhãn, hoặc bất nhị; hoặc sáu thần thông, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Năm nhãn bất nhị, thời chẳng phải năm nhãn. Sáu thần thông bất nhị, thời chẳng phải sáu thần thông.

Xá Lợi Tử! Hoặc Phật mười lực, hoặc bất nhị; hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Phật mười lực bất nhị, thời chẳng phải Phật mười lực. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất nhị, thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Hoặc chơn như, hoặc bất nhị; hoặc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Chơn như bất nhị, thời chẳng phải chơn như. Pháp giới cho đến bất tư nghi giới bất nhị, thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghi giới.

Xá Lợi Tử! Hoặc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc bất nhị; hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất nhị, thời chẳng phải Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất nhị, thời chẳng phải nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Xá Lợi Tử! Hoặc pháp vô vong thất, hoặc bất nhị; hoặc tánh hằng trụ xả, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Pháp vô vong thất bất nhị, thời chẳng phải pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả bất nhị, thời chẳng phải tánh hằng trụ xả.

Xá Lợi Tử! Hoặc tất cả đà la ni môn, hoặc bất nhị; hoặc tất cả tam ma địa môn, hoặc bất nhị. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tất cả đà la ni môn bất nhị, thời chẳng phải tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn bất nhị, thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn.

--- o0o ---

Quyển Thứ 74 Hội Thứ Nhất

Phẩm Quán Hạnh

Thứ 19 – 5

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì duyên có nào mà nói sắc thảy vào bất nhị không có lỗi pháp số ư?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác sắc. Sắc tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là sắc. Thọ tướng hành thức chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thọ tướng hành thức. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc vào bất nhị không có lỗi pháp số, thọ tướng hành thức vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác nhãn xứ. Nhãn xứ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhãn xứ vào bất nhị không có lỗi pháp số, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác sắc xứ. Sắc xứ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác thanh hương vị xúc pháp xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thanh hương vị xúc pháp xứ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc xứ vào bất nhị không có lỗi pháp số; thanh hương vị xúc pháp xứ vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác nhãn giới. Nhãn giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là nhãn giới. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhãn giới vào bất nhị không có lỗi pháp số, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác nhĩ giới. Nhĩ giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là nhĩ giới. Thanh

giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nhĩ giới vào bất nhị không có lỗi pháp số, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tỷ giới. Tỷ giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tỷ giới. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tỷ giới vào bất nhị không có lỗi pháp số, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Thiết giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thiết giới. Thiết giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thiết giới. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thiết giới vào bất nhị không có lỗi pháp số, vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Thân giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thân giới. Thân giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thân giới. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Thân giới vào bất nhị không có lỗi pháp số, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Ý giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác ý giới. Ý giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là ý giới. Pháp giới, ý thức

giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Ý giới vào bất nhị không có lỗi pháp số, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Địa giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác địa giới. Địa giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác thủy hỏa phong không thức giới. Thủy hỏa phong không thức giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là thủy hỏa phong không thức giới. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Địa giới vào bất nhị không có lỗi pháp số, thủy hỏa phong không thức giới vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác khổ thánh đế. Khổ thánh đế tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tập diệt đạo thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tập diệt đạo thánh đế. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Khổ thánh đế vào bất nhị không có lỗi pháp số, tập diệt đạo thánh đế vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Vô minh chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác vô minh. Vô minh tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Vô minh vào bất nhị không có lỗi pháp số; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Nội không chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác nội không. Nội không tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết

pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Nội không vào bất nhị không có lỗi pháp số; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác bồ thí Ba la mật đa. Bồ thí Ba la mật đa tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bồ thí Ba la mật đa vào bất nhị không có lỗi pháp số; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác bốn tĩnh lự. Bốn tĩnh lự tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bốn tĩnh lự vào bất nhị không có lỗi pháp số; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tám giải thoát. Tám giải thoát tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tám giải thoát vào bất nhị không có lỗi pháp số; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bốn

niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Bốn niệm trụ vào bất nhị không có lỗi pháp số; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác không giải thoát môn. Không giải thoát môn tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Không giải thoát môn vào bất nhị không có lỗi pháp số; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Năm nhãn chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác năm nhãn. Năm nhãn tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là năm nhãn. Sáu thần thông chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác sáu thần thông. Sáu thần thông tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là sáu thần thông. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Năm nhãn vào bất nhị không có lỗi pháp số; sáu thần thông vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác Phật mười lực. Phật mười lực tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Phật mười lực vào bất nhị không có lỗi pháp số; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Chơn như chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác chơn như. Chơn như tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là chơn như. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng khác

vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Pháp giới cho đến bất tư nghi giới tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Chơn như vào bất nhị không có lỗi pháp số; pháp giới cho đến bất tư nghi giới vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vào bất nhị không có lỗi pháp số; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác pháp vô vong thất. Pháp vô vong thất tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác tánh hằng trụ xả. Tánh hằng trụ xả tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tánh hằng trụ xả. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Pháp vô vong thất vào bất nhị không có lỗi pháp số; tánh hằng trụ xả vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn chẳng khác vô sanh diệt, vô sanh diệt chẳng khác tất cả đà la ni môn. Tất cả đà la ni môn tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn chẳng khác vô sanh diệt; vô sanh diệt chẳng khác tất cả tam ma địa môn. Tất cả tam ma địa môn tức là vô sanh diệt, vô sanh diệt tức là tất cả tam ma địa môn. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Tất cả đà la ni môn vào bất nhị không có lỗi pháp số; tất cả tam ma địa môn vào bất nhị không có lỗi pháp số.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sanh

Thứ 20 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy ngã vô sanh rốt ráo tịnh vậy; thấy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy sắc vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy thọ tướng hành thức vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy nhãn xứ vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy nhĩ tử thiết thân ý xứ vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy sắc xứ vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy thanh hương vị xúc pháp xứ vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy nhãn giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy nhĩ giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy tỷ giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy thiệt giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy thân giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy ý giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy địa giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy thủy hỏa phong không thức giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy khổ thánh đế vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy tập diệt đạo thánh đế vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán

các pháp thấy vô minh vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy nội không vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy bố thí Ba la mật đa vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy bốn tĩn lự vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy tám giải thoát vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy bốn niệm trụ vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy không giải thoát môn vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy vô tướng, vô nguyên giải thoát môn vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy năm nhãn vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy sáu thần thông vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy Phật mười lực vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy nhất thiết trí vô sanh rốt ráo tịnh vậy; thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán các pháp thấy pháp vô vong thất vô sanh rốt ráo tịnh vậy; thấy tánh hằng trụ xả vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành

Bát nhã Ba la mật đà, quán các pháp thấy tất cả đà la ni môn vô sanh rốt ráo tịnh vậy; thấy tất cả tam ma địa môn vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán các pháp thấy dị sanh vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy dị sanh pháp vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán các pháp thấy Dư lưu vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Dư lưu pháp vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán các pháp thấy Nhất lai vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Nhất lai pháp vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán các pháp thấy Bất hoàn vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Bất hoàn pháp vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán các pháp thấy A la hán vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy A la hán pháp vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán các pháp thấy Độc giác vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Độc giác pháp vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán các pháp thấy Bồ tát vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Bồ tát pháp vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán các pháp thấy Như lai vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Như lai pháp vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Như tôi hiểu nghĩa nhân giả vừa nói, ngã, hữu tình thấy vô sanh; sắc, thọ thấy vô sanh; cho đến Như lai, Như lai pháp vô sanh. Nếu như thế đấy, thời sáu thú thọ sanh lẽ ra không có sai khác. Chẳng nên Dư lưu được quả Dư lưu, Nhất lai được quả Nhất lai, Bất hoàn được quả Bất hoàn, A la hán được quả A la hán. Chẳng nên Độc giác được Độc giác Bồ đề. Chẳng nên Bồ tát Ma ha tát được Nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng nên được năm món Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp nhất định vô sanh ấy, duyên gì Dư lưu vì quả Dư lưu tu dứt ba kiết đạo? Duyên gì Nhất lai vì quả Nhất lai tu mỏng tham sân si đạo? Duyên gì Bất hoàn vì quả Bất hoàn tu dứt năm thuận hạ phần kiết đạo? Duyên gì A la hán vì quả A la hán tu dứt năm thuận thượng phần kiết đạo? Duyên gì Độc giác vì Độc giác Bồ đề tu ngộ duyên khởi đạo? Duyên gì Bồ tát Ma ha tát vì độ vô lượng các hữu tình, nên tu nhiều trăm ngàn nan hành khổ hạnh, chịu đủ vô biên các thứ khổ dữ dội? Duyên gì Như Lai chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Duyên gì các Phật vì hữu tình nên mới quay xe Diệu pháp?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá Lợi Tử rằng: Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp thấy có sáu thứ thọ sanh sai khác. Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp thấy có kẻ năng vào để hiện quán. Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp thấy có được Dự lưu quả Dự lưu; được Nhất lai quả Nhất lai; được Bất hoàn quả Bất hoàn; được A la hán quả A la hán. Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp, thấy có được Độc giác, Độc giác Bồ đề. Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp, thấy có Bồ tát Ma ha tát được Nhất thiết tướng trí và năm món Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp, thấy có Dự lưu vì quả Dự lưu tu dứt ba kiết đạo. Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp, thấy có Nhất lai vì quả Nhất lai tu mỏng tham sân si đạo. Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp, thấy có Bất hoàn vì quả Bất hoàn tu dứt năm thuận hạ phần kiết đạo. Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp, thấy có A la hán vì quả A la hán tu dứt năm thuận thượng phần kiết đạo. Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp, thấy có Độc giác vì Độc giác Bồ đề, tu ngộ duyên khởi đạo. Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp, thấy có Bồ tát Ma ha tát vì độ vô lượng các hữu tình, nên tu nhiều trăm ngàn nan hành khổ hạnh, chịu đủ vô biên các thứ khổ dữ dội, mà các Bồ tát Ma ha tát lại cũng chẳng khởi tướng nan hành khổ hạnh. Sở vì sao? Vì chẳng phải trụ tướng nan hành khổ hạnh mới năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình làm việc nhiều ích. Xá Lợi Tử! Nhưng các Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối tất cả hữu tình khởi lên đại bi, an trụ tướng như cha mẹ, như anh em, như vợ con và như tự thân mình. Như thế mới năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình tác đại nhiều ích!

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát nên tác khởi tâm này: Như tự tánh ta, đối tất cả pháp đem tất cả chủng tánh, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, cầu tìm chẳng khá được; trong ngoài các pháp cũng lại như thế đều vô sở hữu, đều chẳng khá được. Vì có sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát nếu an trụ tướng này tu nan hành khổ hạnh, mới năng làm nhiều ích vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát đối với tất cả pháp nên không chấp thọ. Xá Lợi Tử! Chẳng phải tôi với trong vô sanh pháp, thấy có các Phật chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp, độ vô lượng chúng.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Ngài nay vì muốn đem sanh pháp chứng sanh pháp, hay vì muốn đem vô sanh pháp chứng vô sanh pháp ư? Thiện Hiện đáp: Tôi thật chẳng muốn đem sanh pháp chứng sanh pháp, cũng thật chẳng muốn đem vô sanh pháp chứng vô sanh pháp.

Xá Lợi Tử nói: Nếu vậy, Ngài nay vì muốn đem sanh pháp chứng vô sanh pháp, hay vì muốn đem vô sanh pháp chứng sanh pháp ư? Thiện Hiện đáp: Tôi cũng chẳng muốn đem sanh pháp chứng vô sanh pháp, cũng lại chẳng muốn đem vô sanh pháp chứng sanh pháp.

Xá Lợi Tử nói: Nếu như thế ấy, lẽ đâu trọn không có đặc, không có hiện quán ư? Thiện Hiện đáp: Tuy là có đặc, có hiện quán, mà chẳng lấy hai pháp đây để chứng! Xá Lợi Tử! Chỉ tùy thế gian ngôn thuyết mà thi thiết có đặc, có hiện quán, chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa có đặc, có hiện quán. Chỉ tùy thế gian ngôn thuyết mà thi thiết có Dự lưu có Dự lưu quả, có Nhất lai có Nhất lai quả, có Bất hoàn có Bất hoàn quả, có A la hán có A la hán quả, có Độc giác có Độc giác Bồ đề, có Bồ tát Ma ha tát và có Vô thượng Chánh đẳng giác; chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa có Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng giác.

Xá Lợi Tử nói: Nếu tùy thế gian ngôn thuyết mà thi thiết có đặc có hiện quán thấy, chẳng phải thẳng nghĩa ấy; cũng tùy thế gian ngôn thuyết mà thi thiết nên mới có sáu thú sai khác, chứ chẳng phải thẳng nghĩa ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Với trong thẳng nghĩa không có nghiệp, không có dị thực, không có sanh, không có diệt, không có nhiễm, không có tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Ngài nay vì muốn khiến bất sanh pháp nó sanh, hay vì muốn khiến pháp đã sanh nó sanh ư? Thiện Hiện đáp: Tôi chẳng muốn khiến bất sanh pháp nó sanh, cũng chẳng muốn khiến pháp đã sanh nó sanh.

Xá Lợi Tử hỏi: Những gì là bất sanh pháp, nhân giả chẳng muốn khiến pháp kia sanh? Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thọ tướng hành thức là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Sắc xứ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn

xúc làm duyên sinh ra các thọ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Tỷ giới là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Thiết giới là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Thân giới là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Ý giới là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Địa giới là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thủy hỏa phong không thức giới là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Khô thánh đế là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Tập diệt đạo thánh đế là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Vô minh là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nội không là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Năm nhãn là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Sáu thần thông là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Tánh hằng trụ xả là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Tất cả tam ma địa môn là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Dị sanh là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Dị sanh pháp là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Dự lưu là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Dự lưu pháp là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nhất lai là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Nhất lai pháp là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bất hoàn là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Bất hoàn pháp là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! A la hán là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. A la hán pháp là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Độc giác là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Độc giác pháp là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Bồ tát pháp là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Như lai là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Như lai pháp là bất sanh pháp, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử hỏi: Những gì là pháp đã sanh, nhân giả chẳng muốn khiến pháp kia sanh? Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thọ tướng hành thức là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Sắc xứ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Tỷ giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh

không vậy. Hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Thiết giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Ý giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Địa giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thủy hỏa phong không thức giới là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Tập diệt đạo thánh đế là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Vô minh là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nội không là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 75 Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Sanh

Thứ 20-2

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Năm nhãn là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Sáu thần thông là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Tánh hằng trụ xả là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Tất cả tam ma địa môn là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Dị sanh là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Dị sanh pháp là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Dự lưu là pháp đã

sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Dự lưu pháp là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhất lai là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Nhất lai pháp là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bất hoàn là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Bất hoàn pháp là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! A la hán là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. A la hán pháp là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Độc giác là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Độc giác pháp là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Bồ tát pháp là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Như lai là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Như lai pháp là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nhân giả nay vì muốn khiến nó sanh, hay vì muốn khiến bất sanh nó sanh ư? Thiện Hiện đáp: Tôi chẳng muốn khiến sanh nó sanh, cũng chẳng muốn khiến bất sanh nó sanh. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Sanh cùng bất sanh hai pháp như thế, đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi chẳng muốn khiến sanh nó sanh, cũng chẳng muốn khiến bất sanh nó sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nhân giả với đã thuyết pháp vô sanh là muốn biện thuyết tướng vô sanh ư? Thiện Hiện đáp: Tôi đối đã thuyết pháp vô sanh cũng chẳng muốn biện thuyết tướng vô sanh. Sở vì sao? Vì hoặc pháp vô sanh, hoặc tướng vô sanh, hoặc muốn biện thuyết, tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải bất tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng phải vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng phải vô kiến, chẳng hữu đối chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng.

Xá Lợi Tử nói: Đối với pháp bất sanh khởi lời nói bất sanh, lời nói bất sanh đây cũng bất sanh chăng? Thiện Hiện đáp: Như vậy, như vậy. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Sắc bất sanh, thọ tướng hành thức cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ bất sanh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử!

Sắc xứ bất sanh, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới bất sanh, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới bất sanh, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Tỷ giới bất sanh, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Thiệt giới bất sanh, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Thân giới bất sanh, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Ý giới bất sanh, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Địa giới bất sanh, thủy hỏa phong không thức giới cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế bất sanh, tập diệt đạo thánh đế cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Vô minh bất sanh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nội không bất sanh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa bất sanh, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự bất sanh, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát bất sanh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử!

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ bất sanh, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn bất sanh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng bất sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh

không vậy. Xá Lợi Tử! Năm nhãn bắt sanh, sáu thần thông cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực bắt sanh, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí bắt sanh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất bắt sanh; tánh hằng trụ xả cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn bắt sanh, tất cả tam ma địa môn cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Dị sanh bắt sanh, dị sanh pháp cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Dự lưu bắt sanh, Dự lưu pháp cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhất lai bắt sanh, Nhất lai pháp cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bất hoàn bắt sanh, Bất hoàn pháp cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! A la hán bắt sanh, A la hán pháp cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Độc giác bắt sanh, Độc giác pháp cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát bắt sanh, Bồ tát pháp cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Như lai bắt sanh, Như lai pháp cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Thân hành bắt sanh; ngữ hành, ý hành cũng bắt sanh. Vì có sao? Vì đều bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên đối pháp bắt sanh khởi lời bắt sanh cũng nghĩa vô sanh. Xá Lợi Tử! Hoặc pháp sở thuyết, hoặc lời năng thuyết, kẻ thuyết, kẻ nghe đều là bắt sanh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Với trong những hạng người thuyết pháp, nhân giả rất là đệ nhất. Vì có sao? Vì tùy chỗ gạn hỏi đều năng thù đáp không có bị trệ ngại vậy.

Thiện Hiện đối lời: Đệ tử các Đức Phật, đối với tất cả pháp không có chỗ nương dính. Lẽ pháp vậy đều năng tùy chỗ gạn hỏi, mỗi mỗi thù đáp tự tại vô úy. Vì có sao? Vì tất cả pháp không có nương vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao các pháp đều không có chỗ nương? Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sắc bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Thọ tướng hành thức bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Sắc xứ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Thanh hương vị

xúc pháp xứ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Thiết giới bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Thân giới bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Ý giới bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Địa giới bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Thủy hỏa phong không thức giới bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Tập diệt đạo thánh đế bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Vô minh bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Nội không bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh

không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Năm nhãn bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Sáu thần thông bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Pháp vô vọng thất bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Tánh hằng trụ xả bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Tất cả tam ma địa môn bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Di sanh bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Di sanh pháp bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Dự lưu bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Dự lưu pháp bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai

chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Nhất lai bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Nhất lai pháp bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Bất hoàn bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Bất hoàn pháp bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! A la hán bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. A la hán pháp bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Độc giác bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Độc giác pháp bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Bồ tát bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Bồ tát pháp bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Như lai bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được. Như lai pháp bản tánh không, nên nương trong nương ngoài nương giữa hai chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên tôi nói các pháp đều không có chỗ nương

Hội Thứ Nhất

Phẩm Tịnh Đạo

Thứ 21 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu món Ba la mật đa, nên tịnh sắc, nên tịnh thọ tướng hành thức. Nên tịnh nhãn xứ, nên tịnh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Nên tịnh sắc xứ, nên tịnh thanh hương vị xúc pháp xứ. Nên tịnh nhãn giới; nên tịnh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nên tịnh nhĩ giới; nên tịnh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nên tịnh tỷ giới; nên tịnh hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nên tịnh thiết giới; nên tịnh vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nên tịnh thân giới; nên tịnh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nên tịnh ý giới; nên tịnh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Nên tịnh địa giới, nên tịnh thủy hỏa phong không thức giới. Nên tịnh khổ thánh đế, nên tịnh tập diệt đạo thánh đế. Nên tịnh vô minh; nên tịnh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Nên tịnh nội không; nên tịnh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nên tịnh bố thí Ba la mật đa; nên tịnh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Nên tịnh bốn tĩnh lự; nên tịnh bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nên tịnh tám giải thoát; nên tịnh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nên tịnh bốn niệm trụ; nên tịnh bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nên tịnh không giải thoát môn; nên tịnh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nên tịnh năm nhãn; nên tịnh sáu thần thông.

Nên tịnh Phật mười lực; nên tịnh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nên tịnh pháp vô vong thất, nên tịnh tánh hằng trụ xả. Nên tịnh tất cả đà la ni môn, nên tịnh tất cả tam ma địa môn. Nên tịnh nhất thiết trí; nên tịnh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nên tịnh Bồ đề đạo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu món Ba la mật đa phải tịnh Bồ đề đạo? Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Sáu Ba la mật đa đều có hai thứ: Một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là thế gian bố thí Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát làm đại thí chủ, năng thí tất cả những vị Sa môn, Bà la môn; những kẻ nghèo, bệnh, côi quạnh, đi đường, hành khát. Cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần cưới cho cưới, cần áo cho áo, cần hương cho hương, cần hoa cho hoa, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần thuốc thang cho thuốc thang, cần soi sáng cho soi sáng, cần đồ ngồi nằm cho đồ ngồi nằm; tất cả như thế, tùy kẻ kia cần dùng đồ thập vật giúp sống thảy đều thí cho. Hoặc có kẻ đến xin trai cho trai, xin gái cho gái, xin vợ hầu cho vợ hầu, xin quan vị cho quan vị, xin cõi nước cho cõi nước, xin ngôi vua cho ngôi vua, xin đầu mắt cho đầu mắt, xin tay chân cho tay chân, xin từng lông đốt cho từng lông đốt, xin máu thịt cho máu thịt, xin cốt tủy cho cốt tủy, xin tai mắt cho tai mắt, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin cửa báu cho cửa báu, xin sanh loại cho sanh loại; tất cả như thế, kia tùy chỗ cầu xin vật nội ngoại, thảy đều thí cho. Tuy làm thí này mà có chỗ ý y nghĩa là tác lên nghĩ này: “Ta thí kia nhận, ta là thí chủ, ta chẳng tham lam. Ta theo lời Phật dạy

năng xả tất cả, ta hành bố thí Ba la mật đa”. Khi kia hành thí đem hữu sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại còn tác lên nghĩ này nữa: “Ta đem phước này thí cho các hữu tình, khiến được đời này, đời khác an vui cho đến chứng được Vô dư Niết bàn”. Kia chấp trước ba luân mà hành bố thí: Một là nghĩ mình, hai là nghĩ kia, ba là nghĩ thí. Bởi chấp trước ba luân này mà hành bố thí nên gọi là thế gian bố thí Ba la mật đa. Duyên nào thí đây gọi là thế gian? Vì cùng thế gian đồng cộng hành vậy, chẳng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là thế gian bố thí Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là xuất thế gian bố thí Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bố thí thanh tịnh ba luân: Một là chẳng chấp ta là kẻ thí, hai là chẳng chấp kia là kẻ nhận, ba là chẳng đắm nhân thí và quả thí. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi hành bố thí ba luân thanh tịnh. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem đại bi làm thượng thủ, chỗ tu thí phước, khắp thí cho hữu tình, đối các hữu tình đều vô sở đắc. Mặc dù cùng các hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà với trong ấy chẳng thấy chút tướng. Bởi đều vô sở chấp mà hành thí vậy, nên gọi là xuất thế gian bố thí Ba la mật đa. Duyên nào thí đây gọi xuất thế gian? Vì chẳng cùng thế gian đồng cộng hành vậy, năng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là xuất thế gian bố thí Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là thế gian tịnh giới Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát tuy thọ trì giới mà có chỗ ý y nghĩa là tác lên nghĩ này: “Ta vì nhiều ích tất cả hữu tình thọ trì tịnh giới. Ta theo lời Phật dạy với tịnh giới nhỏ năng không bị phạm. Ta hành tịnh giới Ba la mật đa”. Khi kia trì giới đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại còn tác lên nghĩ này nữa: “Ta đem phước này thí cho các hữu tình, khiến được đời này đời khác an vui, cho đến chứng được Vô dư Niết bàn”. Kia chấp trước ba luân mà thọ trì giới: Một là nghĩ mình, hai là nghĩ kia, ba là nghĩ giới. Bởi chấp trước ba luân thọ trì giới, nên gọi là thế gian tịnh giới Ba la mật đa. Duyên nào tịnh giới đây gọi là thế gian? Vì cùng thế gian đồng cộng hành vậy, chẳng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là thế gian tịnh giới Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là xuất thế gian tịnh giới Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi thọ trì giới thanh tịnh ba luân: Một là chẳng chấp ta năng trì giới, hai là chẳng chấp sở hộ hữu tình, ba là chẳng đắm nhân giới quả giới. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi thọ trì giới ba luân thanh tịnh. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem đại bi làm thượng thủ, được

phước trì giới khắp thí hữu tình. Đối các hữu tình đều vô sở đắc. Tuy cùng tất cả hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà với trong ấy chẳng thấy chút tướng. Bởi đều vô sở chấp mà thọ trì giới, nên gọi là xuất thế gian tịnh giới Ba la mật đa. Duyên nào tịnh giới đây gọi là xuất thế gian? Vì chẳng cùng thế gian đồng cộng hành vậy, năng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là xuất thế gian tịnh giới Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là thế gian an nhẫn Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát tuy an nhẫn mà có chỗ ý y nghĩa là tác lên nghĩ này: “Ta vì nhiều ích tất cả hữu tình mà tu an nhẫn. Ta theo lời Phật dạy, với thắng an nhẫn năng chính tu tập. Ta hành an nhẫn Ba la mật đa”. Khi kia tu nhẫn đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại còn tác lên nghĩ này nữa: “Ta đem phước này thí cho các hữu tình, khiến được đời này đời khác an vui, cho đến chứng được Vô dư Niết bàn”. Kia chấp trước ba luân mà tu an nhẫn: Một là nghĩ mình, hai là nghĩ kia, ba là nghĩ nhẫn. Bởi chấp trước ba luân tu an nhẫn, nên gọi thế gian an nhẫn Ba la mật đa. Duyên nào an nhẫn này gọi là thế gian? Vì cùng thế gian đồng cộng hành vậy, chẳng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là thế gian an nhẫn Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là xuất thế gian an nhẫn Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn thanh tịnh ba luân: Một là chẳng chấp ta năng tu nhẫn, hai là chẳng chấp nhẫn bởi hữu tình, ba là chẳng đắm nhân nhẫn và quả nhẫn. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu nhẫn ba luân thanh tịnh. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát đem đại bi làm thượng thủ, tu được phước nhẫn khắp thí hữu tình. Với các hữu tình đều vô sở đắc. Tuy cùng tất cả hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà với trong ấy chẳng thấy chút tướng. Bởi đều không chỗ chấp mà tu an nhẫn vậy, nên gọi là xuất thế gian an nhẫn Ba la mật đa. Duyên nào an nhẫn đây gọi là xuất thế gian? Vì chẳng cùng thế gian đồng cộng hành vậy, năng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là xuất thế gian an nhẫn Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là thế gian tinh tiến Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát tuy siêng tinh tiến mà có chỗ ý y nghĩa là tác lên nghĩ này: “Ta vì nhiều ích tất cả hữu tình mà siêng tinh tiến. Ta theo lời Phật dạy gắng gổ thân tâm không từng biếng trễ. Ta hành tinh tiến Ba la mật đa. Khi kia tinh tiến đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Lại còn tác lên nghĩ này nữa: “Ta đem phước này thí cho các hữu tình, khiến được đời này đời

khác an vui cho đến chứng được Vô dư Niết bàn. Kia đấm ba luân mà siêng tinh tiến: Một là nghĩ mình, hai là nghĩ kia, ba là nghĩ tinh tiến. Bởi đấm ba luân mà tu tinh tiến, nên gọi là thế gian tinh tiến Ba la mật đa. Duyên nào tinh tiến này gọi là thế gian? Vì cùng thế gian đồng cộng hành vậy, chẳng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là thế gian tinh tiến Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là xuất thế gian tinh tiến Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi siêng tinh tiến thanh tịnh ba luân: Một là chẳng chấp ta năng tinh tiến, hai là chẳng chấp vì chúng hữu tình, ba là chẳng đấm nhân và quả tinh tiến. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi siêng tinh tiến thanh tịnh ba luân. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát đem đại bi làm thượng thủ, tu phước tinh tiến khắp thí cho hữu tình. Đối các hữu tình đều vô sở đắc. Tuy cùng tất cả hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà với trong ấy chẳng thấy chút tướng. Bởi đều không chỗ chấp mà siêng tinh tiến vậy, nên gọi là xuất thế gian tinh tiến Ba la mật đa. Duyên nào tinh tiến này gọi là xuất thế gian? Vì chẳng cùng thế gian đồng cộng hành vậy, năng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là xuất thế gian tinh tiến Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là thế gian tinh lự Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát tuy tu tinh lự mà có chỗ ỷ y nghĩa là tác lên nghĩ này: “Ta vì nhiều ích tất cả hữu tình mà tu tinh lự. Ta theo lời Phật dạy với thẳng đấng trì năng chính tu tập. Ta hành tinh lự Ba la mật đa”. Khi kia tu định đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại còn tác lên nghĩ này nữa: “Ta đem phước này thí cho các hữu tình, khiến được đời này đời khác an vui, cho đến chứng được Vô dư Niết bàn”. Kia đấm ba luân mà tu tinh lự: Một là nghĩ mình, hai là nghĩ kia, ba là nghĩ tinh lự. Bởi đấm ba luân mà tu tinh lự, nên gọi là thế gian tinh lự Ba la mật đa. Duyên nào tinh lự này gọi là thế gian? Vì cùng thế gian đồng cộng hành vậy, chẳng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là thế gian tinh lự Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là xuất thế gian tinh lự Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu tinh lự thanh tịnh ba luân: Một là chẳng chấp ta năng tu định, hai là chẳng chấp vì các hữu tình, ba là chẳng đấm nhân và quả tinh lự. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu tinh lự thanh tịnh ba luân. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát đem đại bi làm thượng thủ, tu phước tinh lự khắp thí hữu tình. Đối các hữu tình đều vô sở đắc. Tuy cùng tất cả hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà với

trong ấy chẳng thấy chút tướng. Bởi đều không chỗ chấp mà tu tĩnh lự, nên gọi là xuất thế gian tĩnh lự Ba la mật đa. Duyên nào tĩnh lự này gọi là xuất thế gian? Vì chẳng cùng thế gian đồng cộng hành vậy, năng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là xuất thế gian tĩnh lự Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là thế gian bát nhã Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát tuy tu bát nhã mà có chỗ ý nghĩa là tác lên nghĩ này: “Ta vì nhiều ích tất cả hữu tình mà tu bát nhã. Ta theo lời Phật dạy với thẳng bát nhã năng chính tu hành. Ta năng ăn năn từ bỏ ác tự đã làm. Ta thấy kẻ khác ác trọn chẳng chê khinh. Ta năng tùy hỷ kẻ khác tu phước. Ta năng thỉnh Phật quay xe diệu pháp. Ta tùy chỗ nghe năng chính quyết chọn. Ta hành bát nhã Ba la mật đa”. Khi kia tu huệ đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Lại còn tác lên nghĩ này nữa: “Ta đem phước này thí cho các hữu tình, khiến được đời này đời khác an vui, cho đến chứng được Vô dư Niết bàn”. Kia đấm ba luân mà tu bát nhã: Một là nghĩ mình, hai là nghĩ kia, ba là nghĩ bát nhã. Bởi đấm ba luân mà tu bát nhã, nên gọi là thế gian bát nhã Ba la mật đa. Duyên nào bát nhã này gọi là thế gian? Vì cùng thế gian đồng cộng hành vậy, chẳng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là thế gian bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là xuất thế gian bát nhã Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu bát nhã thanh tịnh ba luân: Một là chẳng chấp ta năng tu huệ, hai là chẳng chấp vì chúng hữu tình, ba là chẳng đấm nhân và quả bát nhã. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu bát nhã thanh tịnh ba luân. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát đem đại bi làm thượng thủ, tu phước bát nhã khắp thí cho hữu tình. Đối các hữu tình đều vô sở đắc. Tuy cùng tất cả hữu tình đồng cộng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà với trong ấy chẳng thấy chút tướng. Bởi đều không chỗ chấp mà tu bát nhã, nên gọi là xuất thế gian bát nhã Ba la mật đa. Duyên nào bát nhã này gọi là xuất thế gian? Vì chẳng cùng thế gian đồng cộng hành vậy, năng vượt khỏi pháp xuất thế gian vậy. Như thế gọi là xuất thế gian bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ tát Ma ha tát khi tu sáu món Ba la mật đa, tịnh Bồ đề đạo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo? Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Nội không gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không,

tán không, vô biến dị không, bồn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Chơn như gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Tập diệt đạo thánh đế gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Tám giải thoát gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Năm nhẫn gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Sáu thân thông gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Phật mười lực gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Tánh hằng trụ xả gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Tất cả tam ma địa môn gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo. Xá Lợi Tử! Như thế thấy vô lượng vô biên đồng đại công đức gọi là Bồ tát Ma ha tát Bồ đề đạo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay! Hay thay! Thật như lời vừa nói. Công đức như thế là do thể lực Ba la mật nào gây nên? Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Công đức như thế đều do thể lực Bát nhã Ba la mật gây nên? Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa như vậy năng làm mẹ cho tất cả thiện pháp của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai từ đây sanh vậy. Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa như vậy, khắp năng nhiếp thọ tất cả thiện pháp. Thiện pháp của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai nương đây trụ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Phật quá khứ tu hành Bát nhã Ba la mật đa cực viên mãn, nên đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô

lượng chúng sanh. Các Phật vị lai tu hành Bát nhã Ba la mật đa cực viên mãn, nên sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh. Các Phật hiện tại mười phương thế giới tu hành Bát nhã Ba la mật đa cực viên mãn, nên hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh!

--- o0o ---

HẾT TẬP 3